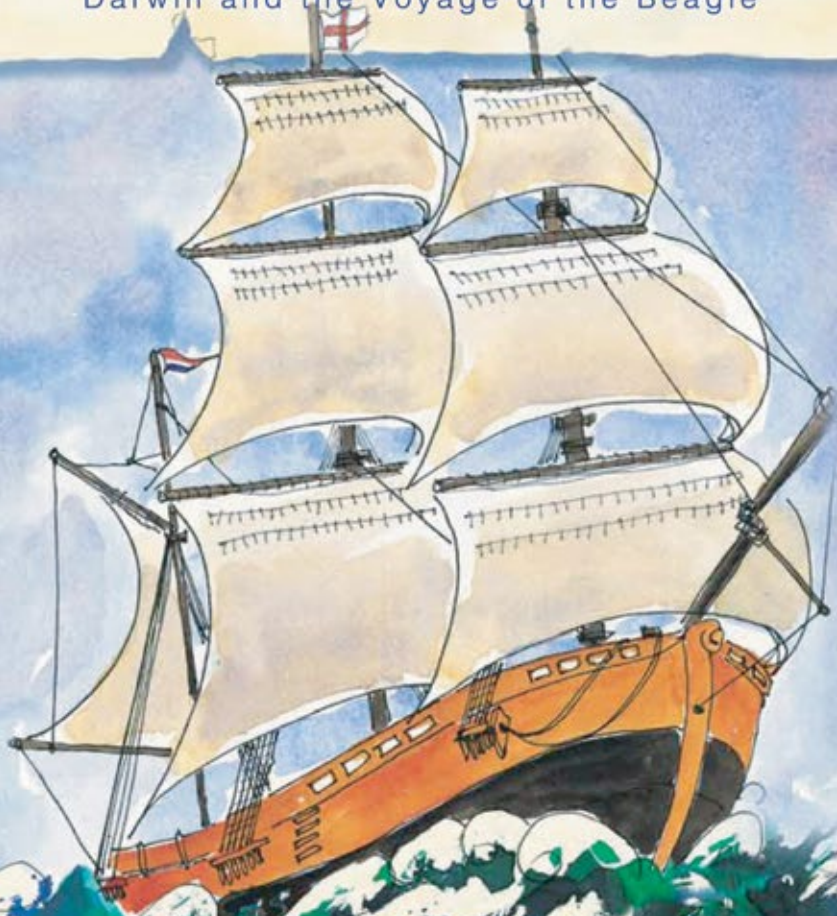


FELICIA LAW

BRENDA McKETY minh họa

Darwin và cuộc hành trình của con tàu Beagle

Darwin and the Voyage of the Beagle



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Darwin
và cuộc hành trình
của con tàu
Beagle

Darwin and the Voyage of the Beagle

Copyright © Diverta Ltd. 2007

All rights reserved.

Bản tiếng Việt do Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền của công ty Diverta Ltd.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Law, Felicia

Darwin và cuộc hành trình của con tàu Beagle / Felicia Law ; ng.d. Hoàng Huệ An ; m.h. Brenda McKetty. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009.
tr. ; cm.

Nguyên bản : Darwin and the voyage of the Beagle.

1. Darwin, Charles, 1809-1882 -- Tiểu thuyết. 2. Darwin, Charles, 1809-1882 -- Tiểu thuyết thanh thiếu niên. 3. Du hành quanh thế giới -- Tiểu thuyết. 4. Tự nhiên học -- Tiểu thuyết. I. Hoàng Huệ An d. II. McKetty, Brenda m.h. III. Ts: Darwin and the voyage of the Beagle.

823 -- dc 22

L415

FELICIA LAW

Darwin và cuộc hành trình của con tàu Beagle

Vẽ minh họa: Brenda McKetty

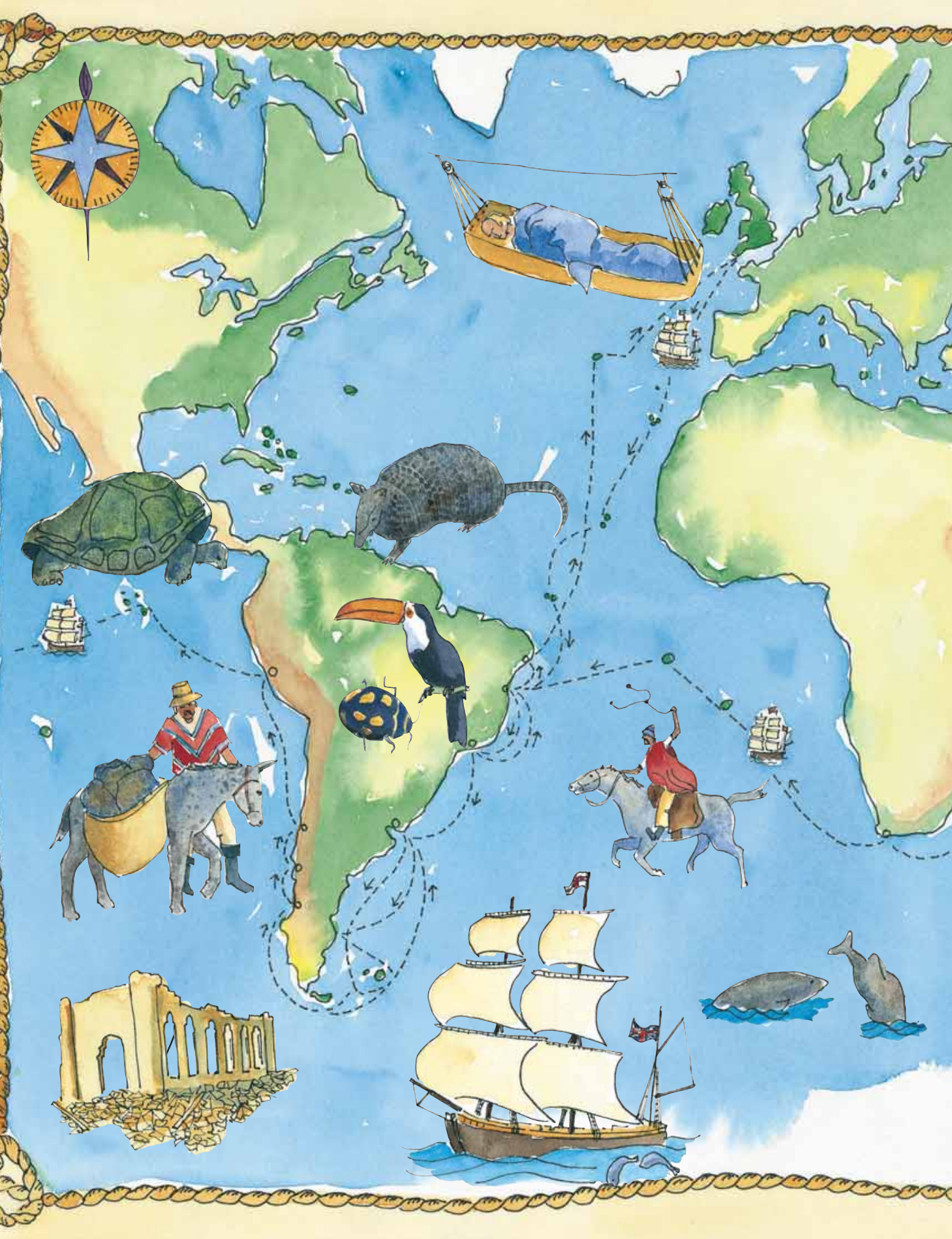
Phác họa: Ben Wood



Truyện giả tưởng về các công trình nghiên cứu của Charles Darwin
và những cuộc phiêu lưu trong suốt 5 năm trời của ông.

Khi viết cuốn truyện về những hoạt động của Darwin trong cuộc hành trình dài trên con tàu Beagle này, tác giả đã thu thập tư liệu từ những tạp chí đã được xuất bản, những cuốn nhật ký và thư từ của Charles Darwin và Thuyền trưởng Robert FitzRoy. Nhân vật cậu bé bồi tàu Ben Sweet được hư cấu nhưng không khác với các cậu bé thực tuổi Ben làm việc trên các con tàu hải quân thời bấy giờ. Thực vậy, theo hồ sơ ghi chép, sáu cậu bé đã làm việc với Thuyền trưởng FitzRoy trong cuộc du hành vòng quanh thế giới của con tàu Beagle. Hơn nữa, tất cả những gì chúng ta biết sau đó về Darwin cho thấy ông đã cư xử như là một người cha đầy trau dồi và chu đáo đối với những đứa trẻ bất hạnh mà tài năng bị lãng quên.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ





Captain Robert FitzRoy



Ben



Charles Darwin



Vào ngày 27 tháng 12 năm 1831, một chiếc thuyền nhỏ ba cột buồm đã vượt sóng ra khơi tại Plymouth, bắt đầu chặng đầu tiên của cuộc hành trình vòng quanh thế giới. Con tàu đã neo đậu tại Nam Mỹ, ở vùng biển phía Nam, Australia, New Zealand và Mauritius. Nhiệm vụ của nó là vẽ bản đồ bờ biển và vùng duyên hải ở những mốc neo đậu quan trọng trong cuộc hành trình.

Trên tàu là thuyền trưởng và thủy thủ đoàn, một tập hợp nhiều người với nghề nghiệp khác nhau, trong đó gồm có một bác sĩ phẫu thuật, một người chế tạo thiết bị, một nhà truyền giáo, một họa sĩ, một nhà tự nhiên học và ba người dân bản địa của hòn đảo Tierra del Fuego. Con tàu mang tên là Beagle⁽¹⁾ và thuyền trưởng của nó là ngài Robert FitzRoy. Sứ mệnh của nó cũng không khác với nhiệm vụ hàng hải được thực hiện bởi nhiều con tàu khác thời bấy giờ.

Nhưng sau đó, một hành khách nữa được mời lên tàu. Đó là một người đàn ông trẻ tuổi, thông minh, thoải mái, không tỏ vẻ trí thức hay nghiêm nghị. Thuyền trưởng FitzRoy hy vọng rằng ông ta sẽ là một người bạn đồng hành vui vẻ của mình trong những tháng lênh đênh trên biển.

Thực ra, người đàn ông này còn mang lại nhiều hơn thế nữa. Ông ta tên Charles Darwin. Những nghiên cứu, khảo sát của ông đã đưa cuộc hành trình đến những khám phá

• • • • •

1 beagle: loài chó săn thỏ (ND).

mới mẻ, không chỉ là những vùng đất hay các dân tộc ở nơi xa xôi hẻo lánh mà còn về chính chúng ta, về những hành vi, bản năng và nguồn gốc của loài người...

Khi Darwin công bố những ý tưởng của mình về cách thức mà các loài động vật, thực vật và côn trùng đã tiến hóa và thay đổi dần dần qua hàng triệu năm hình thành địa chất, ông đã làm cho nhiều người vốn luôn luôn tin vào lời dạy của Kinh Thánh phải sững sốt. Chúa Trời đã tạo nên mọi sinh vật, họ cãi lại. Vậy làm thế nào Darwin có thể chứng minh được thuyết tiến hóa từng bước của mình?

Điều này quả thật không dễ dàng. Phải mất nhiều năm trời quan sát tỉ mỉ, thí nghiệm, thử nghiệm và kiểm chứng mới có thể tập hợp đầy đủ những bằng chứng khoa học. Tuy nhiên, vào ngày hôm đó, ngày 27 tháng 12 năm 1831, công việc này mới chỉ được bắt đầu...



"... bốn mươi sáu, bốn mươi bảy, bốn mươi tám."



Bước chân của Darwin đột ngột dừng lại trên mặt sàn cứng của mũi boong tàu.

Thế đấy! Trong hai năm tới hay có thể lâu hơn nữa, việc tản bộ hàng ngày của ông sẽ bị giới hạn trong bốn mươi tám bước dọc theo mạn phải của boong tàu và bốn mươi tám bước ngược lại dọc theo mạn trái boong tàu. Làm sao một con người năng động, không yêu thích gì khác ngoài việc đi dạo ở miền quê vào những ngày nghỉ, hoặc lang thang suốt ngày trong khu rừng rộng hàng hecta và tại những chuyến đi săn dài cả ngày trời như mình lại có thể chịu đựng được điều này nhỉ, Darwin tự hỏi.

Một ý nghĩ vụt lóe sáng trong đầu Darwin khi ông bước đến cái cabin tù túng nằm dưới phòng hoa tiêu mà ông và thuyền trưởng FitzRoy đang ở chung. Ở đây, tám tuần trước, FitzRoy đã niềm nở chào đón Darwin, chỉ cho Darwin những chiếc hòm xiểng để ông có thể cất đặt hành lý của mình và chỉ bảo cho Darwin cách cột chiếc võng sao cho thoải mái, thuận tiện nhất.

Ý nghĩ về một cuộc thám hiểm đầy thú vị đã xua đi những băn khoăn trong đầu Darwin. Đây quả thực là một cơ hội bất ngờ đối với ông. Giá mà giờ đây chiếc tàu có thể tiếp tục cuộc hải hành nhỉ...

Sau nhiều tuần lễ, giờ đây chiếc Beagle đang nằm náu mình trong hải cảng Devonport. Đây là lần đầu tiên nó trì hoãn cuộc hành trình do toán thợ mộc và các nhà lái buôn đã thực hiện quá chậm chạp những công việc sửa chữa và tân trang cần thiết cho chiếc tàu. Còn bây giờ những cơn gió mạnh khủng khiếp của tháng Mười Hai đã lại hai lần cản trở những nỗ lực ra khơi của tàu Beagle.

Darwin không ngừng đảo mắt về phía cánh buồm. Từ một vị trí thuận lợi ở trên boong tàu, ông có thể quan sát mọi hoạt động bên dưới sàn tàu. Nhiều thủy thủ đang tra dầu mỡ vào dây cáp, người phụ lái tàu đang lau chùi sạch boong chiếc bánh lái lần cuối cùng, người quản lý việc neo đậu thuyền đang kiểm tra hệ thống dây chằng của sàn tàu, những kiện hàng được vận chuyển muộn đang mất hút ở bên dưới hầm tàu. Vừa ngăn cơn gió mùa đông lạnh buốt như kim châm vào mắt, Darwin chầm chầm nhìn lên phía trên để tìm kiếm anh chàng thủy thủ đang huýt sáo. Từ cột buồm nhỏ phía trước boong tàu, một giai điệu ngắn được anh ta lặp đi lặp lại vang vọng xuống bên dưới. Vâng, anh ta đang ở đấy. Cái bóng dáng nhỏ nhắn trên cột buồm xa xa kia như đang vật lộn với cơn gió trên người, cố gắng cột chặt cánh buồm đang đập phàn phật trong gió. Darwin ngấm nhìn một lát rồi lại đảo mắt nhìn những cánh buồm vải đang nhấp nhô lượn sóng, từ những cánh buồm trước mũi thuyền ở phía trên cao cho đến cột buồm chính ở giữa tàu, rồi đến cột buồm nhỏ ở phía lái.

Bỗng nhiên, một vật sắc nhọn từ trên cao rơi vụt xuống, trúng ngay khuôn mặt đang ngửa lên trời của Darwin. Ông cau mày vì quá đau đớn, không hiểu điều gì đã xảy ra. Và rồi, khi nhìn thấy một chiếc bút chì nằm cạnh đấy, ông giận dữ truy tìm tên tội phạm bất cẩn kia để quở trách.

Một cậu bé đang ngồi vắt vẻo trên đầu cột buồm, cách sàn boong tàu khoảng vài chục mét. Chắc hẳn cậu bé đã ngồi ở đấy nãy giờ, im lặng ngay trên đầu Darwin. Không một tiếng sột soạt hay cử động nào của cậu ta tiết lộ sự có mặt của mình.

“Này, cậu bé!”, Darwin gọi, “Hãy xuống đây giải thích cho tôi biết việc cậu vừa làm!”

Thậm chí từ một khoảng cách khá xa, Darwin vẫn cảm nhận được vẻ thách thức bất cần của cậu bé bởi vì cậu ta chẳng có vẻ gì là vội vã khi tìm cách bám vào dây buồm, chặm chạp tụt xuống với một vẻ nghênh ngang, lười biếng. Cuối cùng, cậu ta cũng nhảy xuống sàn, đứng ở mũi boong tàu. Darwin nhìn thấy một cậu bé trạc chừng mười hai tuổi. Qua quần áo của cậu ta ông đoán đó có lẽ là một cậu bé giúp việc ở nhà kho: chiếc quần bằng vải bông dày với miếng đệm ở đầu gối và chiếc áo khoác ngắn màu xanh đã bạc màu. Darwin gần giọng với anh chàng trông chẳng có vẻ thân thiện này.

“Này, cậu là một nhà thiện xạ cừ khôi đấy! Nhưng tôi biết cậu đang nghĩ rằng mình sẽ không phải là một vị anh hùng vĩ đại nếu như đến xin lỗi tôi. Quý tha ma bắt cậu đi! Tại sao cậu không la lên cảnh báo cho tôi? Tôi nghĩ mình nên tạ ơn chúa vì đấy không phải là một cái chày vớ!”



Cậu ta lẩm bẩm điều gì đó nhưng Darwin cũng nghe được một vài từ.

“Cậu nói gì đấy?”

“Tôi ở tít trên cao không thể báo cho ông biết được.”

“Thế cậu đã làm cái trò quái quỷ gì ở trên đó vậy?”

“Tôi ngồi trên đấy không phải để chơi!”. Cậu bé vừa giương mắt nhìn một cách bướng bỉnh vừa cong người xuống.

Nhưng không có một hành động hung hãn nào từ phía cậu bé. Sự đe dọa lại từ hướng khác.

“Gì vậy, Sweet? Hãy xin lỗi ngài Darwin đi. Mày vừa làm quý ông này bực mình phải không?”

Một bàn tay nặng nề đặt lên vai cậu bé, xô cậu sang một bên rồi vụt một nhát roi vào má cậu.

“Sweet, mày đúng là đồ sâu bọ, đồ ăn hại cứ suốt ngày làu bàu. Dù mày có trốn chui trốn nhủi ở đâu, tao cũng sẽ tóm cổ mày để dẫn cho một trận. Cả núi công việc đang chờ mày kia kìa, oắt con ạ! Vậy mà mày lại trốn biệt để cho lũ bạn mày phải làm tất cả! Cho nên bây giờ tao phải bắt mày làm việc gấp đôi. Mày hiểu chứ?”

Hắn dứ một nắm đấm đầy đe dọa về cậu bé đang loạng choạng và hối hả bước về cánh cửa đang mở của căn phòng trên boong tàu. Viên sĩ quan hậu cần quay sang xin lỗi Darwin và phân trần như thể ông ta là một con người biết điều.

“Ngài biết không, tôi đã nhận sáu thằng bé phục vụ cho chuyến đi này, vậy mà bây giờ chẳng có đứa nào trước mắt để sai bảo cả. Và thằng Sweet là đứa tệ hại nhất trong đám này. Nó là đứa ma mãnh và lười biếng. Một tên vô lại thực thụ. Bây giờ xin phép ông tôi đi xem nó đang làm gì, kéo rồi nó lại trốn mất lần nữa.”.

Viên sĩ quan vượt thẳng cái tạp dề như thể để trút bỏ con giận lồi đình ban nãy. Darwin trầm ngâm nhìn ông ta bước đi rồi cúi xuống nhặt lấy chiếc bút chì tội lỗi kia. Khi khom người xuống, ông bắt gặp một mẫu giấy gấp lại nằm trên sàn tàu gỗ ghè. Đó là tờ giấy dùng để lót trong hộp bánh bích quy đã bỏ đi. Tờ mờ, ông mở ra xem. Chiếc bút chì và mẫu giấy này ắt hẳn đã phục vụ cho chủ nhân của nó để phác thảo nên một trong những bức họa ấn tượng và tài hoa nhất. Darwin chưa bao giờ nhìn thấy một bức tranh sống động như thế, trong đó vẽ hình một thủy thủ ở trên cột buồm chính nổi bật giữa bầu trời đang giận dữ cuộn cuộn giông tố. “Cậu bé này rõ ràng là một tên vô lại đầy tài năng, nếu nó quả thực là một tên vô lại.”, Darwin nghĩ bụng. Ông quyết định sẽ tìm hiểu thêm về cậu.

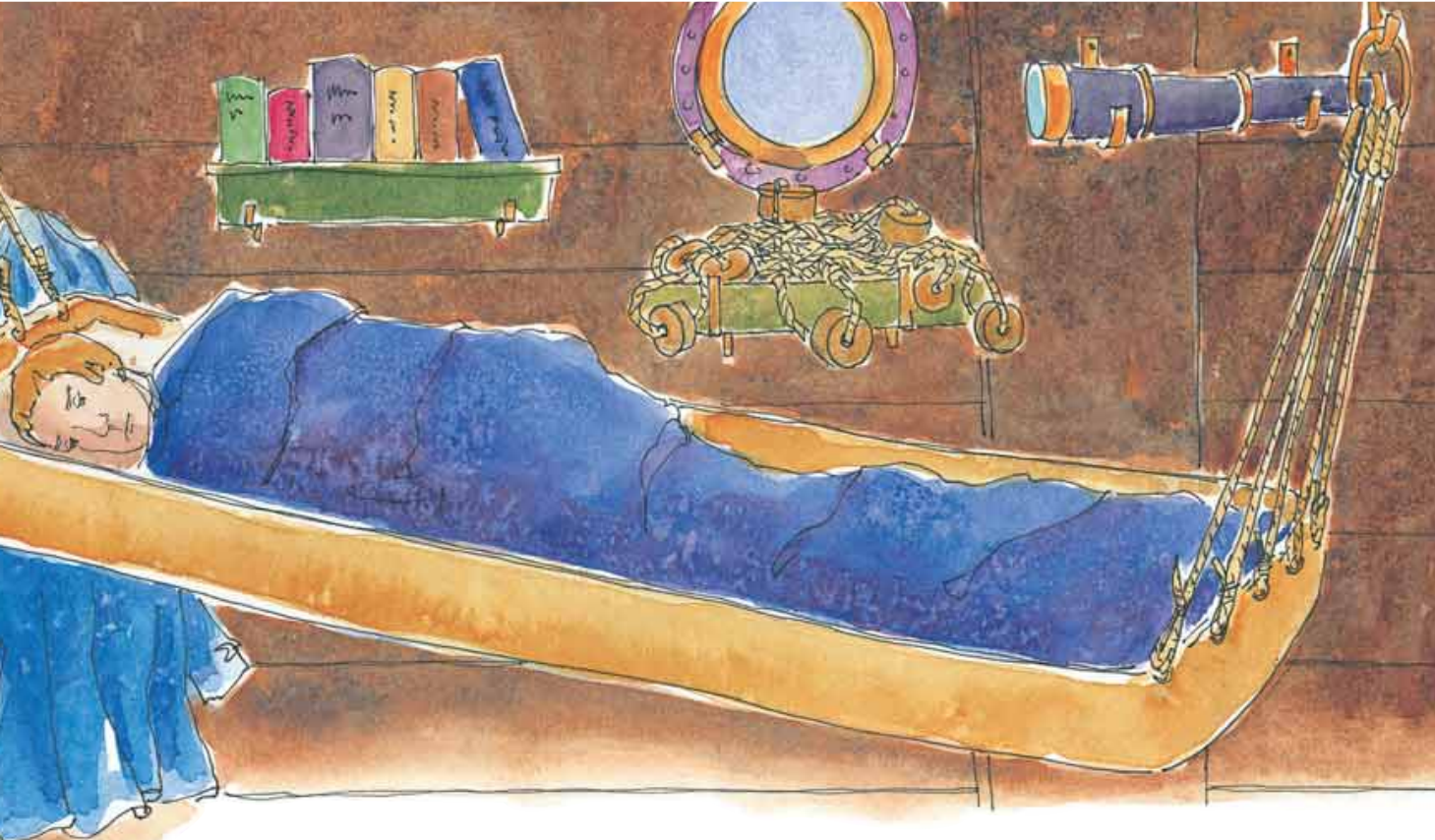
Ngày 27 tháng 12 năm 1831

Vài ngày sau đó, ngày 27 tháng 12 năm 1831, cuối cùng chiếc Beagle cũng giương buồm ra khơi. Dây neo được nói lỏng, thủy thủ đoàn được bố trí trên sàn tàu để kéo mạnh và cuộn lại dây chèo theo nhịp điệu của chiếc còi tàu. Làn gió nhẹ thổi vào những cánh buồm vừa giương lên khiến chiếc tàu lướt nhẹ từ những bờ đá trú ẩn tiến ra vùng biển khơi gợn sóng. Darwin đứng trên boong, phấn khích vì những hoạt động diễn ra nhộn nhịp trên tàu. Đường như mọi thành viên của thủy thủ đoàn lúc này đều rất hứng khởi với chuyến thám hiểm vĩ đại, họ đang làm việc một cách hăng hái với kỷ luật khác thường, răm rắp tuân theo những tín hiệu điều khiển chính xác của vị thuyền trưởng.

Sau hàng tháng trời chờ đợi ra khơi, tối hôm ấy, Thuyền trưởng FitzRoy và các sĩ quan tổ chức một buổi ăn tối trang trọng trong gian phòng đựng súng ống. Sau một buổi sáng bận rộn lo xếp đặt lại hành lý, tư trang của mình cho gọn gàng hơn và hít thở không khí trong lành trên boong tàu, Darwin có cảm giác ăn rất ngon miệng. Ông vừa ăn vừa trò chuyện vui vẻ với những người lần đầu tiên gặp mặt, những người mà chắc rằng sẽ trở nên rất quen thuộc đối với ông trong suốt cuộc hành trình dài này.

Tối hôm đó, Darwin nằm cuộn mình trong chiếc võng, lòng vô cùng hoan hỉ, sung sướng. Vài giờ sau, ông bỗng thức giấc vì cảm thấy buồn nôn, choáng váng. Trước đó khá lâu, dạ dày ông đã lép kẹp. Ông nằm liệt giường, kiệt sức vì suốt đêm ngắm sao qua ô cửa nhỏ ở trên trần. Những ngôi sao cứ lác lác, đung đưa lên xuống. Ông đã nhìn thấy tia sáng rực rỡ đầu tiên của buổi bình minh chiếu qua khung cửa kính, nghe thấy tiếng động của các thủy thủ đi lại trên boong tàu và tiếng ngài FitzRoy nói lúng búng khi đang cạo râu trong phòng rửa mặt. Nhưng ngay cả lời chào hỏi vui vẻ của vị thuyền trưởng lẫn mùi thịt xông





khói thơm lòng cũng không tài nào lôi được ông ngồi dậy. Ông nằm rên rĩ suốt buổi sáng hôm đó, hai lần lão đảo vào phòng vệ sinh để nôn thốc nôn tháo hết những gì còn sót lại trong chiếc dạ dày trống rỗng.

Chiều hôm ấy, khi đang mệt nhọc thiếp đi, Darwin nghe thấy tiếng gõ rụt rè ở cửa phòng. Không còn hơi sức để trả lời hay cúi mình chào khách, ông quay lưng lại và vùi đầu vào gối. Một lát sau, cảm giác có một bàn tay đặt trên vai, ông quay lại và bắt gặp vẻ cau kính quen thuộc của cậu bé bồi phòng. Cậu đưa ra một bát xúp loãng, chẳng có màu hay mùi vị gì hấp dẫn cả. Do vậy, Darwin chẳng buồn ăn, tiếp tục nằm dài nhưng cũng cố gắng gọi chuyện cải thiện mối quan hệ với cậu bé kia.

“Cậu thực chu đáo!”, Darwin nói, nở nụ cười yếu ớt. “Tuy vậy, cậu vẫn còn nợ tôi đấy nhé!”

“Tôi chỉ làm theo mệnh lệnh thôi.”, Sweet lâu lâu. “Ông không phải là người duy nhất bị say sóng trên chiếc tàu này đâu.”

Trong giây lát, vẻ cau kính trên gương mặt

cậu bé có lẽ qua đi nhường chỗ cho một nụ cười tinh nghịch.

“Tôi cũng đoán chắc vậy khi người ta phải ở trên một con tàu cứ bị nhồi lên nhồi xuống thế này giữa đại dương.” Darwin trả lời.

“Có lẽ ông chưa từng đi biển.” Cậu bé giễu cợt. “Đấy mới chỉ là những làn gió nhẹ đẩy chiếc tàu đi. Rồi ông sẽ thấy nó còn tệ hại hơn nữa, nhưng sau đó ông sẽ quen đi lại trên tàu mà không bị say sóng.”

“Không bao giờ!”, Darwin rên rĩ. “Tôi e rằng tôi không thể sống đến khi ấy!”

Cậu bé cười, một nụ cười thực sự mà Darwin bắt gặp lần đầu tiên trên khuôn mặt cậu. “À, ít bữa ông sẽ qua khỏi thôi mà.”

“Này cậu bé, cậu tên gì?”, Darwin hỏi. “Làm thế nào cậu lại quen với sóng gió trên tàu như vậy?”

“Tôi tên là Sweet, Ben Sweet. Tôi sinh ra là để đi biển. Bố tôi và cả ông tôi trước đây đều là thợ đóng tàu. Cả đời họ làm nghề đóng tàu.”

“Vậy bố cậu đã qua đời rồi, phải không Sweet?”, Darwin nhẹ nhàng hỏi.

“Vâng”. Về câu kính lại trở về trên gương mặt của Ben. “Và tôi cũng sẽ như vậy nếu bây giờ tôi không quay về làm việc.” Vừa nói xong, cậu bé giựt phát bát xúp rồi bỏ đi.

Sáng hôm sau, tình yêu đối với thế giới xung quanh đã giúp Darwin hồi phục và đủ sức để chào đón Ben và bữa điểm tâm với món bánh sago nóng pha chút ít gia vị thơm phức. Ăn xong, ông ngồi lặng yên dựa vào chiếc tủ đựng hải đồ và quan sát cậu bé bồi phòng.

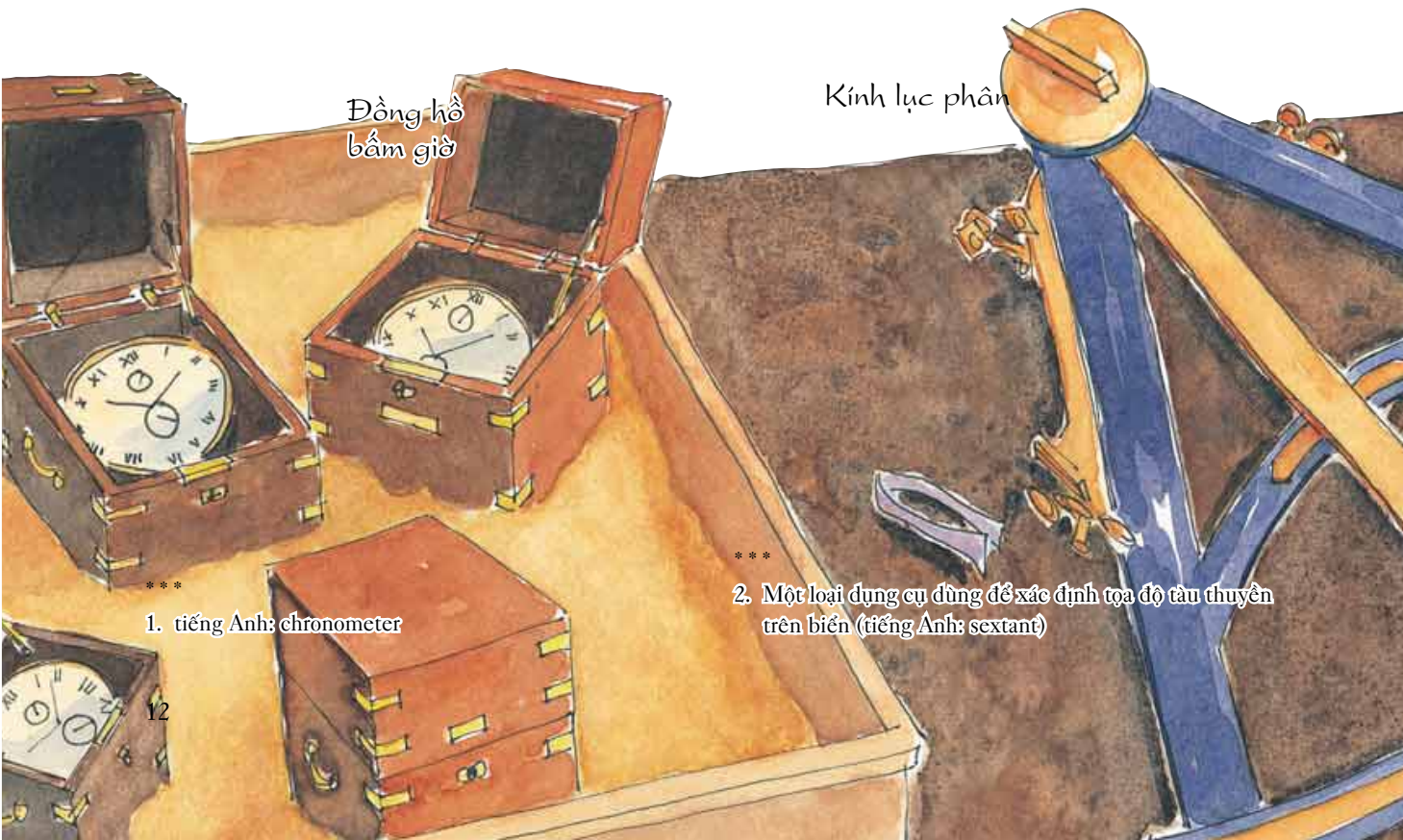
Ben hình như cũng không vội đi. Cậu bé vẫn vờ sờ mó vào những dụng cụ đi biển quý giá được chất đầy trong các kệ tủ trong căn phòng nhỏ. Khi tìm thấy nhiều chiếc khay nhỏ đựng cát, cậu bé càng tò mò hơn nữa.

“Đó là những chiếc đồng hồ bấm giờ”,¹ Darwin giải thích. “Có cả thầy hai mươi hai chiếc vì Thuyền trưởng FitzRoy muốn mọi việc trên tàu đều phải đúng giờ. Nhưng Ben này, hãy để tôi chỉ cho cậu xem những chiếc

la bàn. Chúng là những dụng cụ rất đúng và chính xác. Hãy xem những chiếc kim bị nhiễm từ này được cân bằng như thế nào để chúng luôn luôn chỉ về hướng bắc.”

Ben cũng làm quen với chiếc kính lục phân² và học cách giữ cho vị trí của mặt trời và chân trời ở trên cùng đường thẳng để xác định vĩ độ của con tàu trên biển. Darwin càng lúc càng đánh giá cao sự thông minh và tài năng của cậu bé. Điều đó đã thôi thúc Darwin chỉ cho Ben xem chiếc tủ lớn chứa đầy sách của ông và những nghiên cứu của các nhà địa chất học, các nhà sinh vật học, các nhà thám hiểm nổi tiếng, rồi đến những chiếc kẹp gấp, kim cúc, bình lọ, dao phẫu thuật, khay và những vật dụng linh tinh khác sẽ sử dụng trong việc nghiên cứu riêng của Darwin trong cuộc hành trình dài này.

“Vậy đây sẽ là một chuyến đi dài, phải không?” Ben hỏi. Lần đầu tiên cậu tỏ thái độ quan tâm như vậy.



Đồng hồ bấm giờ

Kính lục phân

1. tiếng Anh: chronometer

2. Một loại dụng cụ dùng để xác định tọa độ tàu thuyền trên biển (tiếng Anh: sextant)

“Phải mất nhiều năm, Ben ạ! Cậu không biết vậy à?”, Darwin trả lời.

“Điều này đối với tôi không thành vấn đề”, cậu bé nhún vai.

Cứ thế, qua lời kể của cậu bé, Darwin dần dần tìm hiểu được nguyên nhân về cái chết của bố cậu, và việc Thuyền trưởng FitzRoy trong một lần đến thăm xưởng đóng tàu đã tìm thấy chỉ còn một cậu bé mồ côi, đơn độc và khốn khổ ra sao.

“Ông ấy bảo tôi có thể lên tàu làm việc để tỏ lòng tôn kính cha tôi và để kiếm sống bằng chính sự lao động của mình. Nhưng bản thân ông ta tới giờ cũng chưa hề phải làm việc với viên sĩ quan hậu cần độc ác kia!”

“Dù sao, ông ta cũng là người tốt và là người mà con phải báo đáp ơn nghĩa bằng nỗ lực của mình!”, Darwin nghiêm nghị nói. “Bản thân con cũng nợ mình một số thứ, Ben ạ. Về phần con, đừng để chuyến thám hiểm này qua đi

như một cực hình. Bản thân ta cũng nguyện sẽ tận dụng từng giây phút của cuộc hành trình này để hoàn thiện con người và kiến thức của mình. Và con cũng phải làm như thế!”.

Có lẽ những lời sâu sắc này đã có tác dụng. Vì vậy, khi Darwin trải tấm hải đồ với những chi tiết tinh tế ra bàn, Ben đã háng hái tham gia vào việc phác thảo đường đi của cuộc hành trình sắp tới, gần như theo hướng từ phía nam đến bờ biển Brazil, đi xuống biển đông của Nam Mỹ, rồi đi lên vùng biển phía tây. Từ đấy, họ sẽ vượt qua Thái Bình Dương đến Quần đảo Galapagos, đến các quần đảo ở Nam Thái Bình Dương, New Zealand, Australia, và rồi vượt qua Ấn Độ Dương đến Nam Phi và trở về nhà.

“Ben, con thấy đấy! Từ một cậu bé, con sẽ trở thành một chàng trai ngay trên chiếc tàu này. Và đối với cả hai chúng ta, chuyến đi này có thể là một bước ngoặt trong cuộc đời mình.”



Con tàu HMS Beagle

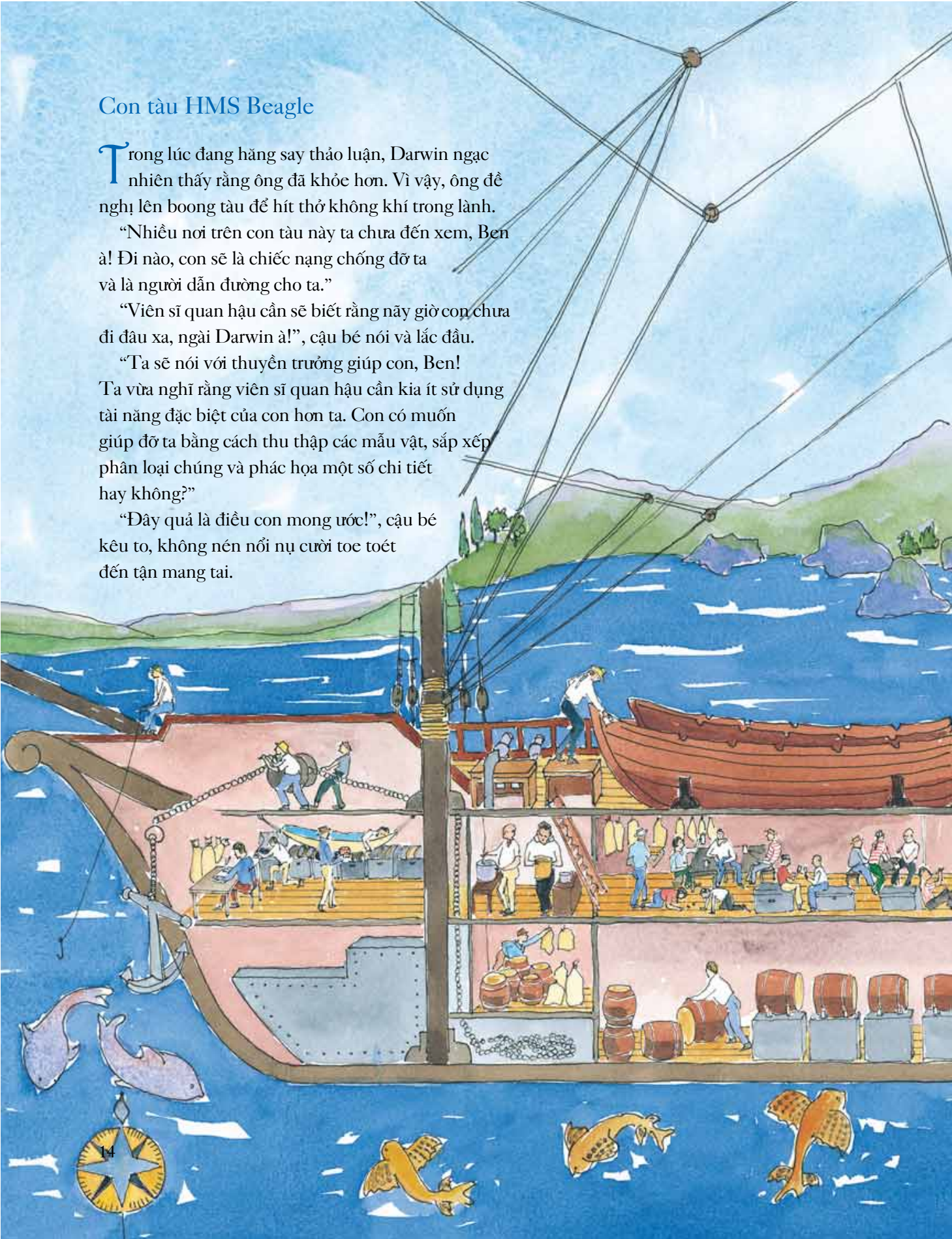
Trong lúc đang hăng say thảo luận, Darwin ngạc nhiên thấy rằng ông đã khỏe hơn. Vì vậy, ông đề nghị lên boong tàu để hít thở không khí trong lành.

“Nhiều nơi trên con tàu này ta chưa đến xem, Ben à! Đi nào, con sẽ là chiếc nạng chống đỡ ta và là người dẫn đường cho ta.”

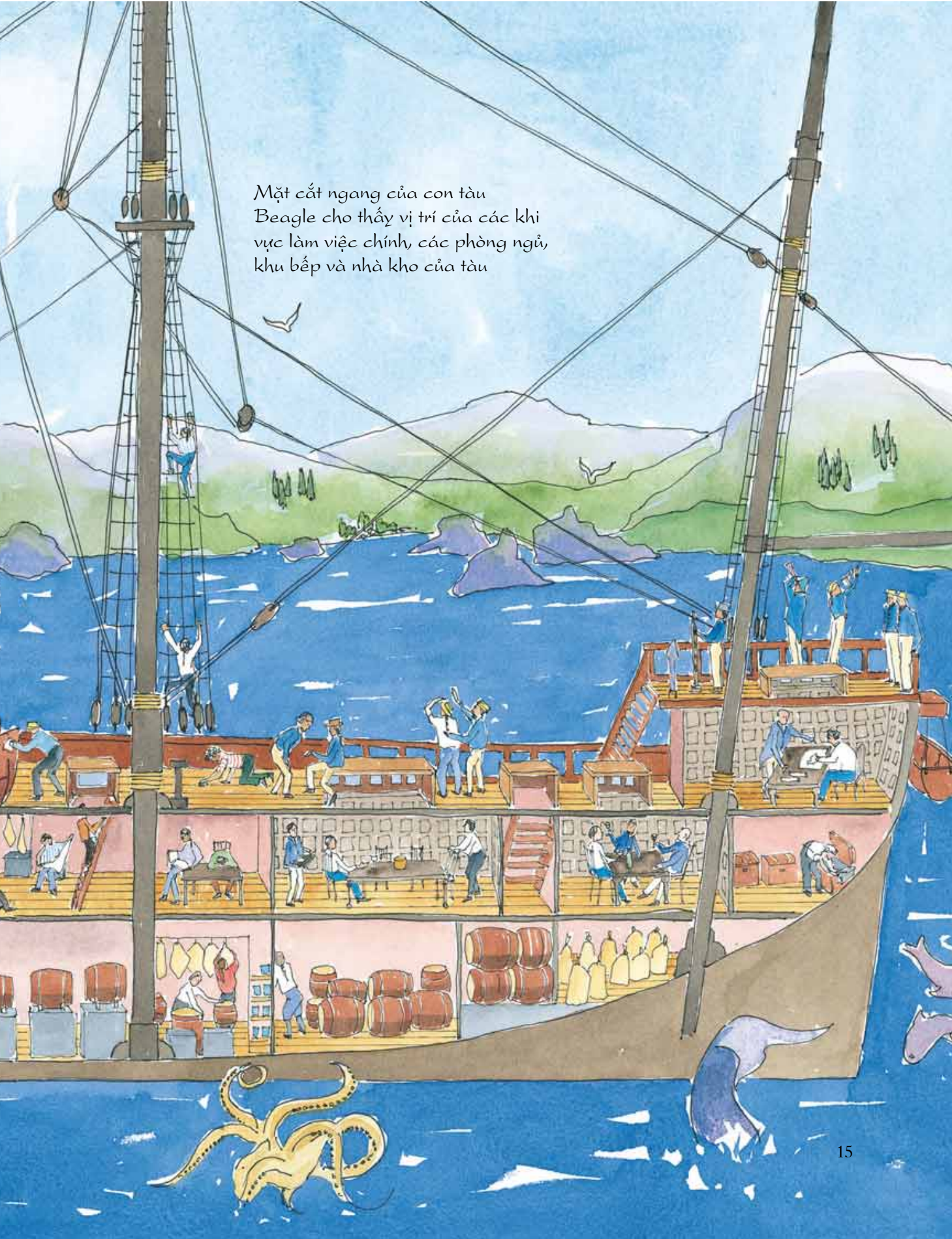
“Viên sĩ quan hậu cần sẽ biết rằng này giờ con chưa đi đâu xa, ngài Darwin à!”, cậu bé nói và lắc đầu.

“Ta sẽ nói với thuyền trưởng giúp con, Ben! Ta vừa nghĩ rằng viên sĩ quan hậu cần kia ít sử dụng tài năng đặc biệt của con hơn ta. Con có muốn giúp đỡ ta bằng cách thu thập các mẫu vật, sắp xếp phân loại chúng và phác họa một số chi tiết hay không?”

“Đây quả là điều con mong ước!”, cậu bé kêu to, không nín nổi nụ cười toe toét đến tận mang tai.



Mặt cắt ngang của con tàu
Beagle cho thấy vị trí của các khi
vực làm việc chính, các phòng ngủ,
khu bếp và nhà kho của tàu



Ngày 16 tháng 1 năm 1832

Như đã dự đoán, khả năng đi lại trên chiếc tàu chòng chành của Darwin ngày một tốt hơn và ông không ngừng tiến hành công việc của một nhà tự nhiên học.

Tin đáng thất vọng là chiếc tàu sẽ không thể cập bến đảo Tenerife mà phải tiếp tục đi thêm chín ngày nữa để đến quần đảo Cape Verde, việc này đã gợi cho ông ý nghĩ làm một chiếc lưới rá kéo. Chiếc lưới này có hình dạng của một chiếc túi lớn, một đầu được giữ cho mở ra nhờ một chiếc cung hình bán nguyệt, có thể được kéo dọc theo đằng sau con tàu.

Mỗi mẻ lưới chứa một lượng lớn các sinh vật biển nhỏ bé mà nhiều thứ trong số đó trước đây Darwin chưa hề nhìn thấy. Ông cẩn thận phân loại chúng trên boong tàu, đặt những thứ đáng quan tâm nhất sang một bên để rồi sau đó nghiên cứu kỹ lưỡng hơn trong căn phòng phía sau đuôi tàu. Mặc dù nhiều sinh vật biển trong số này ở dạng rất đơn giản của sự sống và chỉ có ý nghĩa như là một nguồn thức ăn cho các loài cá lớn, nhưng khi quan sát dưới kính hiển vi chúng có hình dạng và màu sắc rất đẹp.

Nhưng đây mới chỉ là sự khởi đầu.

Vào ngày 16 tháng 1 năm 1832, họ cập bến lên quần đảo Cape Verde và sau khi đã dựng trại trên đảo Quail, Darwin và Ben dự định thám hiểm nơi chốn đường như hoang vắng này. Hòn đảo này có đường kính chỉ vào khoảng 1km. Trong vòng hai ngày tiếp theo, cả hai người đã đi khắp mọi nơi trên đảo, thu thập nhiều loài động vật, san hô và những mẫu đá núi lửa.

Khi tìm kiếm trong các vũng đá, Ben đã biết được con *Aplysia* là gì. “Nó chẳng qua là chỉ là loài hải sâm béo”, cậu bé nói với vẻ ghê tởm vừa chọc một ngón tay vào con vật màu vàng to lớn, bần thỉu. “Nó có các xúc tu màu vàng và huyết quản màu tím chảy khắp cơ thể.” Và rồi đột nhiên Ben rút ngón tay lại, kêu oai oái. Con bạch tuộc khi kháng cự lại kẻ đang ngăn cản bữa ăn của nó đã tiết ra một thứ chất lỏng gây bỏng rát. Vài giây sau, nó phun ra một chất màu đỏ tím, làm nước trong vục nhanh chóng bị nhuộm màu để nó dễ dàng tẩu thoát.

Darwin cười. “Điều này dạy cho con một bài học là phải biết tôn trọng loài bạch tuộc ở đây,” ông nói, gạt đầu ra hiệu đi đến một vục khác.

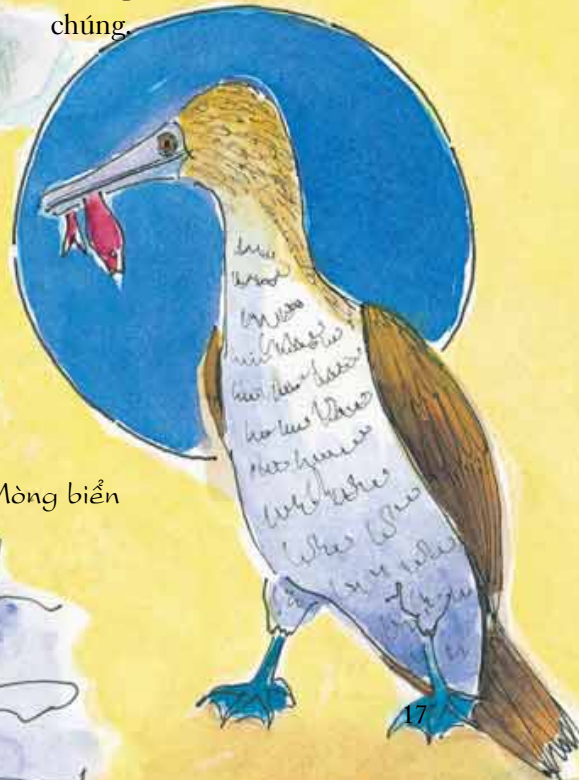


Thoạt đầu, Ben không thể phác họa hình dạng con bạch tuộc. “Nó không dễ dàng bị phát hiện,” cậu bé nói, “nó dường như thay đổi màu sắc để hòa lẫn vào nền đất. Xem kìa, nó chuyển từ màu tím sang màu vàng hơi lục rồi lại trở về màu xám.”

“Đó là cách thức tốt nhất để các loài sinh vật tự vệ, Ben ạ.” Darwin nói. “Nhưng nếu kẻ thù bắt được nó, nó sẽ bắn ra một tia nước từ một cái ống ở phía đầu của nó, hay làm nước biển nhuộm màu mực đen để kẻ thù không nhìn thấy nơi nó đang lẩn trốn”.

Vài tuần lễ trước khi Darwin và Ben nhìn thấy miền đất tiếp theo, chỉ khi đặt chân lên St Paul's Rocks, họ mới bắt gặp những động vật không

giống những con bạch tuộc và hải sâm, chúng không có hình thức tự vệ nào cả. Hàng nghìn con chim hải yến và mòng biển¹ chen chúc đậu trên các vách đá lởm chởm. Chúng dường như chưa từng biết đến loài người đến nỗi các thủy thủ có thể dễ dàng nhặt trứng của chúng trong tổ hoặc giết để làm thức ăn chỉ đơn giản bằng cách ném đá vào đầu chúng.



Mòng biển

1. Tiếng Anh: booby

VƯỢT QUA XÍCH ĐẠO

Ngài Darwin đã cho tôi cuốn vở vẽ này và bảo tôi hãy lưu giữ những ấn tượng của cuộc hành trình trong đó. Ông bảo có thể ông sẽ sử dụng những bức vẽ của tôi bởi vì bản thân ông không phải là họa sĩ. Vậy tôi sẽ dành trang đầu tiên cho ngài Darwin vì ông vừa đi vào phòng mình để ghi chép. Tôi qua khi trời đã tối thì thần biển Neptune bỗng trút mưa đá tới tấp xuống chúng tôi và từ đó trở đi không ai còn dám nghĩ đến việc lên boong tàu. Mọi người đã sẵn sàng cho buổi lễ kỷ niệm "Vượt qua Xích đạo" để qua đó những con người bất hạnh, khốn khổ như chúng tôi, những người trước đây chưa từng vượt qua Xích đạo có thể cống nạp lễ vật cho thần Neptune.

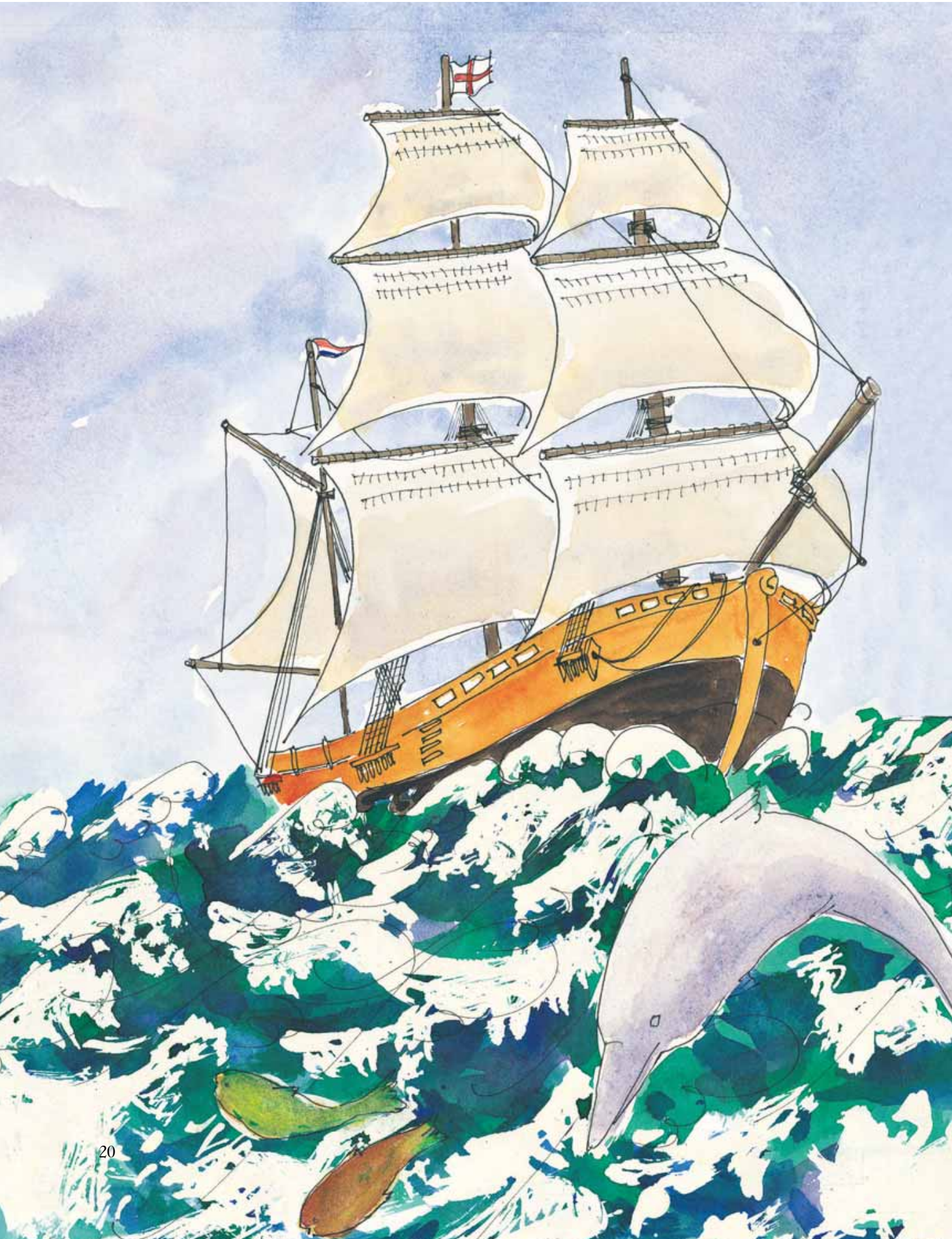
Chín giờ sáng hôm nay, ba mươi hai người chúng tôi trong trang phục người su tử đầu chim được đưa đến dưới boong tàu và cảm lạnh trong bóng tối và cái nóng bức cho đến khi ngài đốc quân của thần Neptune đến đưa chúng tôi đi từng người một. Trước tiên, tôi bị bịt mắt và bắt ngồi dựa lưng vào một tấm ván nghiêng, sau đó một người "thợ cạo" làm tôi muốn ngạt thở khi trút lên đầu tôi một đồng bọt xà phòng, hắc ín và sơn đen rồi bắt đầu cạo mặt cho tôi bằng một cái dao sắt cong và dài. Tôi tưởng rằng đây chỉ là một trò giải trí mãi đến khi viên sĩ



quan hậu cần đề tiện có gương mặt chai sạn kia nhét vào miệng tôi một thứ đồ uống pha chế tởm lợm và cay xè đến nỗi tôi phải nôn ra. Sau đó, tấm ván bị lật úp lại và tôi bị xô vào một chậu nước, ở đó những cánh tay to khỏe túm chặt lấy tôi và chìm tôi vào nước nhiều lần!

Khi họ cởi khăn bịt mắt cho tôi, tôi bị bắt phải khom lưng trước thần Neptune đang ngồi chễm chệ trên boong tàu và trước nữ thần Amphritite của ông ta cùng với lũ quỷ sứ kỳ quái người rắc đầy bột mì và sơn phết lờ lợt. Trong khi ấy, những người khác nhảy múa cuống loạn xung quanh và phụ giúp người thợ cạo làm công việc bẩn thỉu của ông ta. Ngài Darwin cũng tham gia vào trò vui này mặc dù ông nghĩ rằng mọi người hơi điên rồ; tuy vậy sau đó ông cũng ngồi cạnh vị thuyền trưởng và hứng nhận những tia nước và sơn bắn tung tóe lên người.





Ngày 28 tháng 2 năm 1832

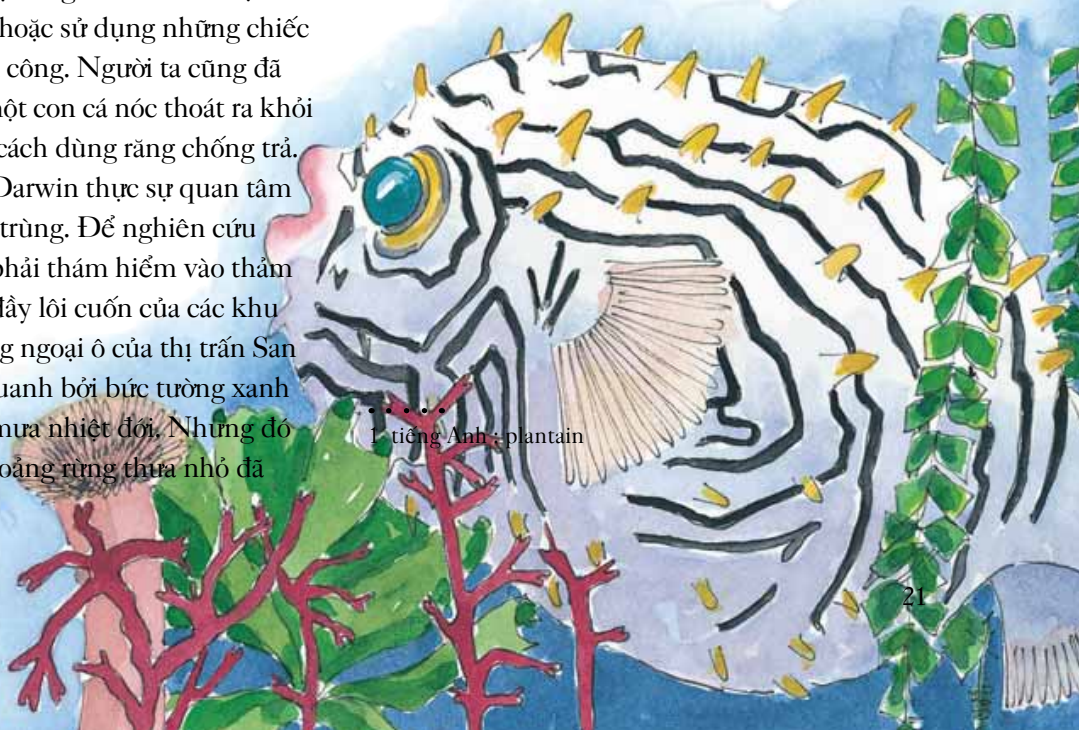
Lúc ấy đã vào cuối tháng 2, trước khi con tàu Beagle đến Nam Mỹ và vào vịnh San Salvador trên bờ biển Brazil để tiếp nước và lương thực dự trữ. Đây là một thị trấn có vị trí tuyệt đẹp. Nó nằm ở phía trên cao của vịnh với nhiều tòa nhà cao màu trắng nằm lẫn giữa rừng cây rậm rạp. Phía trước, các chiến hạm với cột buồm cao và các thương thuyền đang thả neo trong làn nước phẳng lặng của vịnh Các Thánh. Như thường lệ, Darwin rất thích dạo chơi trên đất liền. Những tuần vừa qua ông đã dành hết thời gian cho việc sưu tập các loài động vật biển và mới đây ông cũng đã có dịp thu thập những mẫu san hô và các loài động vật không xương sống có vỏ trong vùng biển cận quanh bờ biển Brazil. Một con cá rất đặc biệt đã thu hút sự chú ý của Darwin. Con cá nóc gai này có lớp da mềm nhão đến nỗi nó có thể tự căng phồng lên thành một quả cầu bằng cách hút nước và không khí vào dạ dày. Khi đã phồng lên hết cỡ, những chỗ phình lên ở phía đuôi của nó sẽ trở nên cứng chắc và biến thành những chiếc gai nhọn để tự vệ. Con cá nóc gai này cũng có thể tự vệ bằng cách tiết ra một thứ dịch có màu đỏ sẫm hoặc sử dụng những chiếc răng sắc nhọn để tấn công. Người ta cũng đã từng biết đến việc một con cá nóc thoát ra khỏi miệng cá mập bằng cách dùng răng chống trả.

Tuy nhiên, điều Darwin thực sự quan tâm chính là các loài côn trùng. Để nghiên cứu chúng, Darwin cần phải thám hiểm vào thám thực vật rậm rạp và đây là lối cuốn của các khu rừng rậm Brazil. Vùng ngoại ô của thị trấn San Salvador được vây quanh bởi bức tường xanh thẫm của khu rừng mưa nhiệt đới. Nhưng đó đây, trong những khoảng rừng thưa nhỏ đã

bị chặt phá, nhiều loài thực vật có quả và hạt mọc chen chúc lẫn nhau, đấu tranh với nhau để giành lấy sự sinh tồn. Ben đang dùng cuộc thám hiểm để nhét vào miệng cậu ta chuối, cam, đu đủ và những thứ trái cây hấp dẫn khác mọc hai bên đường, và Darwin phải ngăn lại...

“Con thích được bỏ lại trên đảo hoang này”, Ben vừa nói vừa nhai tóp tép phần thịt của quả dứa mà cậu ta vừa bẻ đôi ra uống thỏa mãn cơn khát của mình. “Con có thể thết mình một bữa yến tiệc của ông hoàng với những thứ trái cây này.”

“Ta đồng ý”, Darwin vừa nói vừa trở vào những trái bắp, những củ khoai có mùi vị giống như khoai lang, đó là một loài chuối gọi là chuối lá⁽¹⁾, và những củ khoai mì đầy tinh bột. “Nhưng chúng ta sẽ không bị bỏ lại trên đảo hoang này đâu, Ben ạ. Ta e rằng ta phải lôi con ra khỏi bữa tiệc này nếu như ta muốn tiếp tục cuộc thám hiểm của ta. Tuy vậy, ta cũng sẽ không để con phải làm việc với cái dạ dày trống rỗng đâu!”



(1) tiếng Anh: plantain



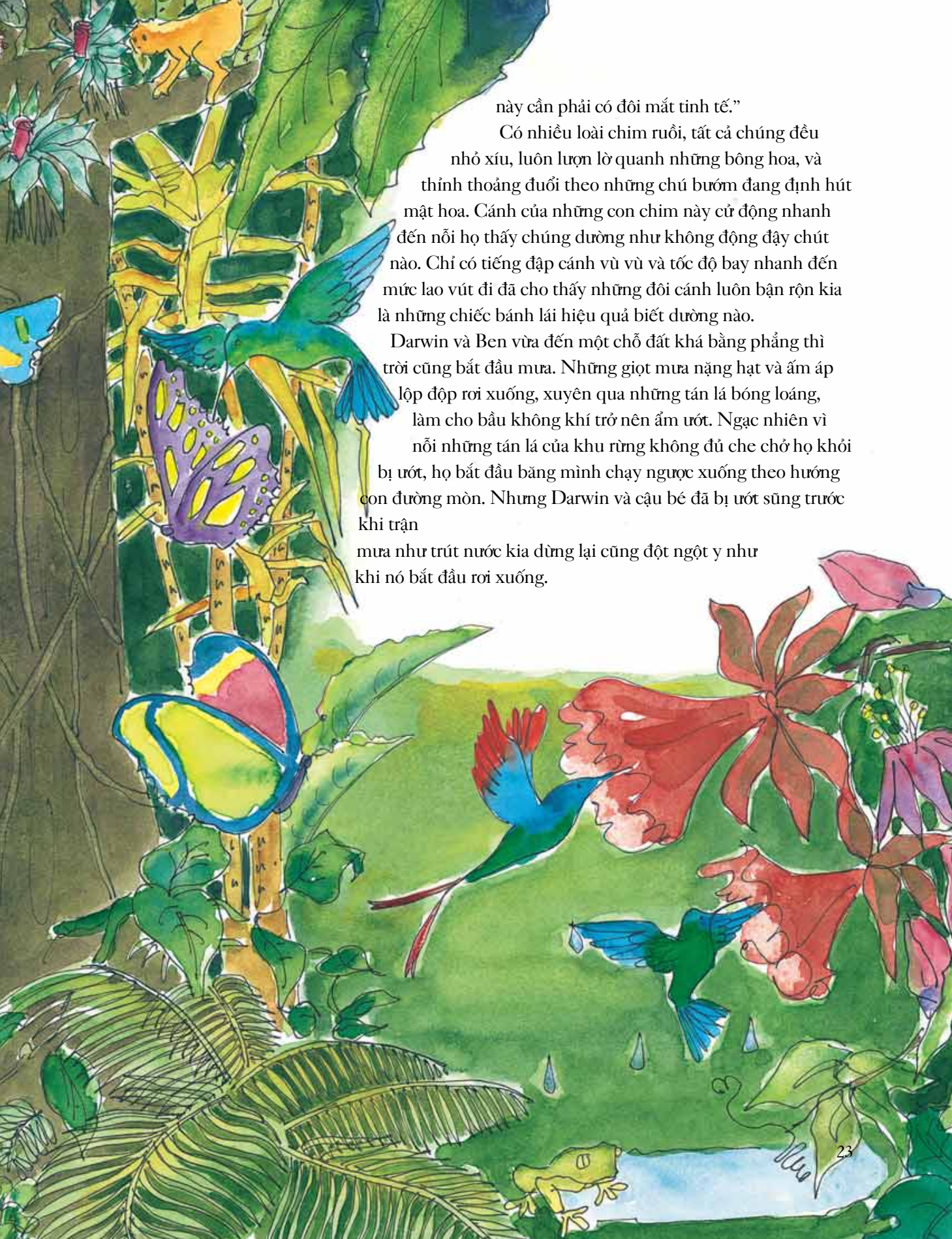
Ngày 29 tháng 2 năm 1832

Một giờ cuộc bộ đã đưa họ vào sâu trong khu rừng. Darwin say mê đứng nhìn. Mặc dù suốt dọc đường dần hợp xướng inh ỏi của các loài côn trùng gần như đã khiến họ điếc tai, nhưng ở đây không một âm thanh nào có thể xuyên qua sự yên tĩnh tuyệt đối này. Cây cối quấn chặt lấy nhau, vươn cao trên đầu họ giống như những cái cột buồm của một con tàu, nhưng màu xanh của chúng đậm đến nỗi che hết cả ánh sáng mặt trời. Những nơi nào các cành cây không vươn đến được thì ở đó có những đám rêu Tây Ban Nha xanh um. Các loài dây leo có lá mượt như nhung và những bông hoa lớn, sặc sỡ phản chiếu những tia nắng mặt trời được lọc qua lá cây. Một con mắt sáng lấp ló giữa các răng lược của cây cọ bấp cải và những chiếc lông đầy màu sắc lóe sáng đã thu hút sự chú ý của Ben.

“Nó là con vẹt phải không?”, cậu ta thì thầm đầy hào hứng.

“Nó là con chim tuồng.”⁽¹⁾ Darwin trả lời. Hãy quan sát hình dạng cái mỏ của con chim. Bất kỳ loài chim nào mà thức ăn chính là trái cây đều có chiếc mỏ cong; còn loài chim ăn cá do phải thăm dò con mồi trơn tuột hay vùng vẫy nên lại có cái mỏ dài và hẹp. Những loài chim ăn côn trùng thì có mỏ như chiếc kẹp nhỏ, còn loài ăn hạt quả lại cần có cái mỏ chắc khỏe. Con thấy đấy, tất cả đều là kết quả của việc quan sát. Để đạt được những kết quả

.....
1 tiếng Anh: toucan



này cần phải có đôi mắt tinh tế.”

Có nhiều loài chim ruồi, tất cả chúng đều nhỏ xíu, luôn lượn lờ quanh những bông hoa, và thỉnh thoảng đuổi theo những chú bướm đang định hút mật hoa. Cánh của những con chim này cử động nhanh đến nỗi họ thấy chúng dường như không động đậy chút nào. Chỉ có tiếng đập cánh vù vù và tốc độ bay nhanh đến mức lao vút đi đã cho thấy những đôi cánh luôn bận rộn kia là những chiếc bánh lái hiệu quả biết đường nào.

Darwin và Ben vừa đến một chỗ đất khá bằng phẳng thì trời cũng bắt đầu mưa. Những giọt mưa nặng hạt và ầm ập lộp độp rơi xuống, xuyên qua những tán lá bóng loáng, làm cho bầu không khí trở nên ẩm ướt. Ngạc nhiên vì nỗi những tán lá của khu rừng không đủ che chở họ khỏi bị ướt, họ bắt đầu băng mình chạy ngược xuống theo hướng con đường mòn. Nhưng Darwin và cậu bé đã bị ướt sũng trước khi trận mưa như trút nước kia dừng lại cũng đột ngột y như khi nó bắt đầu rơi xuống.

Ngày 4 tháng 4 năm 1832

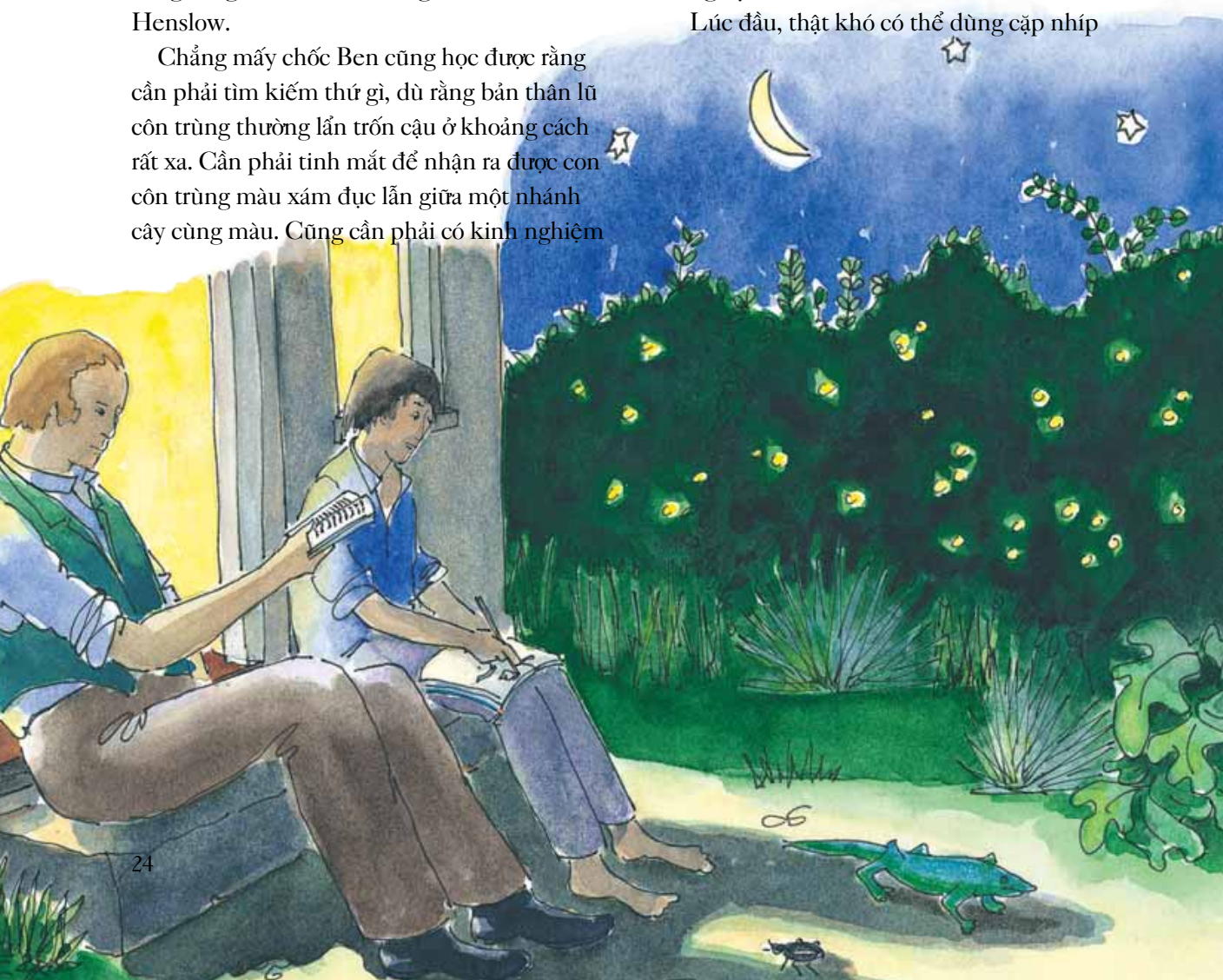
Cuối cùng, Darwin cũng không thất vọng vì ông đã có cả ba tháng ở Brazil, phần lớn là ở trong làng Botofogo ở bên ngoài thành phố Rio de Janeiro. Tại đây, ông thuê một túp lều tranh để từ đó có thể dễ dàng đến thăm khu rừng mưa nhiệt đới thường xuyên. Ông không bao giờ trở về tay không. Khi biết rằng có một vài loài nhện nhiệt đới và bọ hung nhỏ hơn các loài ông đã từng nhìn thấy ở London, Darwin tập trung mọi nỗ lực để thu thập những loài này. Với sự giúp đỡ của Ben, chẳng bao lâu sau ông đã đóng gói một thùng lớn đựng các mẫu vật trong bông gòn để gửi về vị giáo sư và cũng là người bạn cũ của ông, nhà sinh vật học Henslow.

Chẳng mấy chốc Ben cũng học được rằng cần phải tìm kiếm thứ gì, dù rằng bản thân lui côn trùng thường lẩn trốn cậu ở khoảng cách rất xa. Cần phải tinh mắt để nhận ra được con côn trùng màu xám đục lẩn giữa một nhánh cây cùng màu. Cũng cần phải có kinh nghiệm

để khám phá ra rằng một con bọ cạp trông có vẻ dữ tợn thực chất chỉ là một con bọ vô hại, hay một loại trái cây có chất độc thực ra chỉ là một con bọ cánh cứng. Cả hai loài này đều tự cải trang nhằm bảo vệ mình khỏi những động vật săn mồi. Darwin chỉ cho Ben xem một con bọ mà cánh của nó có thể làm người ta nhầm tưởng là một chiếc lá rụng và một con bọ khác trông giống như một cụm gồm nhiều cánh hoa.

Trong những lùm cây nhỏ màu cam, Darwin thu thập được nhiều mẫu vật của loài bướm đốm xám *Papilio Feronia*, một loài bướm nhỏ đặc biệt có thể giả ra nhiều trò cải trang kỳ lạ nhằm đánh lừa kẻ thù.

Lúc đầu, thật khó có thể dùng cặp nhíp





để bắt con bướm này do nó có thói quen đậu xoải cánh ra chứ không gập lại như những loài bướm khác. Hơn nữa, nó còn khả năng chạy trốn bằng chân và nhiều lần đã thoát khỏi tầm với của Darwin. Ông gọi Ben đến nghe tiếng tanh tách âm ĩ khi nó đuổi theo một con bướm cái qua các bụi cây. Ngay cả khi ở cách xa hai mươi mét, họ vẫn nghe thấy rất rõ những âm thanh này.

Một lần nọ, họ tình cờ bắt gặp một trận thư hùng giữa một con ong bắp cày Pepsis và một con nhện lớn. Con ong lao bổ vào tấn công liên tiếp. Mặc dù đã chống trả một cách dũng mãnh, cuối cùng con nhện cũng bị thương và phải bò lết vào một đám cỏ cao. Tuy vậy, con ong vẫn không buông tha. Nó lùng sục ngược xuôi cho đến lúc phát hiện ra nơi ẩn náu của con mồi, và lao vào chích cho hai phát chí mạng. Khi con nhện đã chết, con ong bắp cày bèn đáp xuống bên cạnh để lòi xác kẻ thù đi.

“Eo ôi!” Ben vừa kêu lên vừa xua nó đi.

“Eo ôi!” Darwin bắt chước và búng nhẹ vào

nó lần nữa. “Mặc dù quy luật của rừng già quy định rằng tất cả sinh vật đều phải hoặc là kẻ săn mồi hoặc là bị ăn thịt, nhưng ta vẫn thương xót cho kẻ bị thua.”

Buổi tối, họ thường ngồi bên ngoài túp lều tranh, vừa lắng nghe tiếng nỉ non của đàn đồng ca gồm ve, dế và ếch nhái, vừa ngắm nhìn những con đom đóm lập lờ ở trước hàng đậu. Cũng như loài sâu phát sáng, ánh sáng của côn trùng phát ra từ một chất lỏng sáng ở ngay dưới bề mặt của lớp vỏ. Nó tỏa sáng rất rõ qua hai cái vòng lớn ở vòng bụng của côn trùng. Khi Darwin chạm vào một con đom đóm, nó thậm chí phát sáng còn mạnh hơn và ông nhận thấy rằng những vệt sáng này vẫn tiếp tục phát sáng thêm gần hai mươi bốn giờ sau khi loài côn trùng này đã chết.



Một lần nọ, Darwin và Ben trở về với sáu mươi tám loài bọ cánh cứng nhỏ xíu khác nhau. Darwin vui mừng khôn xiết với thành quả này. Sau khi cẩn thận chọn lựa từng con của mỗi loài cho các bộ sưu tập của mình, Darwin giết những con côn trùng bằng thuốc độc.

“Có thể nói rằng đây là một bộ sưu tập về bọ cánh cứng tuyệt vời nhất mà ta đã từng thực hiện,” Darwin nói một cách vui sướng khi ông và Ben phân loại những con côn trùng thành từng dãy theo màu sắc, giới tính và các đặc điểm khác, sau đó ghim chúng thành những hàng ngay ngắn trên những khay đựng mẫu của ông.

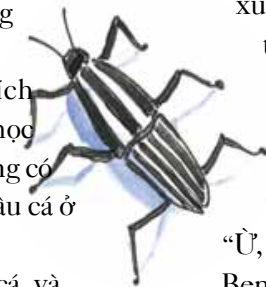
“Ngài chưa hề nghĩ rằng có quá nhiều loài như vậy à?”

“Ta ngờ rằng thậm chí còn có thể tìm thấy nhiều loài hơn thế nữa kia,” Darwin nói, “chắc chắn là có nhiều loài hơn ở Anh quốc. Khi ta còn nhỏ như con, ta thường trốn học đi lang thang đến những ngọn đồi chỉ để bắt một vài con bọ cánh cứng. Con biết không, ta nghĩ khi đó ta chỉ muốn tìm mọi cách thoát khỏi sự canh chừng nghiêm khắc của cha ta và bốn bà chị khó chịu càng nhiều càng tốt.”

“Con cũng không bao giờ thích trường học mặc dù con không đi học nhiều lắm.” Ben đồng ý. “Nếu không có ai canh chừng, con thường trốn đi câu cá ở cầu cảng.”

“Ta nhớ ta cũng từng mê đi câu cá, và sau đó là đi săn bắn; nhưng ngay từ đầu ta đã rất thích công việc sưu tầm; vô sò, trứng chim – mỗi tổ chỉ lấy một cái – và côn trùng, đặc biệt là loài bọ cánh cứng.”

“Có một con bọ cánh cứng khổng lồ trên mảnh gỗ mục nát của một con tàu cũ,” Ben chợt nhớ ra.



“Ừ nhỉ,” Darwin nói, “đó là nơi chúng ta đã tìm ra chúng. Ta đã cạo lấy những tạp chất, lau sậy bám theo chiếc xà lan khi đi qua đầm lầy. Hay cạo râu trên những cây lưu niên trong mùa đông. Bằng cách đó, ta sẽ có thêm một vài mẫu vật quý hiếm.”

“Ngài có biết đó là những con vật gì không, có giống những thứ ngài đang thu được ở đây không?”

Darwin cười. “Ồ không, ta không biết. Nhiều loài trong số này hoàn toàn mới đối với ta cũng y như con vậy. Và ta đoán chắc rằng chúng cũng sẽ là những câu đố đối với các chuyên gia khi ta mang chúng về nhà.

“Ở đây có quá nhiều loài. Liệu chúng ta có đủ chỗ cho tất cả chúng không?”

“Còn nhiều chiếc khay nữa trong tủ.”

Darwin ngừng nói và một nụ cười thoáng qua trên gương mặt ông. “Ta nhớ có một lần nọ, khi ta đã hết chỗ đựng, thậm chí không còn cả tay để cầm thì ta phát hiện một đôi bọ cánh cứng. Cả hai đều là những loài quý hiếm. Khi ta đến gần, một con thứ ba lại thỉnh linh xuất hiện. Vì không muốn để mất chúng, ta đã chộp một trong hai con đầu tiên cho vào miệng. Và rồi nó phụt ra một chất lỏng đắng đến nỗi ta buộc phải khạc nó ra.”

“Thế là ngài nuốt mất nó?”, Ben cười.

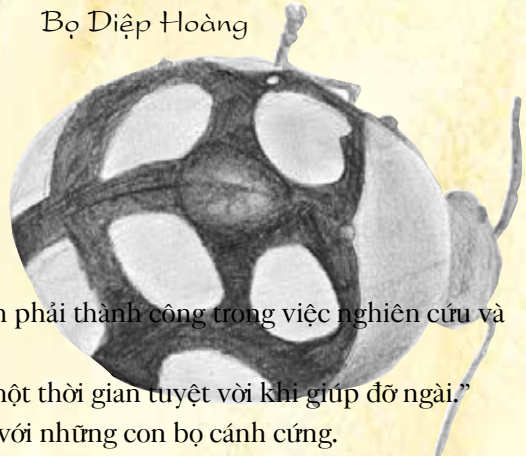
“Ừ, và con thứ ba cũng thế.”

Ben nghĩ ngợi một lúc. “Ngài Darwin à, ngài ắt hẳn là một con người vĩ đại mới có thể ở đây, trên con tàu Beagle với thuyền trưởng FitzRoy. Chắc ngài rất nổi tiếng với việc sưu tầm của mình.”

“Không đâu, Ben. Người ta hầu như không biết đến ta như là một nhà tự nhiên học. Không, tiếc rằng ta chỉ là kẻ mới làm quen với công việc



Bọ Diệp Hoàng



này, nhưng ta có một vài người bạn tốt, chẳng hạn Giáo sư Henslow mà ta đã từng nói đến.

Chính ông ấy đã giới thiệu ta cho thuyền trưởng FitzRoy và chính vì biết ơn ông ấy mà ta nhất định phải thành công trong việc nghiên cứu và khám phá của mình.”

“Về phần con, con cũng chịu ơn ngài bởi vì con đã có một thời gian tuyệt vời khi giúp đỡ ngài.” Ben tiếp lời. Cậu bé mỉm cười với Darwin và quay trở về với những con bọ cánh cứng.

“Hãy xem, đây là con bọ mà con thích nhất. Thôi nào, con vặt dữ tợn to lớn kia, ta sẽ vẽ mi vào cuốn sách của ta để kỷ niệm ngày đi săn này của chúng ta.”

Ngày 8 tháng 4 năm 1832

Vào ngày 8 tháng 4, Darwin và Ben dậy sớm vì Patrick Lennon, một thương gia ở tại Rio, đã hứa cho họ đi cùng một đoàn đến thăm đồn điền cà phê lớn của ông ta nằm sâu trong đất liền vài trăm cây số. Đoàn người du hành trên lưng ngựa, băng qua những khu rừng già rậm rạp đến nỗi con đường mòn phải đâm xuyên qua những bụi tre và dương xỉ. Và trong vùng đất hoang dã chưa được khám phá này, dường như những cặp mắt nhỏ bé nấp sau những tán lá luôn dõi theo những bước tiến chậm chạp của họ - đôi mắt của một chú Khỉ Râu to lớn hay của một con lười. Đôi khi họ nghe thấy tiếng gầm gừ của một con báo đốm hay bắt gặp những con cá sấu lim dim phoi nắng trong đầm lầy, trông như những khúc cây vô hại chìm một nửa trong nước. Khi họ đến gần đồn điền của Lennon, cả đoàn nghe tiếng đại bác đùng đòng vọng lại và chuông bắt đầu rung lên. Ông chủ đang trở về nên đám nô lệ từ các đồn điền được triệu tập đến để chào mừng. Viên quản lý chào đón Lennon cùng khách khứa của ông ta và hộ tống họ đi qua một khoảng sân trống được bao quanh bởi những nhà kho kiên cố và nhà ở của các nô lệ, sau đó đưa họ đến một căn nhà tranh với những bức tường quét vôi trắng, mát mẻ và những ô cửa sổ không có cánh cửa. Từ bên trong nhà, Darwin quan sát các con vật

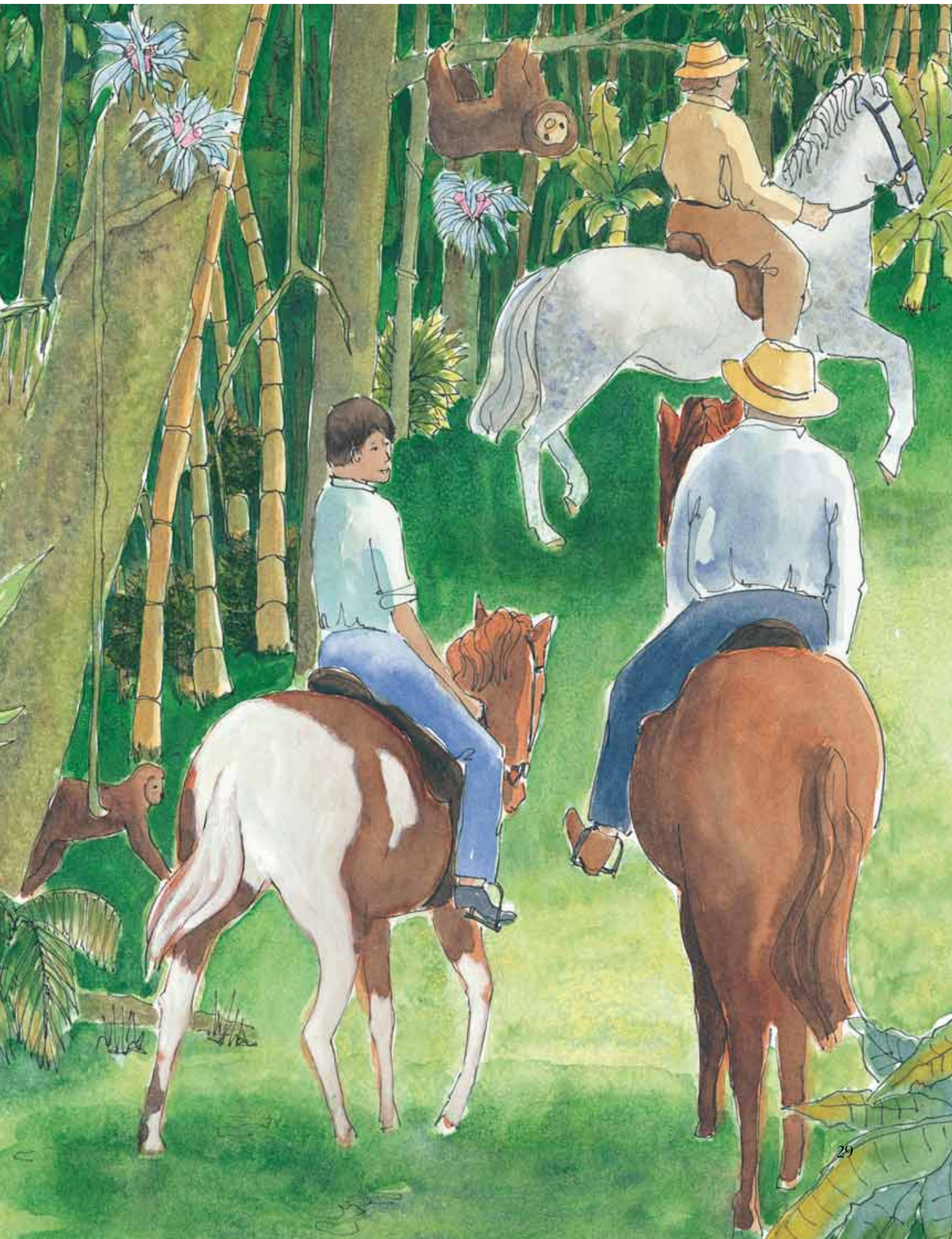
nuôi - chó, gà, ngựa, heo - đang hối hả trong sân. Mọi thứ trông như một bức tranh sinh động khi những người phụ nữ quây quần quanh bếp lửa nấu ăn và lũ trẻ trần như nhộng vui đùa dưới ánh

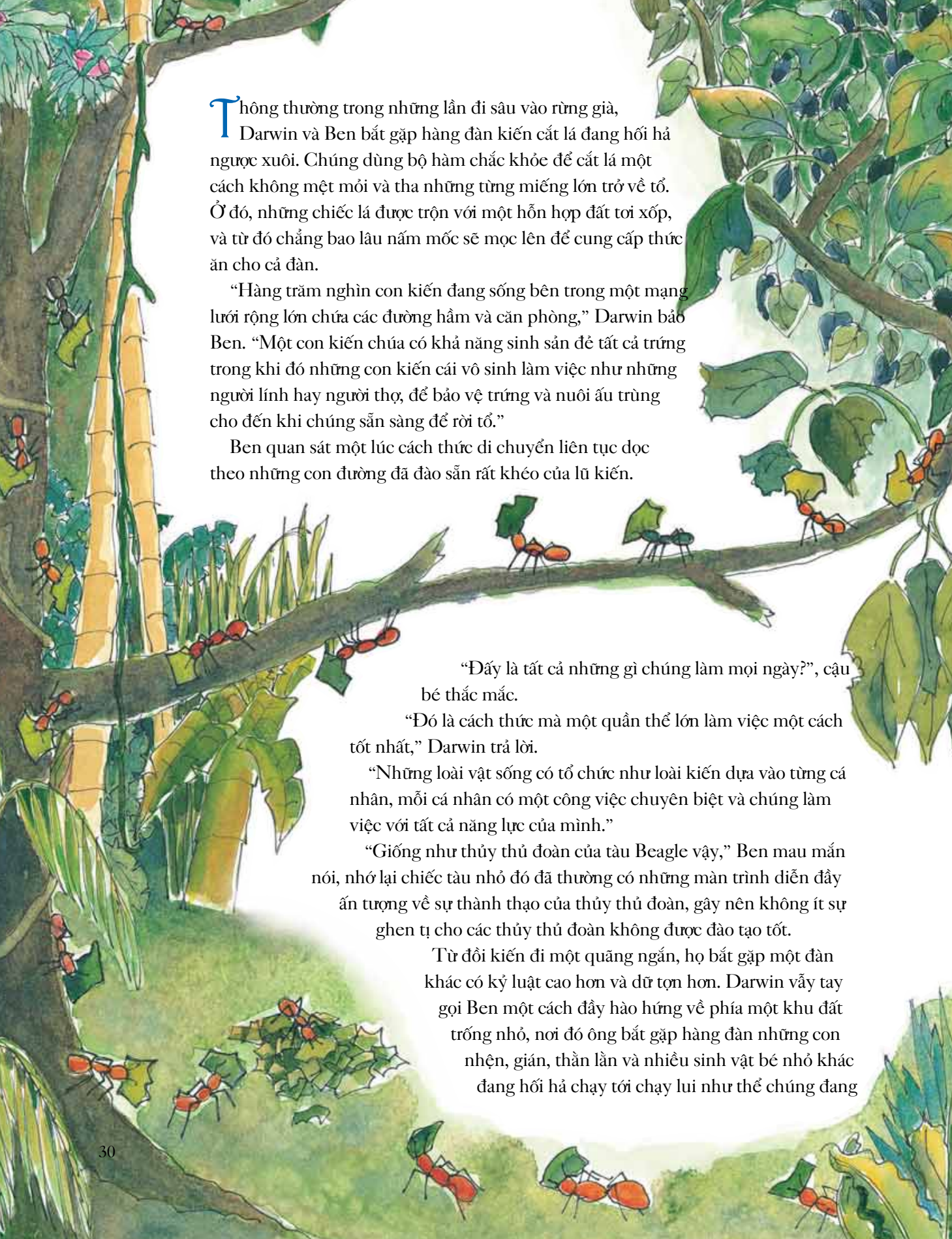
nắng mặt trời. Vào tối muộn hôm đó, khi đám công nhân đã trở về, họ đứng dưới bầu trời đầy sao và hát những bài thánh ca. Lennon đọc kinh để cầu nguyện cho thành quả lao động trong ngày.

Nhưng Darwin đã nghe thấy tiếng người chú của ông ta, Josiah Wedgwood, giận dữ phản đối sự tồi tệ của chế độ nô lệ. Darwin chia sẻ quan điểm rằng thật là ghê tởm khi một người lại sở hữu một người khác. Chẳng bao lâu ông đã phải chứng kiến sự tàn bạo ẩn nấp đằng sau những sự phô diễn bề ngoài của một cuộc sống cộng đồng hạnh phúc. Sáng hôm sau, chẳng có lý do rõ ràng, Lennon bỗng nổi cơn thịnh nộ và dọa sẽ bán các nô lệ nữ và tất cả bọn trẻ con ở một cuộc đấu giá công cộng tại thành phố Rio.

Phải khó khăn lắm Darwin mới giữ được bình tĩnh khi nêu ý kiến rằng như vậy sẽ có quá nhiều gia đình đang đoàn tụ sẽ bị chia lìa do ý nghĩ bốc đồng của một người. Tuy nhiên, viên quản lý đồn điền không kiềm chế được, giận dữ đứng phắt dậy chìa súng lục vào Lennon đến lúc Darwin và những người khách khác phải can ngăn mới thôi.

Cuộc cãi vã này nhanh chóng được lãng quên nhưng suốt thời gian ở lại Brazil, Darwin đã trông thấy nhiều ví dụ khác về sự đối xử tàn bạo đối với nô lệ và ông nóng lòng mong đến ngày nạn nô lệ bị bãi bỏ, tất cả mọi người đều được xem là bình đẳng và tự do.





Thông thường trong những lần đi sâu vào rừng già, Darwin và Ben bắt gặp hàng đàn kiến cắt lá đang hồi hải ngược xuôi. Chúng dùng bộ hàm chắc khỏe để cắt lá một cách không mệt mỏi và tha những từng miếng lớn trở về tổ. Ở đó, những chiếc lá được trộn với một hỗn hợp đất tơi xốp, và từ đó chẳng bao lâu nấm mốc sẽ mọc lên để cung cấp thức ăn cho cả đàn.

“Hàng trăm nghìn con kiến đang sống bên trong một mạng lưới rộng lớn chứa các đường hầm và căn phòng,” Darwin bảo Ben. “Một con kiến chúa có khả năng sinh sản đẻ tất cả trứng trong khi đó những con kiến cái vô sinh làm việc như những người lính hay người thợ, để bảo vệ trứng và nuôi ấu trùng cho đến khi chúng sẵn sàng để rời tổ.”

Ben quan sát một lúc cách thức di chuyển liên tục dọc theo những con đường đã đào sẵn rất khéo của lũ kiến.

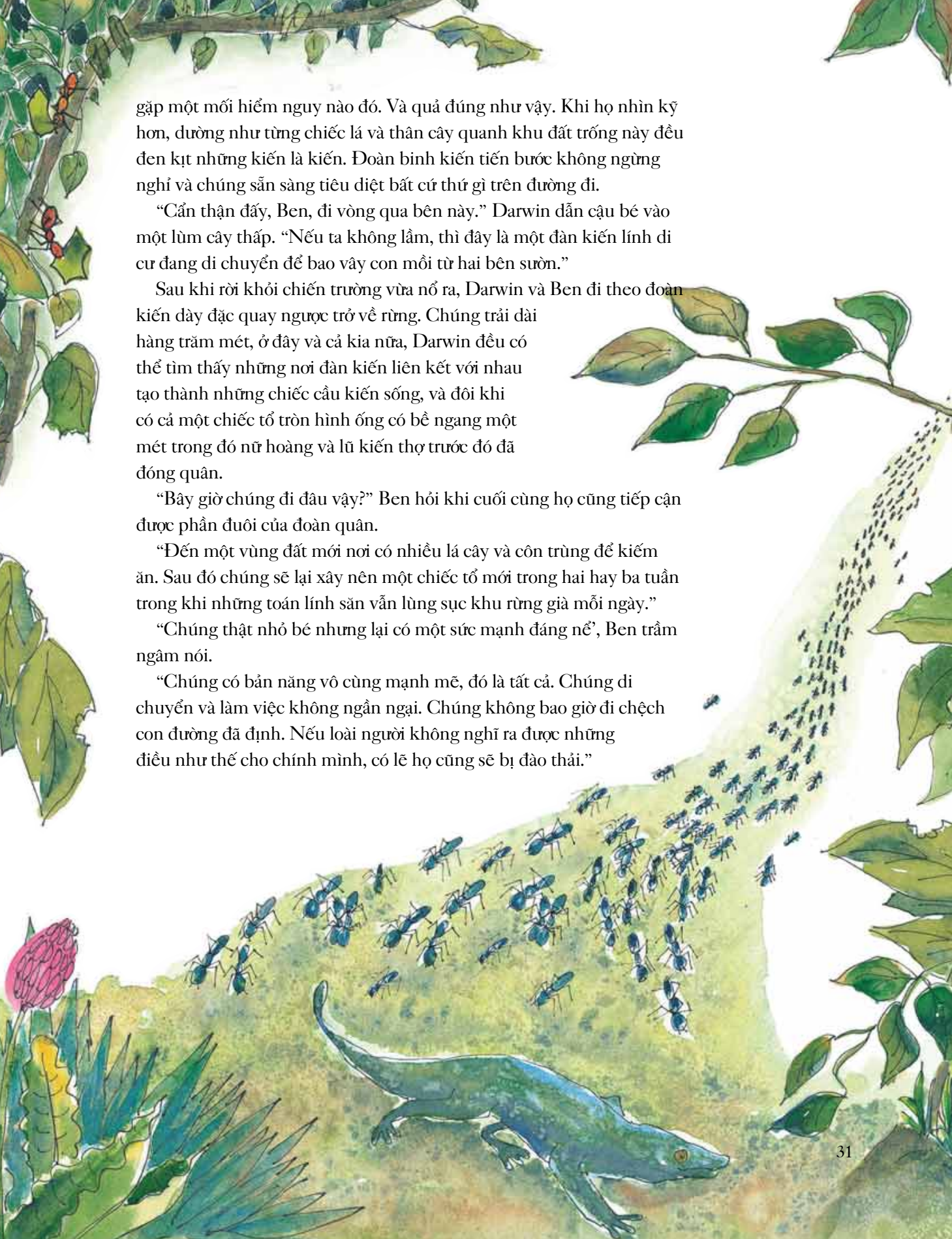
“Đây là tất cả những gì chúng làm mọi ngày?”, cậu bé thắc mắc.

“Đó là cách thức mà một quần thể lớn làm việc một cách tốt nhất,” Darwin trả lời.

“Những loài vật sống có tổ chức như loài kiến dựa vào từng cá nhân, mỗi cá nhân có một công việc chuyên biệt và chúng làm việc với tất cả năng lực của mình.”

“Giống như thủy thủ đoàn của tàu Beagle vậy,” Ben mau mắn nói, nhớ lại chiếc tàu nhỏ đó đã thường có những màn trình diễn đầy ấn tượng về sự thành thạo của thủy thủ đoàn, gây nên không ít sự ghen tị cho các thủy thủ đoàn không được đào tạo tốt.

Từ đôi kiến đi một quãng ngắn, họ bắt gặp một đàn khác có kỷ luật cao hơn và dữ tợn hơn. Darwin vẫy tay gọi Ben một cách đầy hào hứng về phía một khu đất trống nhỏ, nơi đó ông bắt gặp hàng đàn những con nhện, gián, thằn lằn và nhiều sinh vật bé nhỏ khác đang hồi hải chạy tới chạy lui như thể chúng đang

The illustration is a watercolor-style scene. At the top, a tree branch with green leaves and several red ants is visible. A large, winding trail of small black ants descends from the right side of the page, crossing a green hillside. In the foreground, a green lizard with a white belly is shown in profile, looking towards the right. The background is a soft, light green wash, suggesting a natural outdoor setting.

gặp một mối hiểm nguy nào đó. Và quả đúng như vậy. Khi họ nhìn kỹ hơn, dường như từng chiếc lá và thân cây quanh khu đất trống này đều đen kịt những kiến là kiến. Đoàn binh kiến tiến bước không ngừng nghỉ và chúng sẵn sàng tiêu diệt bất cứ thứ gì trên đường đi.

“Cẩn thận đấy, Ben, đi vòng qua bên này.” Darwin dẫn cậu bé vào một lùm cây thấp. “Nếu ta không làm, thì đây là một đàn kiến lính đi cư đang di chuyển để bao vây con mối từ hai bên sườn.”

Sau khi rời khỏi chiến trường vừa nổ ra, Darwin và Ben đi theo đoàn kiến dày đặc quay ngược trở về rừng. Chúng trải dài hàng trăm mét, ở đây và cả kia nữa, Darwin đều có thể tìm thấy những nơi đàn kiến liên kết với nhau tạo thành những chiếc cầu kiến sống, và đôi khi có cả một chiếc tổ tròn hình ống có bề ngang một mét trong đó nữ hoàng và lũ kiến thợ trước đó đã đóng quân.

“Bây giờ chúng đi đâu vậy?” Ben hỏi khi cuối cùng họ cũng tiếp cận được phần đuôi của đoàn quân.

“Đến một vùng đất mới nơi có nhiều lá cây và côn trùng để kiếm ăn. Sau đó chúng sẽ lại xây nên một chiếc tổ mới trong hai hay ba tuần trong khi những toán lính sẵn vẫn lùng sục khu rừng già mỗi ngày.”

“Chúng thật nhỏ bé nhưng lại có một sức mạnh đáng nể”, Ben trầm ngâm nói.

“Chúng có bản năng vô cùng mạnh mẽ, đó là tất cả. Chúng di chuyển và làm việc không ngần ngại. Chúng không bao giờ đi chệch con đường đã định. Nếu loài người không nghĩ ra được những điều như thế cho chính mình, có lẽ họ cũng sẽ bị đào thải.”



Ngày 21 tháng 7 năm 1832

Bây giờ đã vào đầu tháng Bảy và con tàu Beagle đang giương buồm hướng về phía nam, băng qua những vùng biển nhiệt đới ấm áp xanh trong. Lần nữa, cuộc vật lộn với chứng say sóng của Darwin dường như cũng kéo dài y như lần đầu. Khi ông mệt đến độ không thể lão đảo bước đi trên boong tàu, Ben cầm cuốn vở ghi chép, leo lên ngôi vớt vèo ở vị trí ưa thích của cậu trên cột buồm. Bằng cách này, cậu có thể ghi nhận không sót thứ gì, không chỉ là những chú cá voi đang phun ra từng cột nước mà cả đến đàn cá chuồn cứ thỉnh thoảng lại vọt lên quá cao đến nỗi đập lộp bộp vào sàn tàu, hay hàng trăm con cá heo đang nhảy qua nhảy lại, đó là những con cá đã bơi theo họ từ nhiều ngày nay khi con tàu rẽ sóng vượt biển dưới những cánh buồm no gió. Thậm chí với tốc độ chín hải lý một giờ, đàn cá heo cứ bơi qua bơi lại đây hiểu thẳng ngay trước mũi tàu, nhảy vọt lên bắn nước văng tung tóe trước khi đột ngột bẻ ngoặt về phía mạn tàu. Vào ban đêm, dưới bầu trời được chiếu sáng bởi những con sao nhiệt đới, biển lấp lánh ánh sáng lân quang và những con chim cánh cụt trốn dưới những ngọn sóng để tránh ánh sáng.



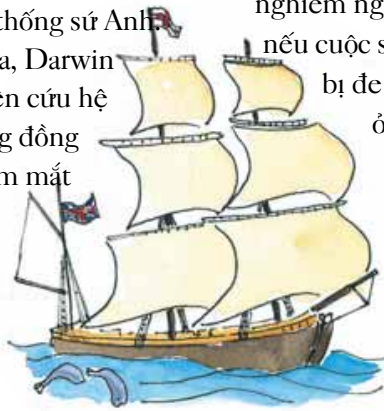
Ngày 30 tháng 7 năm 1832

Sau với ba tháng yên bình làm việc tại các khu rừng mưa nhiệt đới ở Brazil, chuyến đi đầu tiên của Darwin đến Uruguay khá ồn ào và chẳng mấy thân thiện. Khi con tàu Beagle tiến vào Vịnh Montevideo một cách hòa bình để tìm một con tàu chiến nhỏ thuộc Vương quốc Anh đã bỏ neo ở đó thì họ nhận được vài lời nói bóng gió từ lực lượng phản loạn trong nước. Trong thị trấn xảy ra vài cuộc xung đột và trên boong của con tàu chiến kia chất đầy những súng, đại bác và những người lính sẵn sàng lâm trận khi có lệnh của thống sứ Anh. Do cuộc nổi dậy chuẩn bị nổ ra, Darwin buộc phải từ bỏ hy vọng nghiên cứu hệ động thực vật trên những vùng đồng cỏ bao la, trải dài ngút ngàn tầm mắt và đây lồi cuốn.

Thuyền trưởng FitzRoy bèn trấn an. “Theo một nguồn tin đáng tin cậy”, ông cười lớn, “có ít nhất mười bốn cuộc nổi loạn được ghi nhận xảy ra ở khu vực này mỗi năm. Chúng ta sẽ giương buồm đi ngược sông Plate đến Buenos Aires, thủ phủ của Argentina và quay lại đây khi tình hình đã yên tĩnh hơn.”

Nhưng một bất ngờ tệ hại đã chào đón họ tại cảng Buenos Aires, một tiếng nổ và tiếp theo là một loạt súng rít qua ngay trước mũi tàu, làm cả thủy thủ đoàn lo lắng, sẵn sàng bước vào cuộc chiến.

Bị đe dọa bởi những hành động thù địch trong thành phố và từ những chiếc tàu bảo vệ cảng, FitzRoy nhổ neo rời khỏi Montevideo, một nơi đầy không khí thù địch. Ông cảnh sát trưởng địa phương lên tàu và van nài sự trợ giúp khẩn cấp của FitzRoy.



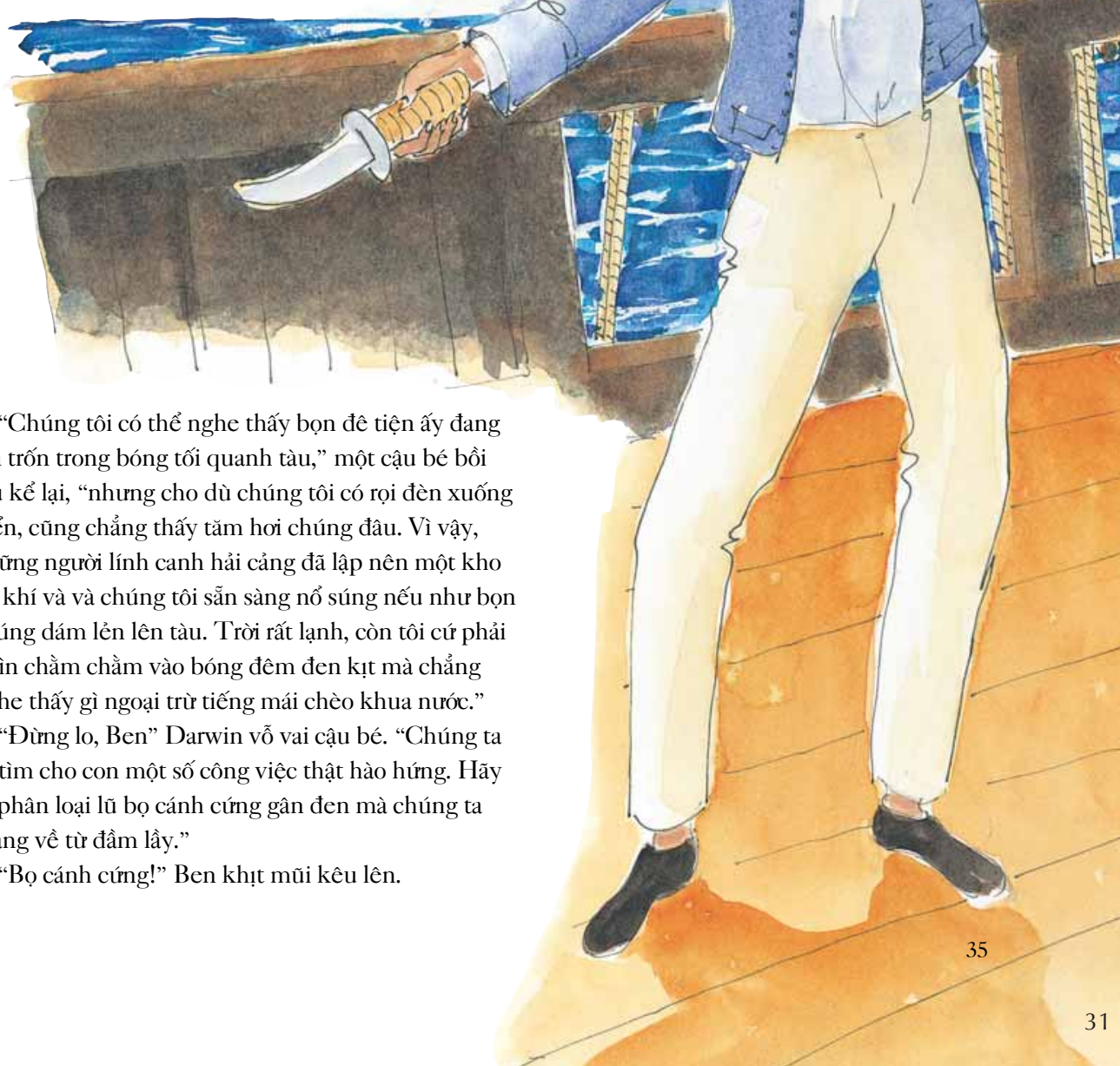
“Một đám quân phản loạn vừa đột nhập nhà tù, thả tất cả tù nhân bên trong rồi trang bị súng ống và thu nạp chúng vào đám nổi dậy. Tình hình thực sự rất nguy hiểm, thưa ngài, bởi vì chúng là một băng đảng vô cùng liều lĩnh. Hiện nay chúng đã chiếm thành trì và xây dựng đồn lũy phòng thủ ở Frankly, chúng sẽ hoàn toàn không đe dọa chúng ta nếu như các kho đạn dược của thành phố không cất giữ ở đây.”

“Tôi không muốn con tàu Beagle này dính líu đến những vụ lộn xộn ở đây,” FitzRoy nghiêm nghị nói. “Nhưng như ngài đã nói, nếu cuộc sống và tài sản của các công dân Anh bị đe dọa, thủy thủ đoàn chúng tôi sẽ xin ở dưới quyền chỉ huy của ngài.” Mọi người vui sướng với tin tức bất ngờ về việc gia nhập quân đội này. Sau nhiều tuần lênh đênh trên biển cả và bị xáo động vì không thể cập bến vào hai cảng khác nhau, việc có thể đảm nhận nhiệm vụ chống lại bọn phản loạn đã kích thích bầu nhiệt huyết của thủy thủ đoàn. Phản ứng của Darwin cũng như vậy. Nhét hai khẩu súng lục vào thắt lưng và nắm chặt thanh đoản kiếm, ông ta vung vẩy tấm lưới trên boong tàu và gia nhập vào đám thủy thủ trên chiếc tàu săn cá voi.

Nhưng đêm đến lại yên tĩnh lạ lùng. Tập hợp ở pháo đài trung tâm, bốn mươi hai người của chiếc tàu Beagle chăm chú quan sát khu vực xung quanh, nơi mà theo lời đồn đại, bọn phản loạn đã chôn giấu vũ khí trong nhà những người ủng hộ chúng. Nhưng thành phố dường như rất vắng vẻ và chẳng mấy chốc, các thủy thủ rút bộ bài ra và ngồi xuống thưởng thức bữa tối với những miếng bít-tết dày.

Buổi sáng, những toán quân tiếp viện của chính quyền đã đến thành phố và chẳng mấy chốc đã dẹp được nhóm phiến loạn mà không đổ một giọt máu nào.

Ben mất hết vẻ hào hứng. Cậu đã dành suốt đêm qua để nắm vững cách sử dụng thanh đoản kiếm và hồi hộp chờ đợi giờ phút thử nghiệm kỹ năng mới của mình. “Minh đã nghĩ mọi người lẽ ra nên ở lại trên tàu,” cậu bé làu bàu. “Mỗi người chúng ta đáng giá bằng mười tên Uruguay và có vẻ bọn họ sẽ không cần đến sự giúp đỡ của chúng ta trước khi cuộc chiến nổ ra.” Cậu ta cũng không vui vẻ hơn chút nào khi quay trở lại con tàu để thấy rằng tất cả mọi việc thực sự kích động tối qua đã đã xảy ra ngay tại đó.



“Chúng tôi có thể nghe thấy bọn đê tiện ấy đang lẩn trốn trong bóng tối quanh tàu,” một cậu bé bồi tàu kể lại, “nhưng cho dù chúng tôi có rơi đèn xuống biển, cũng chẳng thấy tăm hơi chúng đâu. Vì vậy, những người lính canh hải cảng đã lập nên một kho vũ khí và chúng tôi sẵn sàng nổ súng nếu như bọn chúng dám lên lên tàu. Trời rất lạnh, còn tôi cứ phải nhìn chằm chằm vào bóng đêm đen kịt mà chẳng nghe thấy gì ngoại trừ tiếng mái chèo khua nước.”

“Đừng lo, Ben” Darwin vỗ vai cậu bé. “Chúng ta sẽ tìm cho con một số công việc thật hào hứng. Hãy đi phân loại lũ bọ cánh cứng gân đen mà chúng ta mang về từ đầm lầy.”

“Bọ cánh cứng!” Ben khịt mũi kêu lên.

Ngày 7 tháng 9 năm 1832

Vào ngày 7 tháng 9 năm 1832, con tàu Beagle đã đi vài trăm kilômét về phía nam đến thành phố nhỏ của Bahia Blanca. Đây dự định là căn cứ mà từ đó chiếc Beagle và các con tàu điều tra khác của nó sẽ thực hiện những chuyến hành trình thường kỳ để vẽ nên bản đồ của bờ biển Patagonia. Tại đây, Darwin cũng đã thực hiện những khám phá thú vị nhất của mình.

“Trông chẳng hấp dẫn mấy,” Ben nói có vẻ kém hứng khởi khi cậu bé khảo sát vùng đầm lầy hoang vắng rộng lớn vô tận và những bãi cạn dày đặc lau sậy trải dài đến tận những đồng bằng hiu quạnh ở đằng xa.

“Chúng ta sẽ đến đó,” Darwin chỉ một ụ đất cao hơn khoảng 6 mét so với những nơi khác trên bờ biển, nơi mà những bờ đá đã bị xâm thực bởi sóng biển để lộ ra những lớp đá cuội và đất sét.

Bờ biển nằm bên dưới những bờ đá đầy sỏi. Ben đá tung một hòn đá cuội, lật một tảng đá nhỏ và cho cát chảy qua những ngón tay.

“Ngài có tìm thấy chiếc vỏ sò đẹp nào không?”, cậu ngoái lại hỏi.

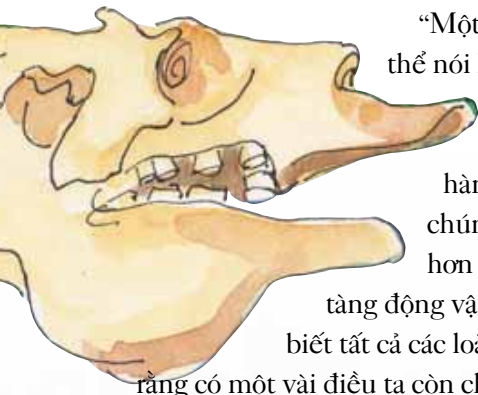
“Không,” một tiếng nói chín chắn vọng lại, “nhưng con sẽ nói gì về những mẫu răng hóa thạch?”

Nó đúng là một cái răng hàm đã bị cùn của một con vật khổng lồ. Cả hai hăng say lao vào đục đẽo những tảng đá cho rã ra, di chuyển những hòn đá cuội. Sau vài giờ, với những nỗ lực của mình, họ đã có một bộ sưu tập các mẫu xương và những hóa thạch khác.

“Tất cả thứ này là của một con vật à?” Ben vừa hỏi vừa giơ lên một chiếc răng nanh và móng vuốt khổng lồ.

“Không, ta nghĩ rằng chúng ta vừa khai quật ít nhất là ba tạo vật khác nhau ở đây,” Darwin vừa trả lời, vừa xem xét kỹ lưỡng chiếc xương sọ và phần vảy, lớp vỏ bảo vệ nằm ở bàn chân của nó.





“Một điều mà ta có thể nói là những động vật này đã bị tuyệt chủng cách đây hàng triệu năm và chúng ta sẽ may mắn hơn nếu được bảo tàng động vật học giúp nhận biết tất cả các loài này, vì ta nghĩ rằng có một vài điều ta còn chưa biết rõ.”

Trời đang tối dần nhưng Darwin quá say sưa với các bộ xương hóa thạch đến nỗi quên cả việc quay trở về tàu. Ông và Ben dựng một chiếc lều tạm trên bờ biển và thế rằng sẽ sớm bắt tay vào công việc với những chiếc búa và cuốc chim. Cuối ngày hôm ấy, trò chơi ráp hình hầu như hoàn tất.

“Giờ đây, những chiếc vuốt này gần như chắc chắn là nằm ở đây,” Darwin vừa nói vừa ráp những mảnh cuối cùng của bộ xương lại với nhau. “Đây có lẽ là bộ xương của loài megatherium, một con lười trên cạn khổng lồ,

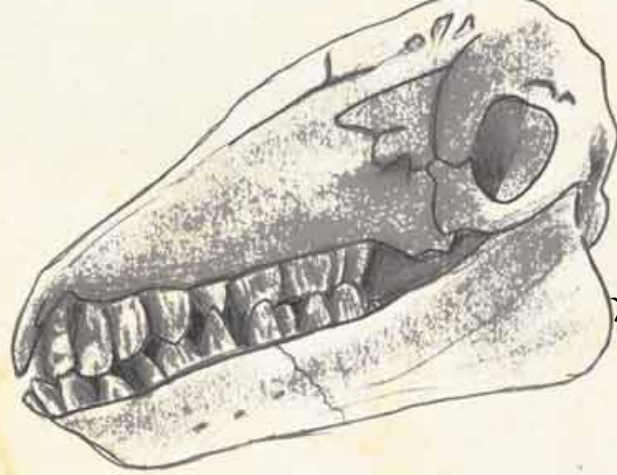
ắt hẳn đã sống cách đây khoảng hai triệu năm vào cái thời mà bây giờ chúng ta gọi là kỷ Băng hà.”

“Nó có phải là một loài thú săn mồi hung dữ không?”, Ben vừa hỏi vừa ngắm những chiếc vuốt sắc nhọn với vẻ đầy nghi hoặc.

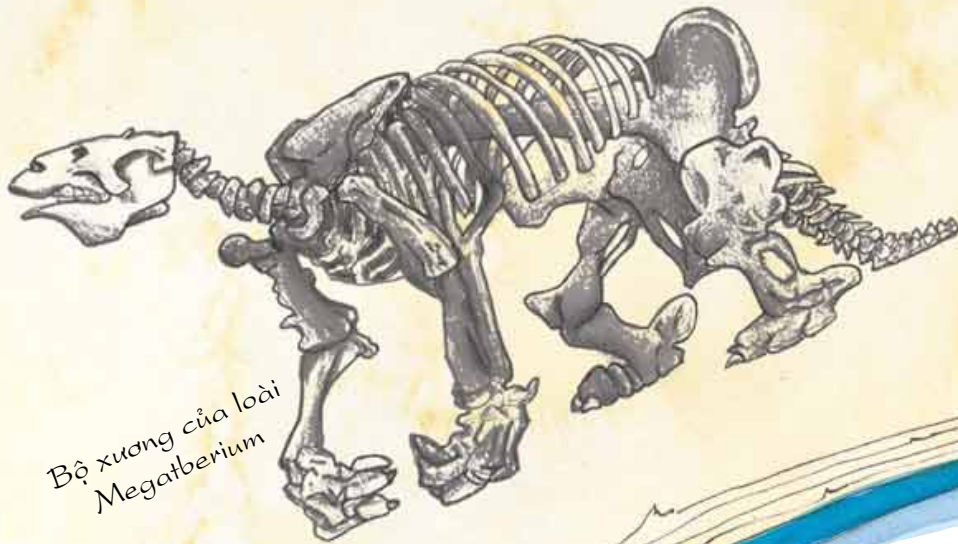
“Ồ không! Nó là một loài động vật ăn lá cây và những chiếc vuốt này được dùng để móc những cành lá ở trên ngọn cây xuống.”

Khi con tàu quay về đón họ, các thủy thủ nhìn chòng chọc vào đống xương khô đầy bụi bặm được chuyển lên chiếc tàu Beagle với vẻ sợ sệt giả vờ, nhưng Darwin phớt lờ tất cả những câu bông đùa, châm chọc của họ, cứ khăng khăng yêu cầu chuyển từng chiếc răng một cách cẩn thận, từng cái một.





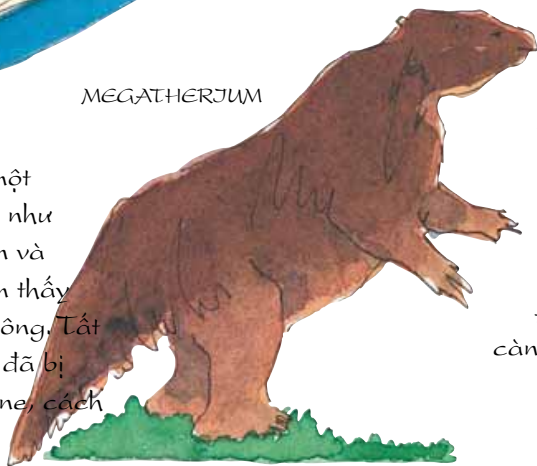
Xương sọ của loài
Macrauchenia



Bộ xương của loài
Megatherium

MEGATHERJUM là giống lười lớn nhất trong số các giống lười khổng lồ sống trên cạn, lớn hơn cả kích thước của một con voi. Nó có những móng vuốt khổng lồ và có thể đi bằng hai chân. Nó có thể di chuyển trên cành hoặc đào bới rễ cây.

MEGATHERJUM

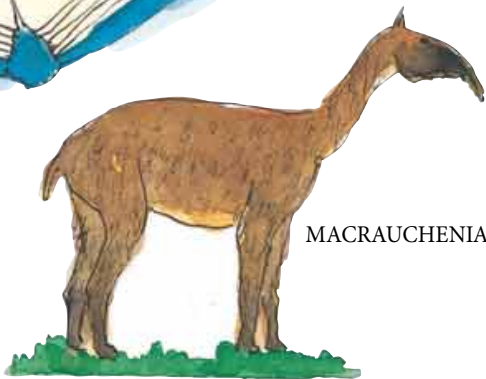
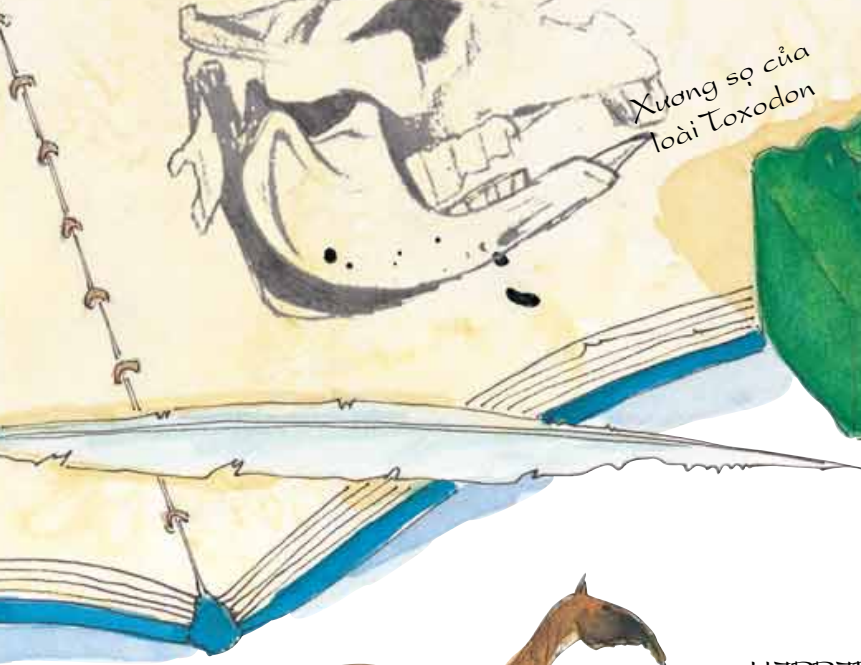
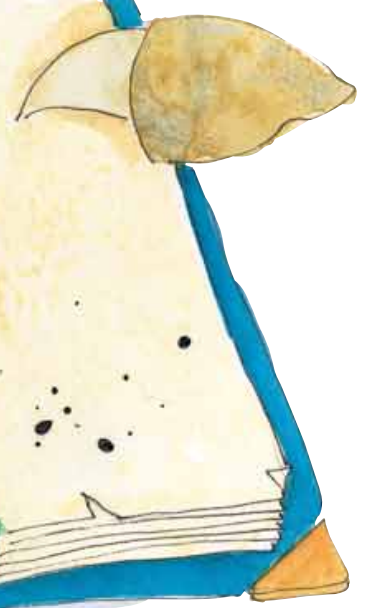


Những bộ xương hóa thạch của một số loài động vật có vú ở Nam Mỹ như Megatherium, Hippidion, Toxodon và Macrauchenia đã được Darwin tìm thấy trong những chuyến du hành của ông. Tất cả những loài động vật có vú này đã bị tuyệt chủng vào cuối kỷ Pleistocene, cách đây khoảng hai triệu năm.

Bộ xương của loài
Hippidion

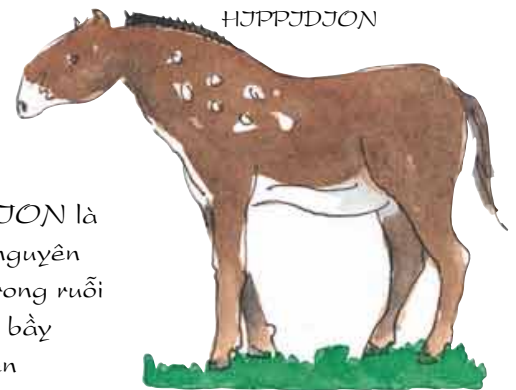


Xương sọ của
loài Toxodon



MACRAUCHENIA

MACRAUCHENIA là loài động vật giống như lạc đà khổng lồ. Nó là loài động vật có vú ăn cây cỏ và có lẽ có tập tính giống như loài hươu cao cổ.

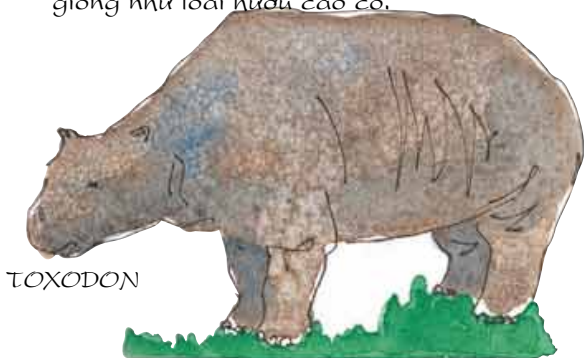


HJPPJDJON

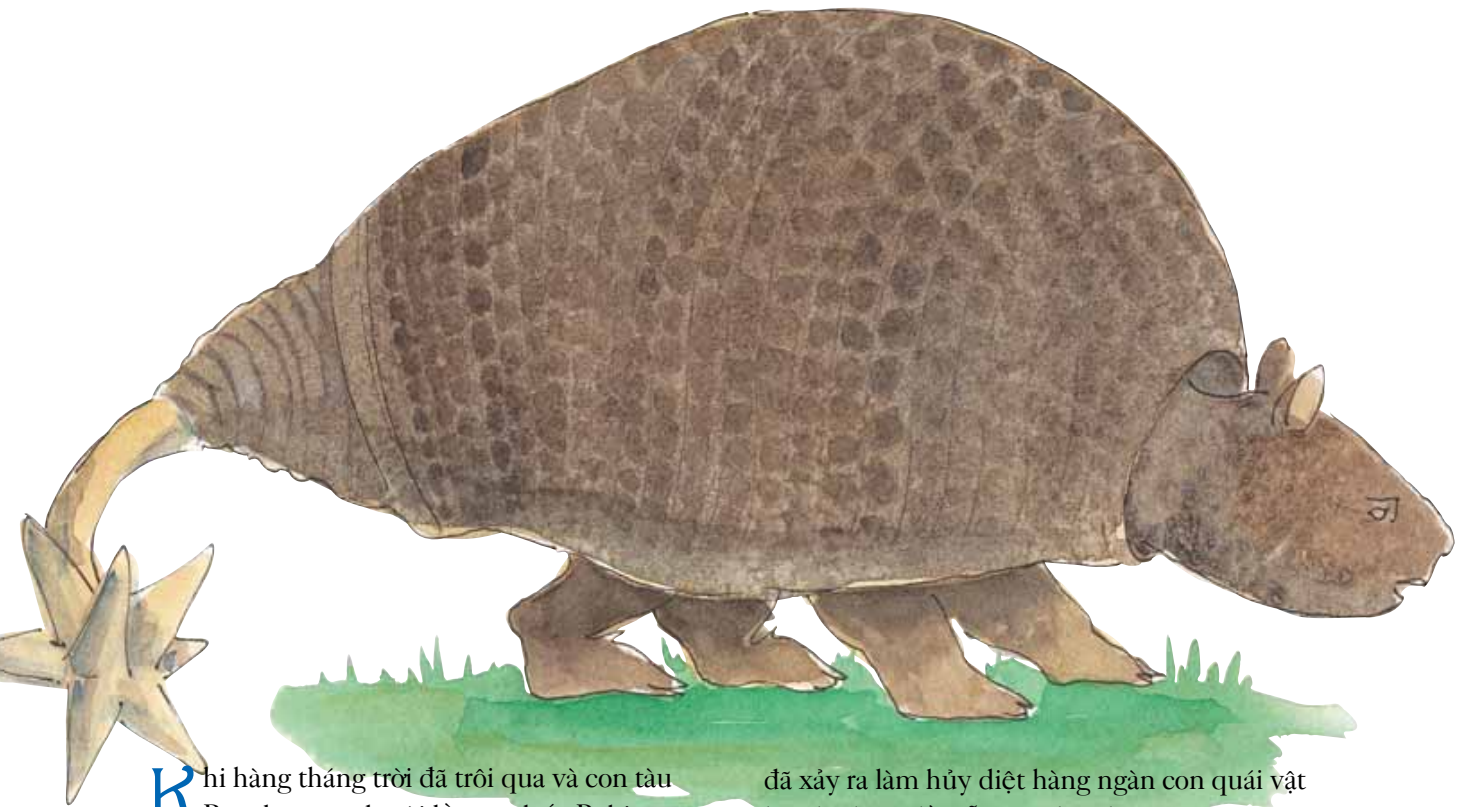
HJPPJDJON là loài ngựa nguyên thủy từng rong ruổi thành từng bầy đàn lớn trên các vùng bình

nguyên Nam Mỹ. Khi những động vật khác đã bị tuyệt chủng, nó cũng bị chết dần. Nó không có quan hệ gì với loài ngựa hiện nay (loài này đã được du nhập vào lục địa Nam Mỹ vào thế kỷ thứ 16 bởi những người Tây Ban Nha).

TOXODON là loài to lớn nhất và là một trong các notoungulate gần đây nhất. Đây là loài chỉ có duy nhất ở Nam Mỹ. Kích cỡ và hình dáng của nó khá giống như loài tê giác. Nó có thể sống trong các bụi cây và cỏ dại trong các vùng nước nông cũng như ở trên cạn.



TOXODON



Khi hàng tháng trời đã trôi qua và con tàu Beagle cũng đã vài lần cập bến Bahia Blanca thì bộ sưu tập các bộ xương hóa thạch của Darwin cũng ngày một nhiều thêm. Các bộ khung xương đầy đủ đã bắt đầu nên hình nên dạng. Rồi chẳng mấy chốc cũng đến lúc phải đánh số và dán nhãn các bộ phận của bộ xương để đóng thùng, chuẩn bị cho cuộc hành trình trở về quê hương Anh Quốc của họ. Ben nhím chăm chú vào các bộ xương được phân loại đang xếp trên sàn tàu.

“Thật khó có thể tin rằng những con vật như thế này lại vĩnh viễn biến mất.” Cậu bé chau mày với vẻ thất vọng. “Có phải chúng thật sự bị tuyệt chủng như ngài đã nói với con không?”

“Những con vật khổng lồ này hiện nay không còn nữa,” Darwin khẳng định, “nhưng những hậu duệ của chúng vẫn còn tồn tại dưới dạng những loài vật có hình dạng tương tự nhưng với kích cỡ nhỏ hơn. Điều làm ta thắc mắc là tại sao những loài vật khổng lồ này vẫn còn sống mãi cho đến cách đây hai triệu năm, như vậy là khá gần đây nếu tính về mặt địa chất học. Và ta cũng tự hỏi rằng vậy thì điều gì

đã xảy ra làm hủy diệt hàng ngàn con quái vật lúc đó đang đầy rẫy trên lục địa này.”

Ben cũng suy nghĩ về vấn đề này. “Có thể lúc đó đã xảy ra một trận hạn hán làm hủy hoại nguồn thức ăn của chúng và tất cả chúng đều bị chết đói.” cậu bé nêu ý kiến. “Hoặc giả có thể đã xảy ra một trận đại hồng thủy và chìm tất cả chúng chết đuối”, mắt cậu bé vụt sáng lên. Vì không nghe Darwin trả lời, cậu bé lại tiếp tục suy nghĩ. “Có lẽ những động vật khác đã giết chúng, đã ăn thịt những con vật yếu đuối nhất, những con vật nhỏ nhất, do đó chúng dần dần bị hủy diệt. Hoặc có thể chính loài người đã săn bắt chúng bởi vì họ thích ăn món tatu nướng, hay là họ đã đuổi chúng đi để giành lấy đất sử dụng cho riêng mình.”

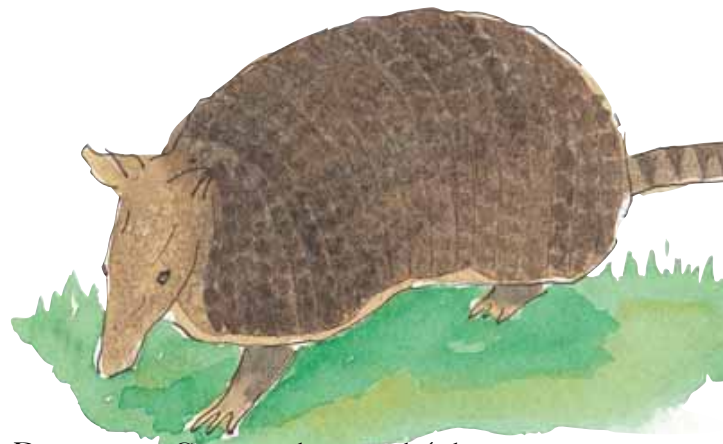
Mặc dù Ben nghĩ rằng Darwin không mấy chú ý đến điều cậu ta nói nhưng thật ra ông đang chăm chú nghe.

“Con giỏi lắm, Ben ạ. Ta chắc rằng nhiều loài đã bị tuyệt chủng hoặc sắp bị tuyệt chủng bởi một hay nhiều lý do mà con vừa nêu ra. Tuy nhiên, ta nghĩ rằng trong trường hợp này còn có một yếu tố nữa vô cùng quan trọng.

Ta nghĩ rằng Nam Mỹ lúc ấy là một hòn đảo không dính chút nào với Bắc Mỹ bởi eo biển Panama. Vì vậy, những con vật to lớn, nặng nề được tiến hóa ở đây không hề phải đương đầu với những vấn đề về khí hậu, thức ăn hay những con thú săn mồi trong nhiều triệu năm. Và rồi, khi chiếc cầu nối Trung Mỹ hình thành nối liền hai lục địa, tất cả các loài thú săn mồi mạnh di chuyển về phương Nam và những con vật quá nặng nề, quá chậm chạp và không biết tự vệ kia không thể thoát khỏi số phận của chúng.”

“Nhưng không phải tất cả các loài vật to lớn đều bị hủy diệt dần dần bởi vì vẫn còn những con tatu khổng lồ. Tuy nhiên, kích thước của chúng bây giờ chỉ bằng một nửa kích thước mà chúng đã có.”

“Thú thật rằng ta cũng đã nghĩ đến một lý thuyết để giải thích điều này, nhưng nó chỉ mới hình thành một nửa trong đầu ta và còn thiếu nhiều bằng chứng để khẳng định nó.”



Darwin nói. “Con tatu chúng ta thấy hiện nay nhỏ hơn vì thế nó cần ít thức ăn hơn. Khẩu phần ăn của chúng đa dạng hơn, vì thế chúng không chỉ dựa vào nguồn cung cấp của chỉ một loại thực phẩm. Rõ ràng là chúng có thể di chuyển nhanh hơn, đào một cái hang sâu hơn hay có thể cuộn mình lại thành một quả bóng chặt hơn khi bị truy đuổi. Tất cả những thay đổi này không phải diễn ra qua một đêm, mà rất từ từ, từ thế hệ này sang thế hệ khác, con cháu chứ? Vì thế mà ngày nay chúng ta có những con tatu thích nghi tốt hơn với cuộc sống để có thể sinh tồn.”



Ngày 17 tháng 12 năm 1832

Khi con tàu Beagle di chuyển nhanh xuống phía nam, thuyền trưởng FitzRoy đã sắp xếp lịch trình để đến Tierra del Fuego, một hòn đảo giá rét, hoang vắng, ít được ai ghé đến ở mũi Nam Mỹ. Chỉ riêng vị thuyền trưởng này là cảm thấy phấn khích, mong đợi cuộc viếng thăm này vì ông dự định sẽ làm một trong những thí nghiệm có giá trị nhất trong lịch sử Cơ đốc giáo, ông ta nghĩ như vậy. Đây là chuyến đi thứ hai của thuyền trưởng FitzRoy đến vùng này. Trong lần viếng thăm cách đây khoảng ba năm, ông ta đã đưa lên tàu vài người dân bản xứ Fuego và chở họ về Anh quốc chỉ nhằm mục đích giáo dục họ lối sống văn minh và truyền bá đạo Cơ đốc, sau đó đưa họ trở về với cộng đồng của mình. Đây quả là một nhiệm vụ to lớn mà Darwin đã không thể đánh giá hết tầm cỡ của nó mãi đến khi ông gặp những người Fuego vẫn đang sống trong tình trạng nguyên thủy, nếu không nói là man rợ. Sau khi lên tàu Beagle, Darwin đã trải qua những giờ phút vui vẻ với Jemmy Button, và hơn một lần ông đã thử hỏi han anh chàng York Minster râu rí và cô bé Fuegia Basket hay thẹn thùng về quê hương của họ, nhưng họ tỏ vẻ không mấy quan tâm đến việc so sánh cuộc sống trong quá khứ và hiện nay của họ.

Richard Matthews, một nhà truyền giáo trẻ và hơi thiếu kinh nghiệm, hy vọng sẽ lên đảo cùng với ba người dân bản địa Fuego được đưa trả về và thiết lập một điểm truyền giáo, tuy nhiên những dự định của anh ta dường như cũng còn hơi mơ hồ. Anh ta rất lạc quan, cũng như thuyền trưởng FitzRoy, cho rằng sẽ chỉ có vài vấn đề trong việc xây dựng một tiền đồn Cơ đốc giáo ở cái nơi heo hút này. Tuy nhiên, Ben đã lượm lặt được những thông tin quan

trọng nhất. Khi có vài mẫu vỏ sò để rửa hay những mẫu da động vật cần làm sạch và căng ra, cậu bé và Jemmy thường cùng ngồi xõm ở một góc boong tàu và tán gẫu với nhau như thể đã quen nhau từ nhiều năm nay.

Chuyến viếng thăm Tierra Del Fuego của chiếc Beagle vào tháng 11 năm 1832 quả thực là một chuyến đi lạnh lẽo vì bờ biển lởm chởm đầy đá đã đe dọa nhấn chìm chiếc tàu không chỉ một lần. Những tảng đá khô cằn rải đầy dọc bờ biển dường như chẳng hiểu khách chút nào. Chính cậu bé Jemmy tinh mắt là người đầu tiên nhìn thấy nhiều người đồng hương của mình đang ẩn trốn trong đám cây cối che khuất nơi một tảng đá nhô ra. Khi không thấy có những dấu hiệu đe dọa nào từ phía bên kia, con tàu Beagle thả neo và thủy thủ xuống



các chiếc xuồng nhỏ, chèo vào bờ trong khi những người dân Fuego trên bờ vừa nhảy tung tung chào đón, vừa la hét một cách man rợ, kỳ lạ và vầy vẩy những chiếc áo khoác rách rưới của họ.

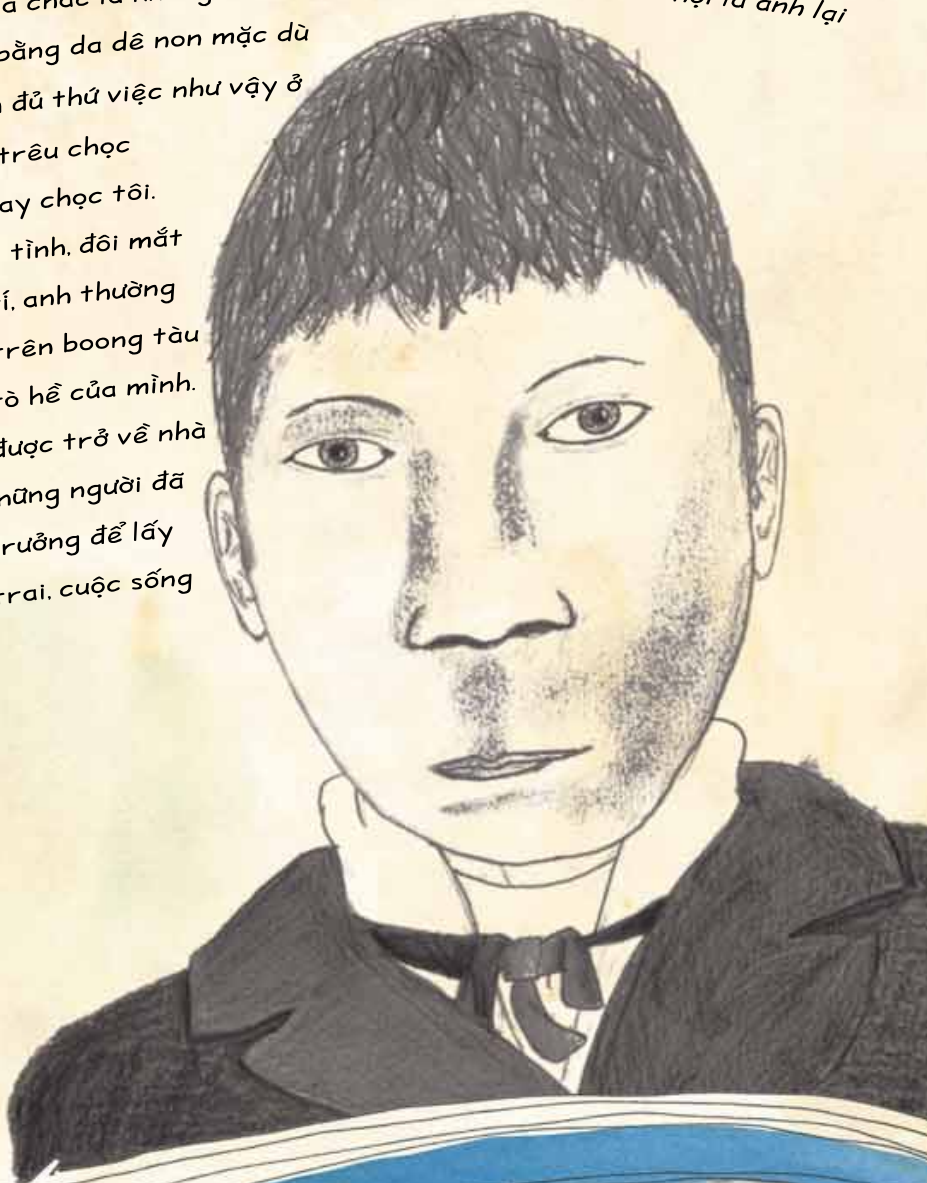
Suốt đêm ấy, ánh lửa trại bập bùng dọc các bờ đá đã trả Tierra De Fuego về đúng với tên gọi của nó: Miền Đất Lửa. Sáng hôm sau, FitzRoy quyết định đưa một toán nhỏ lên bờ để chào hỏi người dân bản xứ. Lần đầu tiên Darwin có thể đánh giá hết tình trạng nguyên thủy của những người dân trên hòn đảo này. Hầu hết họ đều cao lớn, lực lưỡng mặc dù cơ thể họ thường xuyên biến dạng vì phải cúi người xuống để chui vào những chiếc ca-nô đánh cá hay những cái chòi bằng da, thấp lè tè của họ. Tóc họ để dài, rối bù và bẩn thỉu.

Dù vậy, họ rất chăm chú cho khuôn mặt màu đồng hun của mình, sơn phết chúng với những vằn đỏ, đen và vẽ những vòng tròn màu trắng xung quanh mắt. Họ cạo râu qua loa bằng những chiếc vỏ sò bén và bôi lên người những lớp mỡ dày như để bảo vệ cơ thể chống lại những cơn gió giá rét và những trận mưa hay mưa tuyết buốt đến thấu xương. Quần áo của họ thường là một chiếc áo khoác ngắn bằng da chim guanoco hoặc thông thường hơn là chẳng có gì cả. Chẳng khó khăn mấy để hiểu được làm thế nào người Fuego và Jemmy đã hiểu nhau một cách dễ dàng như vậy. Đó là vì những người Fuego có khả năng bắt chước rất giỏi. Ngôn ngữ của họ được tạo nên từ một chuỗi âm thanh trầm, khàn và những tiếng làu làu, nhưng họ đã sử dụng cách biểu đạt bằng gương mặt, tay và điệu bộ uốn éo của cơ thể để truyền đạt thông điệp đến nhóm người lạ mặt da trắng.

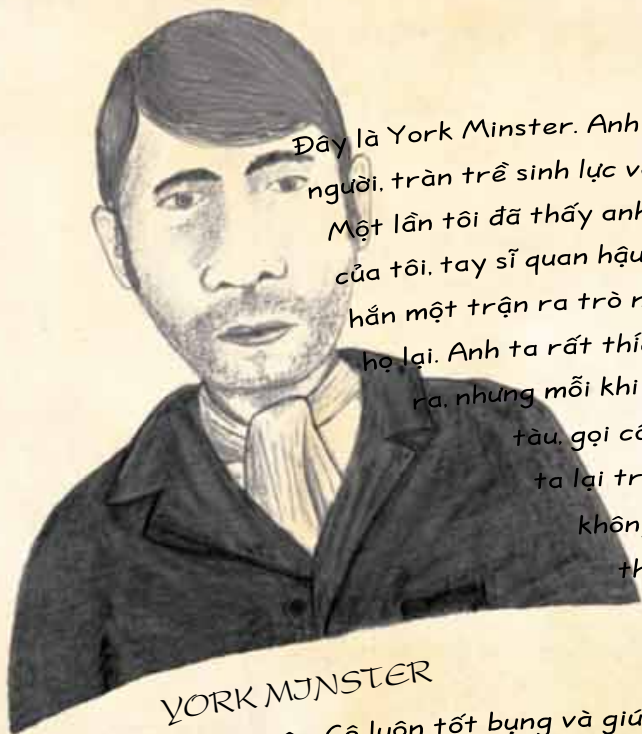


NHỮNG NGƯỜI FUEGO

Jemmy là bạn tôi. Anh ấy 16 tuổi, lớn hơn tôi, nhưng thấp hơn so với tuổi nên cũng chỉ cao bằng tôi. Tôi thường phác họa chân dung Jemmy trông hơi tự phụ một chút và thích làm dáng. Chỉ cần tôi vẽ vài chi tiết không đúng ý là anh ta sẽ điên cuồng lao đi và trở lại cầm theo cái gương soi, đẩy tôi trước mặt tôi và chỉ nhu điên chỗ tôi vẽ sai, như muốn chỉ cho tôi thấy ảnh trong gương không như tôi vẽ. Anh ấy đúng là lúc nào cũng bóng bẩy thái quá. Trên đôi ủng của anh ta chắc là không dính nổi một hạt bụi, và cứ có cơ hội là anh lại mang đôi găng trắng làm bằng da dê non mặc dù chúng rất dễ bị dơ khi làm đủ thứ việc như vậy ở trên biển. Tôi chẳng dám trêu chọc anh ta, mặc dù anh rất hay chọc tôi. Anh ta bắt chước rất tài tình, đôi mắt sắc bén, và khá nhanh trí, anh thường khiến tất cả mọi người trên boong tàu phải cười rũ vì những trò hề của mình. Jemmy rất mong chờ được trở về nhà để khoe với gia đình, những người đã bán anh cho thuyền trưởng để lấy một cái cúc áo ngọc trai, cuộc sống mới của anh.



JEMMY



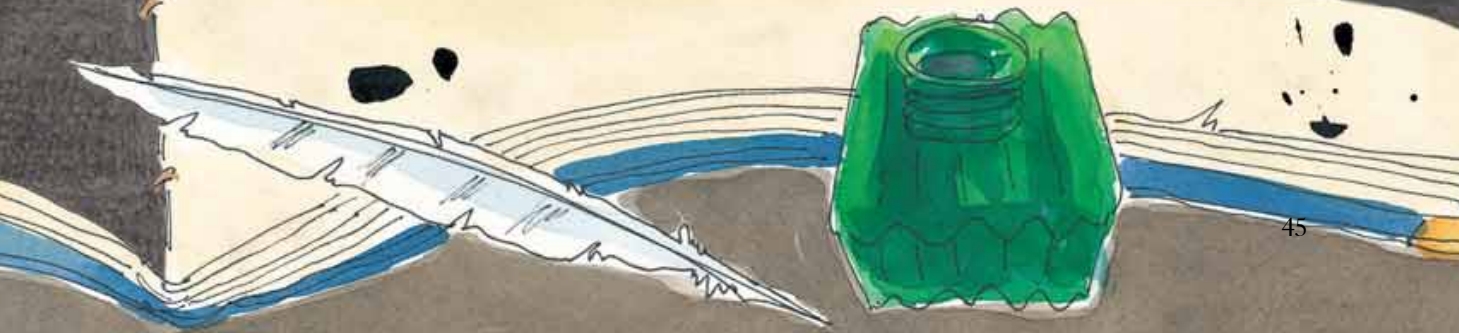
Đây là York Minster. Anh ấy thấp bé nhưng khá đậm người, trần trề sinh lực và khoẻ như bất kỳ thủy thủ nào. Một lần tôi đã thấy anh ta nổi khùng lên với kẻ thù cũ của tôi, tay sĩ quan hậu cần, và tôi thề anh ta hẳn đã cho hẳn một trận ra trò nếu không có những người khác ngăn họ lại. Anh ta rất thích Fuegia Basket, mặc dù không nói ra, nhưng mỗi khi mọi người chọc anh ta trên boong tàu, gọi cô nàng là người yêu của mình là anh ta lại trở nên rầu rĩ và im lặng hẳn đi. Anh không thích kiểu đùa như vậy, cũng không thích cái cách đám thủy thủ nhìn cô bé hay tặng cô những lời ca tụng.

YORK MJNSTER

Fuegia rất đáng yêu. Cô luôn tốt bụng và giúp ích cho ngài Darwin và tôi rất nhiều. Cô ấy đã tiếp nhận lối sống văn minh ở Anh quốc và ăn vận thì lúc nào cũng gọn gàng và xinh xắn như khi được diện kiến Đức Vua và Hoàng hậu nước Anh. Fuegia làm quen với mọi thứ rất nhanh nhờ hiểu tốt tiếng Anh và nói được một ít tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha mà cô đã học được trong những năm du hành vừa qua.



FUEGJA BASKET

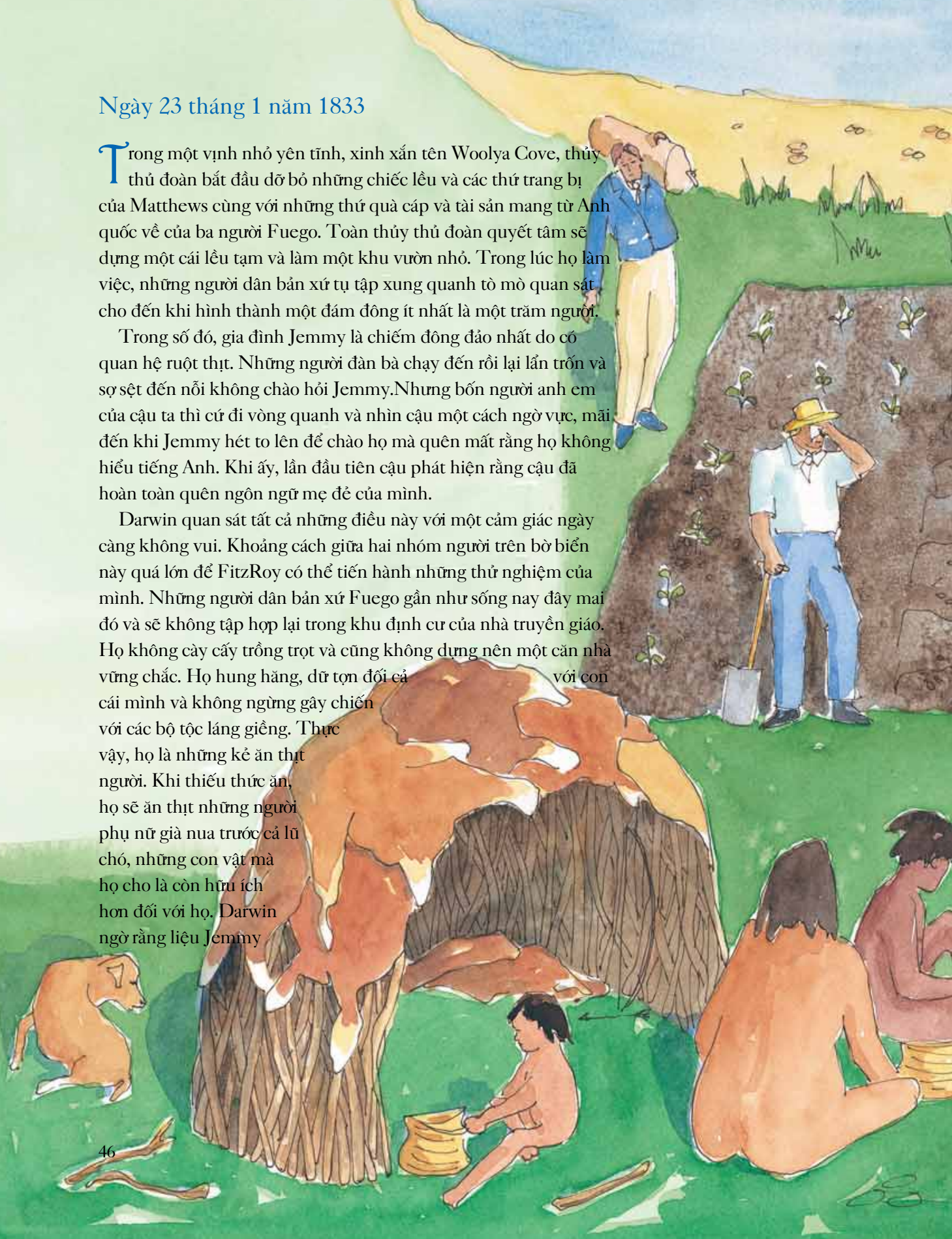


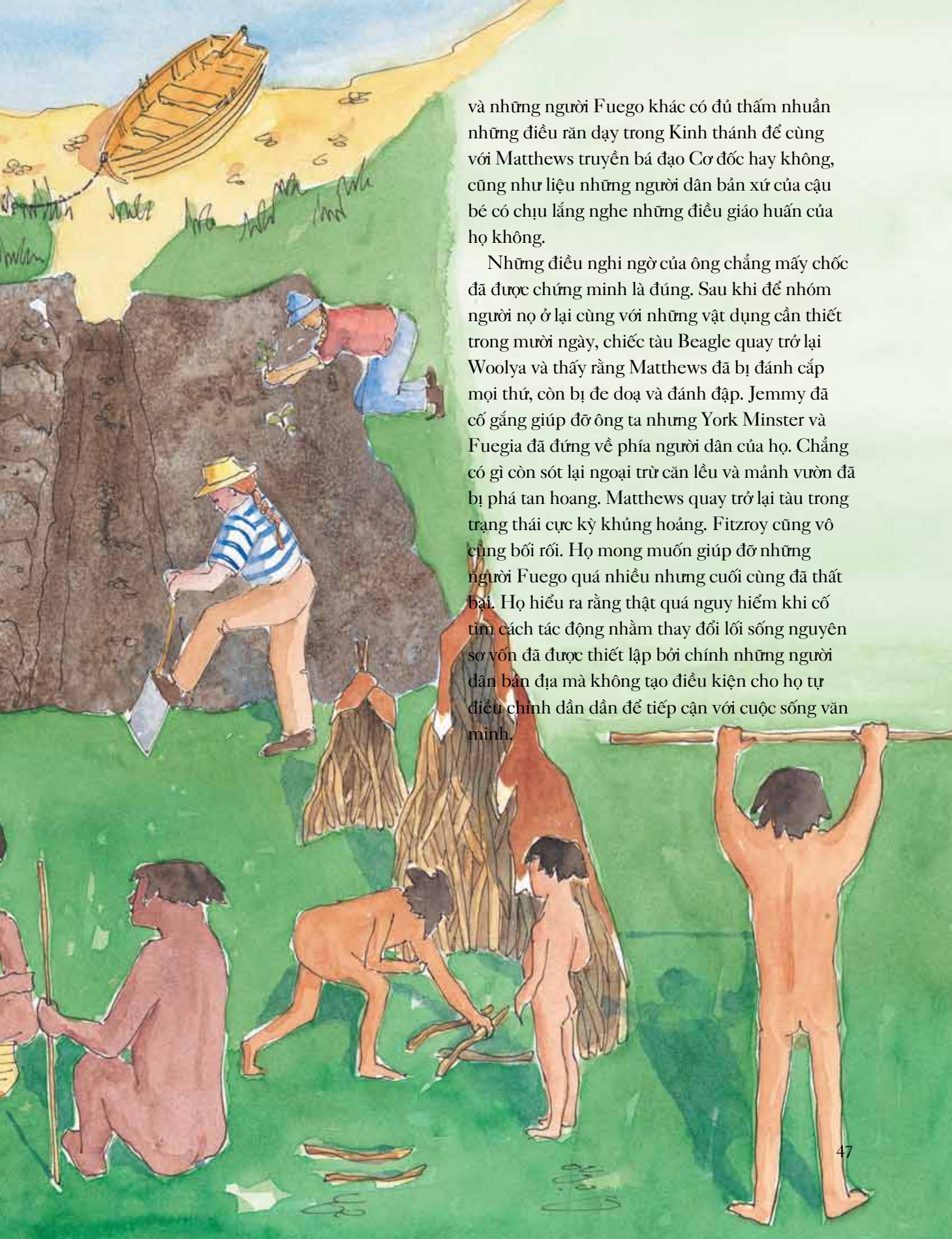
Ngày 23 tháng 1 năm 1833

Trong một vịnh nhỏ yên tĩnh, xinh xắn tên Woolya Cove, thủy thủ đoàn bắt đầu dỡ bỏ những chiếc lều và các thứ trang bị của Matthews cùng với những thứ quà cáp và tài sản mang từ Anh quốc về của ba người Fuego. Toàn thủy thủ đoàn quyết tâm sẽ dựng một cái lều tạm và làm một khu vườn nhỏ. Trong lúc họ làm việc, những người dân bản xứ tụ tập xung quanh tò mò quan sát cho đến khi hình thành một đám đông ít nhất là một trăm người.

Trong số đó, gia đình Jemmy là chiếm đông đảo nhất do có quan hệ ruột thịt. Những người đàn bà chạy đến rồi lại lẩn trốn và sợ sệt đến nỗi không chào hỏi Jemmy. Nhưng bốn người anh em của cậu ta thì cứ đi vòng quanh và nhìn cậu một cách ngờ vực, mãi đến khi Jemmy hét to lên để chào họ mà quên mất rằng họ không hiểu tiếng Anh. Khi ấy, lần đầu tiên cậu phát hiện rằng cậu đã hoàn toàn quên ngôn ngữ mẹ đẻ của mình.

Darwin quan sát tất cả những điều này với một cảm giác ngày càng không vui. Khoảng cách giữa hai nhóm người trên bờ biển này quá lớn để FitzRoy có thể tiến hành những thử nghiệm của mình. Những người dân bản xứ Fuego gần như sống nay đây mai đó và sẽ không tập hợp lại trong khu định cư của nhà truyền giáo. Họ không cày cấy trồng trọt và cũng không dựng nên một căn nhà vững chắc. Họ hung hăng, dữ tợn đối cả với con cái mình và không ngừng gây chiến với các bộ tộc láng giềng. Thực vậy, họ là những kẻ ăn thịt người. Khi thiếu thức ăn, họ sẽ ăn thịt những người phụ nữ già nua trước cả lũ chó, những con vật mà họ cho là còn hữu ích hơn đối với họ. Darwin ngỡ rằng liệu Jemmy





và những người Fuego khác có đủ thẩm nhân những điều răn dạy trong Kinh thánh để cùng với Matthews truyền bá đạo Cơ đốc hay không, cũng như liệu những người dân bản xứ của cậu bé có chịu lắng nghe những điều giáo huấn của họ không.

Những điều nghi ngờ của ông chẳng mấy chốc đã được chứng minh là đúng. Sau khi để nhóm người nọ ở lại cùng với những vật dụng cần thiết trong mười ngày, chiếc tàu Beagle quay trở lại Woolya và thấy rằng Matthews đã bị đánh cắp mọi thứ, còn bị đe dọa và đánh đập. Jemmy đã cố gắng giúp đỡ ông ta nhưng York Minster và Fuegia đã đứng về phía người dân của họ. Chẳng có gì còn sót lại ngoại trừ căn lều và mảnh vườn đã bị phá tan hoang. Matthews quay trở lại tàu trong trạng thái cực kỳ khủng hoảng. Fitzroy cũng vô cùng bối rối. Họ mong muốn giúp đỡ những người Fuego quá nhiều nhưng cuối cùng đã thất bại. Họ hiểu ra rằng thật quá nguy hiểm khi cố tìm cách tác động nhằm thay đổi lối sống nguyên sơ vốn đã được thiết lập bởi chính những người dân bản địa mà không tạo điều kiện cho họ tự điều chỉnh dần dần để tiếp cận với cuộc sống văn minh.

Với một tâm trạng thoái mái, thủy thủ đoàn của con tàu Beagle đã quay trở lại với công việc của họ trên bờ biển Patagonia. Darwin đã tìm được lý do để thoát khỏi con tàu, còn Fitzroy vẫn đang ủ ê suy nghĩ triền miên về thất bại trong nhiệm vụ đối với người Fuego. Hơi thiếu cẩn trọng, Darwin quyết định bắt đầu một chuyến đi bộ dài ngày vượt qua hàng ngàn cây số, từ El Carmen đến Santa Fe, dừng lại một chút ở Bahia Blanca để kiểm tra chiếc Beagle, rồi lại dừng ở Buenos Aires. Ông muốn được tự do trong việc quan sát miền đồng quê, nhưng rồi cuối cùng lại bị thuyết phục để cho một nhóm người dân địa phương đi cùng. Những người dân Achentina và các bộ tộc da đỏ đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn khốc trên khắp các vùng đồng bằng để giành lấy quyền sở hữu đất đai. Những người da đỏ đang chiến đấu để giữ gìn nền độc lập và sự tự do của họ, để được tự do rong ruổi khắp nơi săn bắn loài đà điểu chân ba ngón lấy thịt và lông. Trong khi đó, những người Achentina lại muốn rào vùng đất đai này lại để chăn nuôi gia súc.

Những người bảo vệ Darwin gồm có một người dẫn đường và sáu người chăn bò, đó là những con người thô lỗ và hoang dã của miền đồng cỏ Nam Mỹ. Với tính khí kiêu ngạo và thay đổi thất thường, họ để bộ ria mép dài và khoác chiếc áo choàng màu đỏ phủ cả chiếc quần rộng và đôi ủng đi ngựa màu trắng. Họ là những kỵ sĩ cừ khôi, phóng ngựa như bay qua những vùng đất gồ ghề, băng qua những con sông rộng chảy xiết và cả sa mạc, núi non hiểm trở.

Ben cũng được phép tham gia giai đoạn đầu của cuộc hành trình. Cũng như Darwin, cậu bé chẳng mấy chốc đã yêu thích những tay kỵ sĩ hung dữ và liều lĩnh kia và đã bắt đầu bắt chước thành công cái phong cách cỡi ngựa và săn bắn của họ. Với một con dao nhét vào thắt lưng và một sợi bola⁽¹⁾ trong tay phải, cậu bé thúc ngựa phóng nhanh về phía trước, vừa phi nước đại vừa quay tít quanh đầu mình thứ vũ khí này. Khi sử dụng sợi bola, cần giữ cho viên đá nhỏ nhất trong ba viên nằm ở một đầu của sợi dây, trong khi quay tròn hai viên còn lại để lấy tốc độ. Khi thả tay ra, toàn bộ sợi dây được phóng ra sẽ quàng vào hai chân sau của con vật bằng lực quay, làm cho con thú bị vướng chân và ngã lăn ra đất. Thông thường thì những người chăn bò đi săn sẽ phi nước đại từ nhiều hướng tạo thành một vòng tròn lớn để dồn con mồi bị săn đuổi về trước mặt họ. Sẽ dễ dàng bắt được các con mồi bằng sợi dây bola một khi họ đã dồn được con vật vào tâm của vòng tròn. Vào cuối ngày, những người chăn bò sẽ nhóm lửa lên, nướng thịt và chơi ghita, ca hát, chè chén cùng bạn bè. Buổi tiệc thường kết thúc bằng những trận cãi vã khi mọi người đã say khướt. Lúc này, Darwin và Ben lặng lẽ rút lui, quần chăn nằm bên lửa trại và chẳng mấy chốc ngủ thiếp đi dưới bầu trời đầy sao.

.....

1 bola: một loại vũ khí của người Nam Mỹ, đó là một sợi dây có một hòn đá ở giữa và hai hòn đá ở hai đầu để ném và săn bắt thú (ND).







guanaco

Capybara

Đà điểu

Chuột lang
Patagonia

Những cánh đồng hoang ở Aentina tỏ ra là miền đất không hiểu khách. Những cánh đồng cỏ của miền đất duyên hải đã nhanh chóng nhường chỗ cho vùng sa mạc hoang vu điểm lác đác những bụi cây đầy gai và các loại xương rồng bàn chải khô cằn.

Con guanaco⁽¹⁾ di chuyển theo từng đàn gồm từ năm mươi đến năm trăm con. Nó rất cảnh giác và hay hoảng sợ vì ý thức được rằng kẻ thù của chúng đầy sức mạnh và luôn quý quyết. Một con guanaco trưởng thành thường ít khi bị dồn đến đường cùng. Nó có thể chạy nhanh như bất kỳ con ngựa nào và có thể tạo nên một màn trình diễn đầy đe dọa bằng cách hí vang trời, dậm chân thành thịch và chống vó lên trời, làm cho bất kỳ người thợ săn nào cũng phải cảnh giác.

.....
1 *guanaco*: một loại lạc đà không bướu ở Nam Mỹ.

Loài đà điểu ba ngón nhỏ hơn loài đà điểu châu Phi. Tuy không bay được nhưng nó có thể đạt tốc độ chạy rất cao với đôi chân dài bằng cách sải cánh trong gió, và thậm chí chúng còn bơi được mặc dù chân không có màng. Trong cuộc hành trình, Darwin cũng đã biết đến nhiều loài đà điểu mới, trong đó có một loài hiếm gặp với bộ lông có chấm sẫm màu, đôi chân có vảy và có lông ở dưới đầu gối. Loài đà điểu mới được phát hiện này sau đó được gọi tên là Đà điểu Darwin.

Con tê tê khổng lồ được bảo vệ bởi một lớp vỏ dày tạo nên bởi những cái vảy lớn bằng chất sừng và dính với nhau bởi lớp da. Nó ăn côn trùng và những loài động vật nhỏ khác. Đến lượt chúng lại bị con người săn bắt vì thịt chúng rất ngon. Khi bị săn đuổi, con tê tê sẽ đào hang, lẩn trốn trong lớp đất bụi mù mịt và biến mất trong tích tắc.

Thỏ đồng cỏ (*vizcacha*), chuột lang Patagonia và lợn nước (*capybara*) đều thuộc loài gặm nhấm. Loài *vizcacha* đào một mạng lưới đường hầm rộng lớn dưới đất và làm san bằng vùng đất xung quanh lối vào đường hầm để dễ dàng quan sát những kẻ thù nguy hiểm đang đến gần. Nó chia sẻ đường hầm với loài cú đào hang, thường được phân công làm nhiệm vụ canh gác ở lối vào. Loài *capybara* sống trên mặt đất thành những bầy vài trăm con. Nó trông giống như một con chuột lang lớn nhưng nếu xét về tập quán thì nó có quan hệ họ hàng gần gũi hơn với loài chuột nước. Khi gặp nguy hiểm đến gần, chúng sẽ nhanh chóng lặn xuống nước và bơi đi mất.



Tê tê khổng lồ

Ngày 13 tháng 4 năm 1834

Vào ngày 13 tháng 4 năm 1834, con tàu Beagle đã đi vào cửa sông Santa Cruz và nằm trên bờ để sửa chữa. Sau khi trải qua gần hai năm để vẽ hải đồ vùng bờ biển phía đông của Nam Mỹ, thủy thủ đoàn rất tự tin để tiếp tục thực hiện cuộc hành trình dọc bờ biển phía tây. Tuy nhiên, phần đáy tàu đã bị cào nát bởi đá ngầm nên giờ đây nó cần được sửa chữa để có thể tiếp tục cuộc hành trình.

Thuyền trưởng FitzRoy nghĩ rằng thủy thủ đoàn sẽ trở nên lười biếng khi ăn không ngồi rồi trong vài ngày tới nên ông đề nghị họ dành thời gian để thực hiện một chuyến thám hiểm.

“Chúng ta hãy lấy ba chiếc thuyền nhỏ đi ngược lên thượng nguồn và cố gắng đến ngọn núi Andes,” ông nói với Darwin. “Theo nhiều nguồn tin, trước đây chưa từng có ai đặt chân đến vùng đất trong này và chúng ta sẽ tìm thấy nhiều đời sống hoang dã ở những vùng lân cận.” Vì thế, vào ngày hôm sau, trên ba chiếc tàu săn cá mập được chất đầy lương thực dự trữ đoàn người đã lên đường đi ngược dòng Sana Cruz..

Vào ngày đầu tiên, chuyến đi diễn ra dễ dàng. Thuận gió và thủy triều dâng nhanh đã đưa họ vượt qua những bãi sông cạn đầy đá cuội và bùn lầy, bỏ lại sau lưng những đồng bằng hoang vắng trải dài đến tận chân trời.

“Chẳng có gì hay ho ở vùng này, ngoại trừ những bãi ngầm đầy bùn và cát.” Ben cầu nhàu.

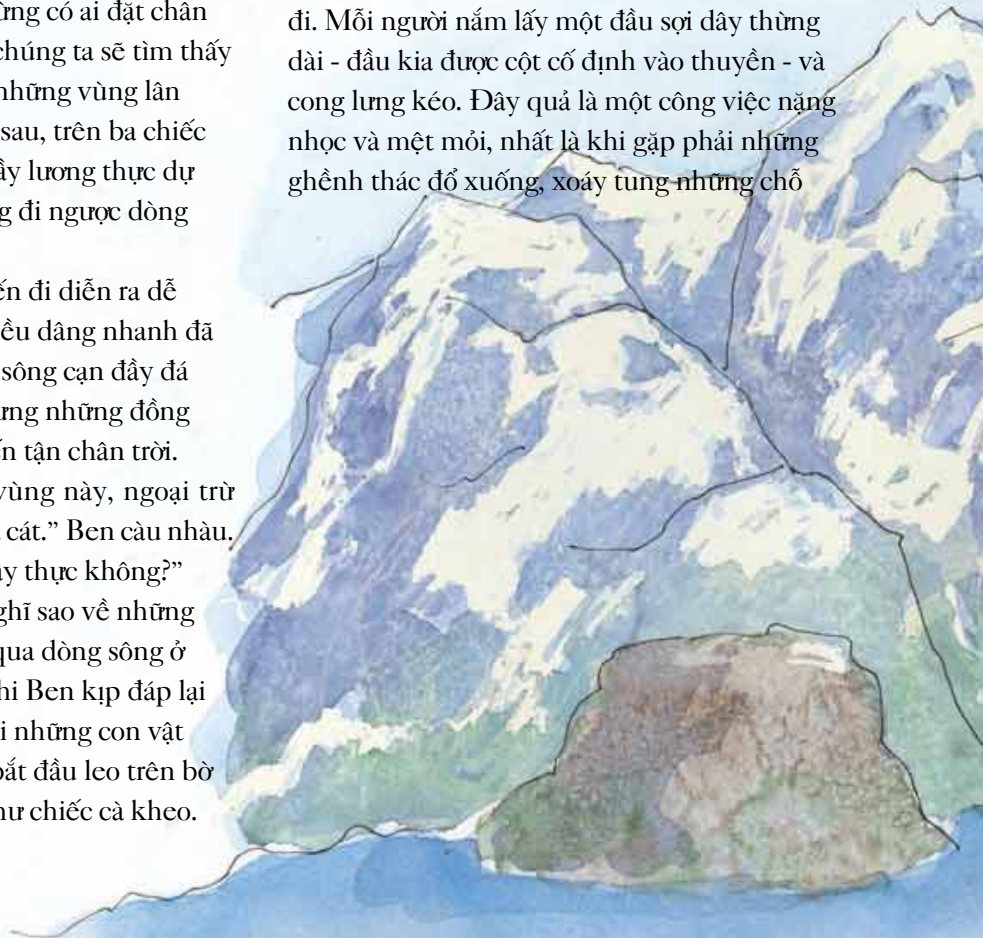
“Không có gì hay ho ở đây thực không?” Darwin vặn lại. “Vậy con nghĩ sao về những con vật sẫm màu đang bơi qua dòng sông ở trước mặt?” Nhưng trước khi Ben kịp đáp lại thì đã có ngay câu trả lời khi những con vật kỳ lạ đến được bờ sông và bắt đầu leo trên bờ bằng những đôi chân dài như chiếc cà kheo.

“Đà điểu!”, FitzRoy kêu lên khi họ trông thấy những con chim đang lác mình để rũ nước khỏi bộ lông. “Ta không nghĩ rằng chúng lại có thể bơi được.”

Đi thêm vài mét nữa, họ phát hiện một bầy guanaco rất đông có đến khoảng năm ngàn con to khỏe đang đứng yên và cảnh giác trên bình nguyên dung nham núi lửa.

“Này chàng trai trẻ, tối nay cậu sẽ giúp chúng ta canh gác trại để đề phòng bị bọn da đỏ tấn công. Điều đó sẽ dạy cho cậu biết phải căng mắt ra như thế nào.”

Thủy triều vẫn dâng lên khi họ đi thêm một quãng nữa, nhưng dòng sông đột nhiên chuyển hướng và gió lặng đi. Cách duy nhất để tiếp tục cuộc hành trình là phải kéo thuyền đi. Mỗi người nắm lấy một đầu sợi dây thừng dài - đầu kia được cột cố định vào thuyền - và cong lưng kéo. Đây quả là một công việc nặng nhọc và mệt mỏi, nhất là khi gặp phải những ghềnh thác đổ xuống, xoáy tung những chỗ



nông cạn của con sông hay những mồm đá nhô lên giữa dòng. Những người kéo thuyền đã rất kiên trì mới vượt qua được từ đầu này đến đầu kia của con sông để có thể tìm được một chỗ nghỉ chân.

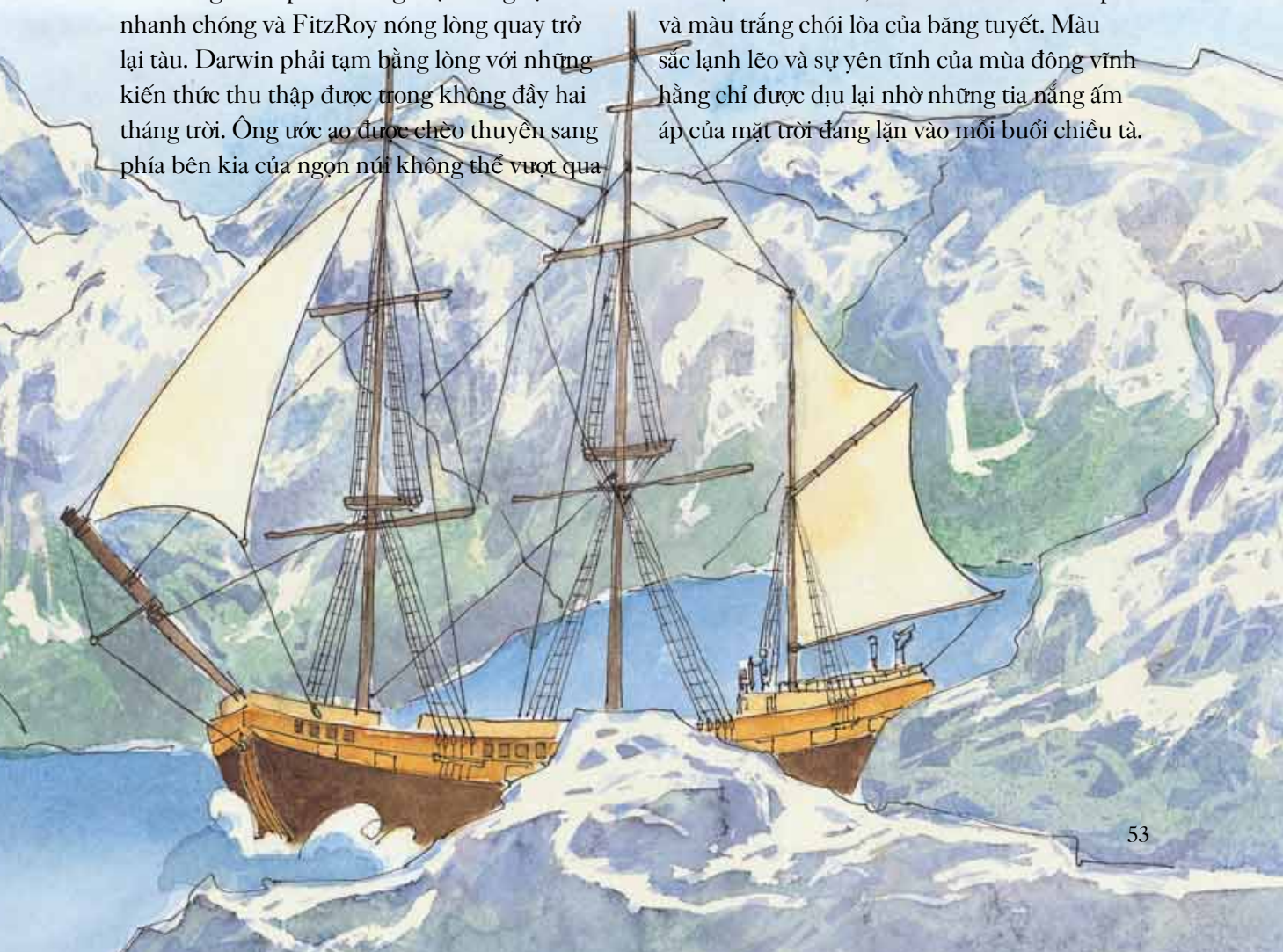
Darwin và Ben thường ngồi ở đằng trước thuyền để trinh sát và tìm kiếm thú vui. Chẳng mấy chốc họ đã nhìn thấy quang cảnh đẹp tuyệt vời của rặng Andes cao sừng sững, với đỉnh núi được bao phủ bởi tuyết trắng chói lòa và những gợn mây bàng bạc. Họ đã đi sâu vào đất liền gần bốn trăm cây số và giờ đây mọi người đang làm việc với quyết tâm đến được chân của ngọn núi. Darwin khao khát được bắt đầu công việc khảo sát sự hình thành địa chất của vùng này.

Nhưng khẩu phần lương thực đang cạn đi nhanh chóng và FitzRoy nóng lòng quay trở lại tàu. Darwin phải tạm bằng lòng với những kiến thức thu thập được trong không đầy hai tháng trời. Ông ước ao được chèo thuyền sang phía bên kia của ngọn núi không thể vượt qua

này để có dịp thám hiểm nó. Trong làn gió lạnh cồng và sóng biển nhấp nhô, họ lại giương buồm ra Thái Bình Dương. Họ không cần phải đi vòng qua Mũi Hảo Vọng vì một kênh đào sâu có tên là Eo biển Magellan đã tạo thành một lối tắt đi qua những hòn đảo ở phía bắc của Tierra Del Fuego.

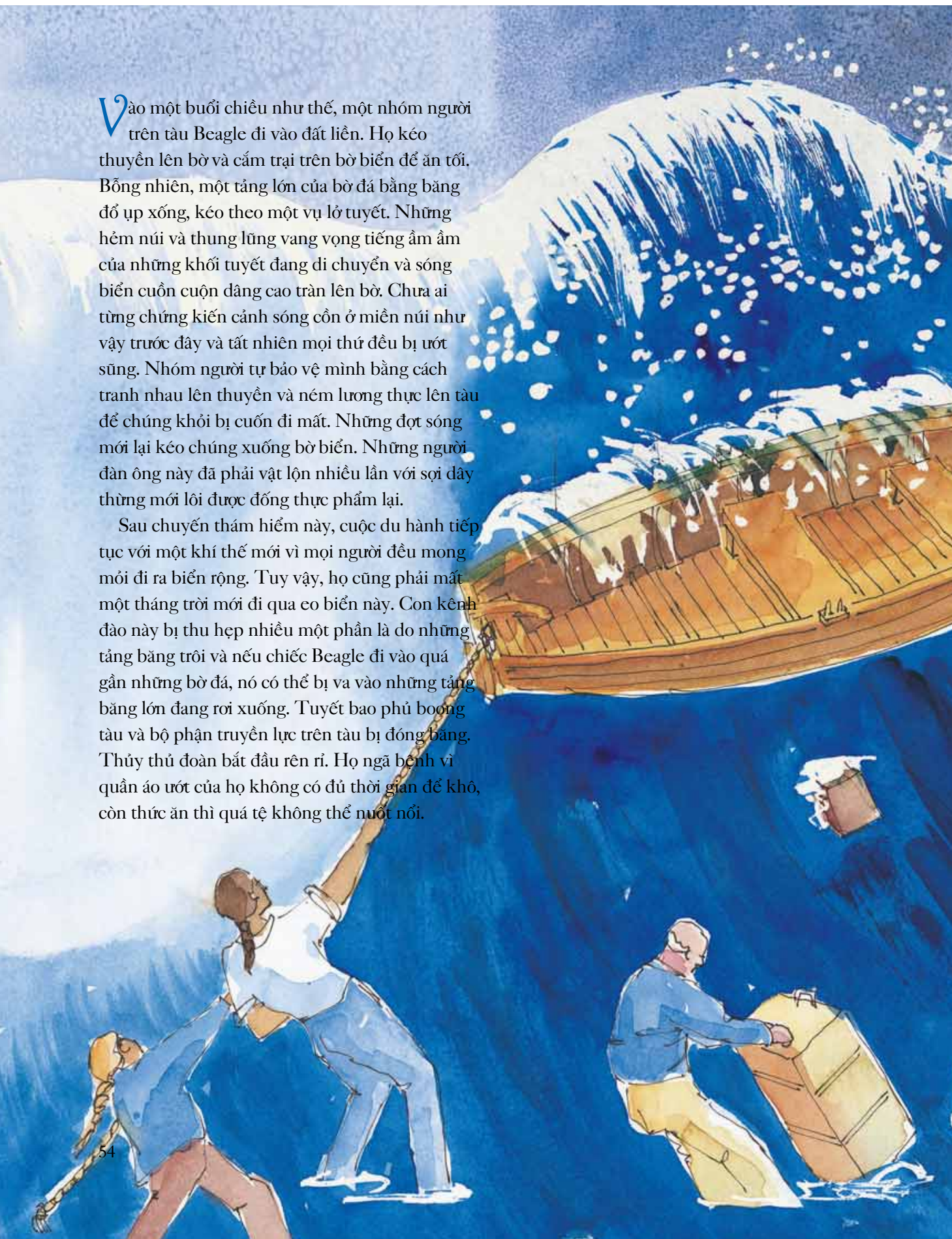
Ngay khi vừa đi vào kênh đào này, chiếc tàu Beagle trở nên nhỏ bé và lọt thỏm giữa những bờ đá núi cao sừng sững, giữa những dòng sông băng và vách núi dựng đứng nhô lên từ hai bên. Đây đó là tiếng gào thét của những thác ghềnh đang đổ tung nước từ trên cao chót vót xuống mặt biển, làm bắn lên không trung những tia nước mù mịt như sương giá.

Tất cả chỉ có màu xanh lam của bầu trời, màu lục của biển cả, màu xám của ánh thép và màu trắng chói lòa của băng tuyết. Màu sắc lạnh lẽo và sự yên tĩnh của mùa đông vĩnh hằng chỉ được dịu lại nhờ những tia nắng ấm áp của mặt trời đang lặn vào mỗi buổi chiều tà.



Vào một buổi chiều như thế, một nhóm người trên tàu Beagle đi vào đất liền. Họ kéo thuyền lên bờ và cắm trại trên bờ biển để ăn tối. Bỗng nhiên, một tảng lớn của bờ đá băng băng đổ ụp xuống, kéo theo một vụn lớn tuyết. Những hẻm núi và thung lũng vang vọng tiếng âm âm của những khối tuyết đang di chuyển và sóng biển cuộn cuộn dâng cao tràn lên bờ. Chưa ai từng chứng kiến cảnh sóng cồn ở miền núi như vậy trước đây và tất nhiên mọi thứ đều bị ướt sũng. Nhóm người tự bảo vệ mình bằng cách tranh nhau lên thuyền và ném lương thực lên tàu để chúng khỏi bị cuốn đi mất. Những đợt sóng mới lại kéo chúng xuống bờ biển. Những người đàn ông này đã phải vật lộn nhiều lần với sợi dây thừng mới lới được đồng thực phẩm lại.

Sau chuyến thám hiểm này, cuộc du hành tiếp tục với một khí thế mới vì mọi người đều mong mỏi đi ra biển rộng. Tuy vậy, họ cũng phải mất một tháng trời mới đi qua eo biển này. Con kênh đào này bị thu hẹp nhiều một phần là do những tảng băng trôi và nếu chiếc Beagle đi vào quá gần những bờ đá, nó có thể bị va vào những tảng băng lớn đang rơi xuống. Tuyết bao phủ boong tàu và bộ phận truyền lực trên tàu bị đóng băng. Thủy thủ đoàn bắt đầu rên rỉ. Họ ngã bệnh vì quần áo ướt của họ không có đủ thời gian để khô, còn thức ăn thì quá tệ không thể nuốt nổi.





Ngày 22 tháng 7 năm 1834

Cứ thế, vào ngày 22 tháng 7 năm 1834, chiếc tàu Beagle cuối cùng đã cập bến thủ đô Valparaiso sang trọng và trật tự của Chile. Với nơi ở tiện nghi, thức ăn ngon và thời tiết ngập tràn nắng ấm, mọi người đều trong tâm trạng sáng khoái. Darwin chỉ có một mục đích duy nhất.

“Này, Ben!”, Ông thúc giục. “Chúng ta phải tìm những người dẫn đường và những con la để đưa chúng ta lên dãy núi kia.”

Trèo lên dãy núi Andes là một việc làm không thể tin được. Những con la chở họ lên núi theo những con đường mòn hẹp đầy đá, dọc theo những gờ đá cheo leo và lên tới những đỉnh núi dốc đứng hiểm trở. Không khí khô và trong lành, còn quang cảnh thật tuyệt vời. Mỗi ngày họ lại lên cao hơn nữa, đêm đến thì cắm trại quanh ánh lửa hồng.

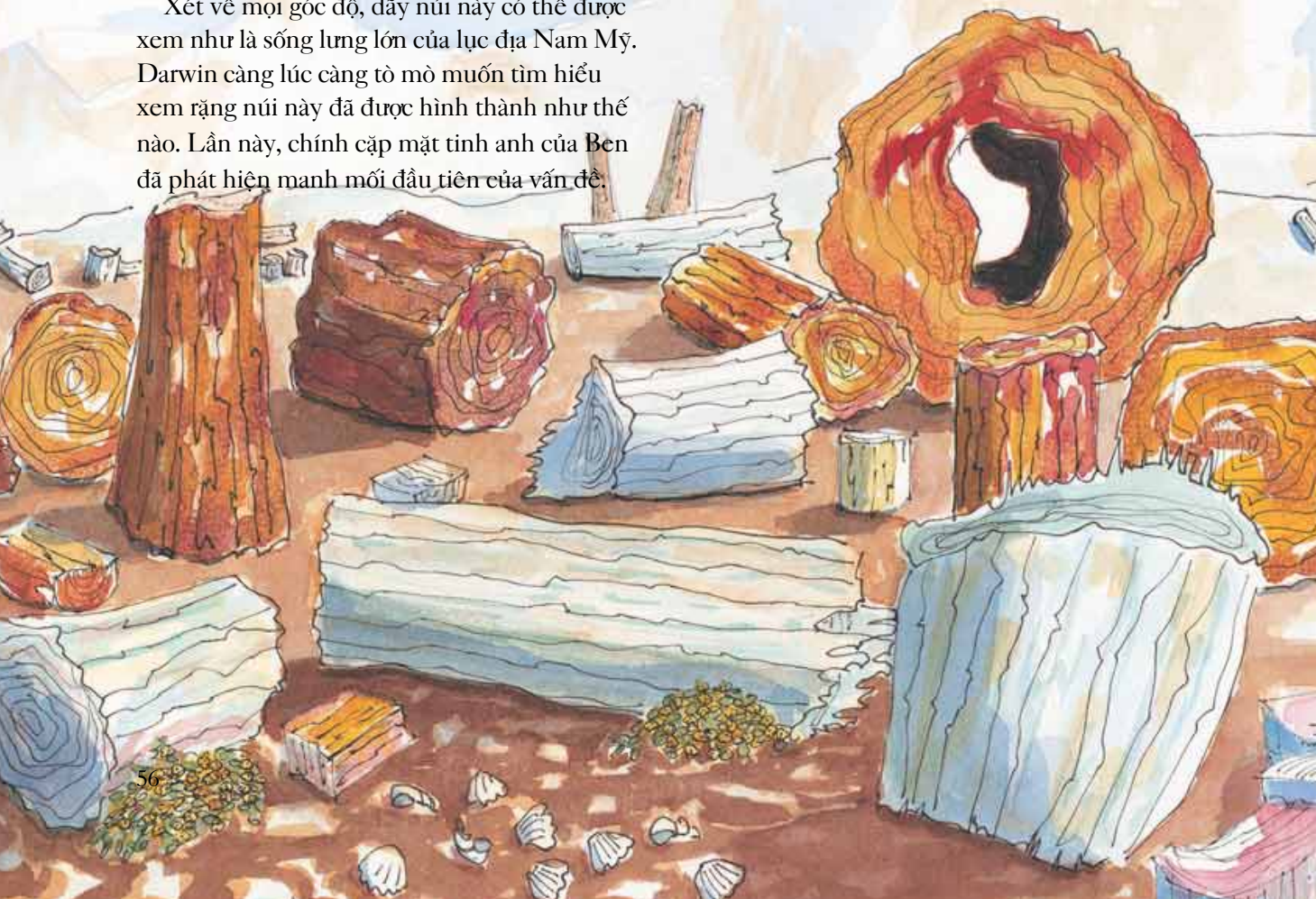
Xét về mọi góc độ, dãy núi này có thể được xem như là sống lưng lớn của lục địa Nam Mỹ. Darwin càng lúc càng tò mò muốn tìm hiểu xem rặng núi này đã được hình thành như thế nào. Lần này, chính cặp mắt tinh anh của Ben đã phát hiện manh mối đầu tiên của vấn đề.

Cậu bé cầm mẫu vỏ sò biển đã hóa thạch một cách hoàn hảo trong tay và chăm chú quan sát.

“Điều gì đang chứa đựng trong mẫu hóa thạch này, và cả trong cái mẫu kia nữa?” Cậu bé lẩm bẩm. Cậu nhìn chằm chằm xung quanh... “Toàn bộ vỉa hóa thạch này giống như cái vỉa ngài đã thấy ở bờ biển.”

Darwin cầm mẫu hóa thạch từ tay Ben và trầm tư suy nghĩ. Ông tỏ ra hơi ngạc nhiên khi ở phía dưới sườn núi họ cũng đã bắt gặp một khu rừng nhỏ có các cây cổ đã hóa thạch thuộc Kỷ Phấn Trắng. Đột nhiên ông nói “Đúng như ta nghĩ! Bây giờ ta gần như có thể chắc chắn rằng những dãy núi này trước đây đã từng là đại dương.”

“Thật vậy sao?” Ben nói một cách hoài nghi. “Còn những cây này trước đây đã từng mọc



trên bờ biển,” Darwin giải thích. “Nào, con hãy cúi xuống đây! Ta sẽ chỉ cho con xem điều mà ta vừa nói.”

Ông cầm một cây gậy và bắt đầu phác họa những hình ảnh trên mặt đất.

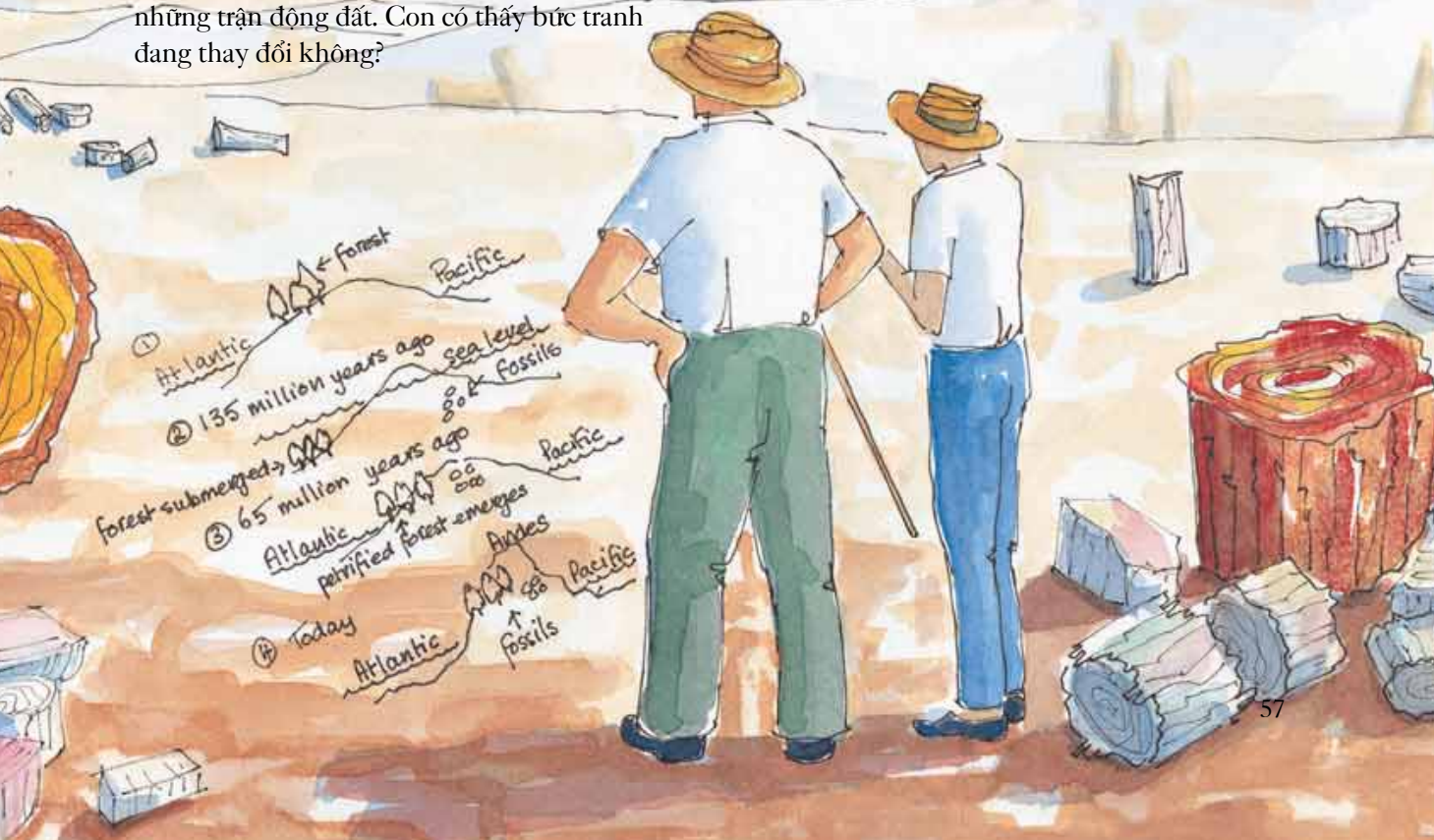
“Chúng ta hãy xem mặt cắt ngang của Nam Mỹ cách đây

hàng triệu năm về trước. Đây là một cánh rừng thông mọc gần bờ biển. Đây là Đại Tây Dương, còn đây là Thái Bình Dương. Bây giờ thời kỳ Băng Hà đã qua. Những chỏm băng đã tan ra và mực nước biển đã dâng lên. Khu rừng thông của chúng ta hoàn toàn bị ngập chìm trong nước biển. Giờ đây chúng ta hãy đi tiếp vài triệu năm nữa. Trái Đất đang lạnh đi và vỏ của nó bị co rút lại. Điều này gây ra sự dịch chuyển của lớp đá này so với lớp đá kia. Sức ép này đã gây ra những vết gãy nứt trên bề mặt Trái đất. Những khối đá bị lật ngược lên tạo thành những dãy núi, những ngọn núi lửa và những trận động đất. Con có thấy bức tranh đang thay đổi không?

Bây giờ chúng ta đang chuyển sang thời kỳ hiện tại. Những vận động không ngừng của vỏ Trái Đất đã nâng rặng Andes lên hàng ngàn mét trên mặt nước biển. Dòng chảy của dung nham núi lửa bao phủ những khối đá. Con hãy xem với sức mạnh của thủy triều mỗi khi nước biển rút lui đã làm xói mòn những sườn dốc tạo nên bờ dòng dung nham như thế nào. Hãy nhìn những bãi ngậm đầy bùn và đá cuội của dòng sông Santa Cruz đã tích tụ như thế nào khi nước biển rút xuống. Con có nhớ chúng ta đã thấy tất cả những điều này trong suốt chuyến hành trình lên thượng nguồn của con sông này như thế nào rồi chứ?”

“Ngài có thể biết tất cả những điều này chỉ với một vài mẫu hóa thạch và những mẫu cây chết sao?”, Ben hỏi với đôi mắt mở to kinh ngạc.

“Từ những mẫu hóa thạch, các mẫu đá và hình dạng của mặt đất. Con thấy đấy, các mẫu vật có thể nói lên rất nhiều điều lý thú. Này Ben, dường như chúng đang kể cho con nghe về quá khứ đấy!”



Tháng 7 năm 1834

Bọ Vinchuca

Bấy giờ đã vào cuối mùa hè năm 1834 và thủy thủ đoàn của chiếc tàu Beagle chuẩn bị trải qua mười hai tháng tiếp theo để xây dựng họa đồ của bờ biển phía tây Nam Mỹ theo cách họ đã làm với bờ biển phía đông trong suốt năm vừa rồi. Darwin khá rảnh rỗi để có thể làm một chuyến du ngoạn vào những dãy núi nhằm tìm kiếm các mẫu vật.

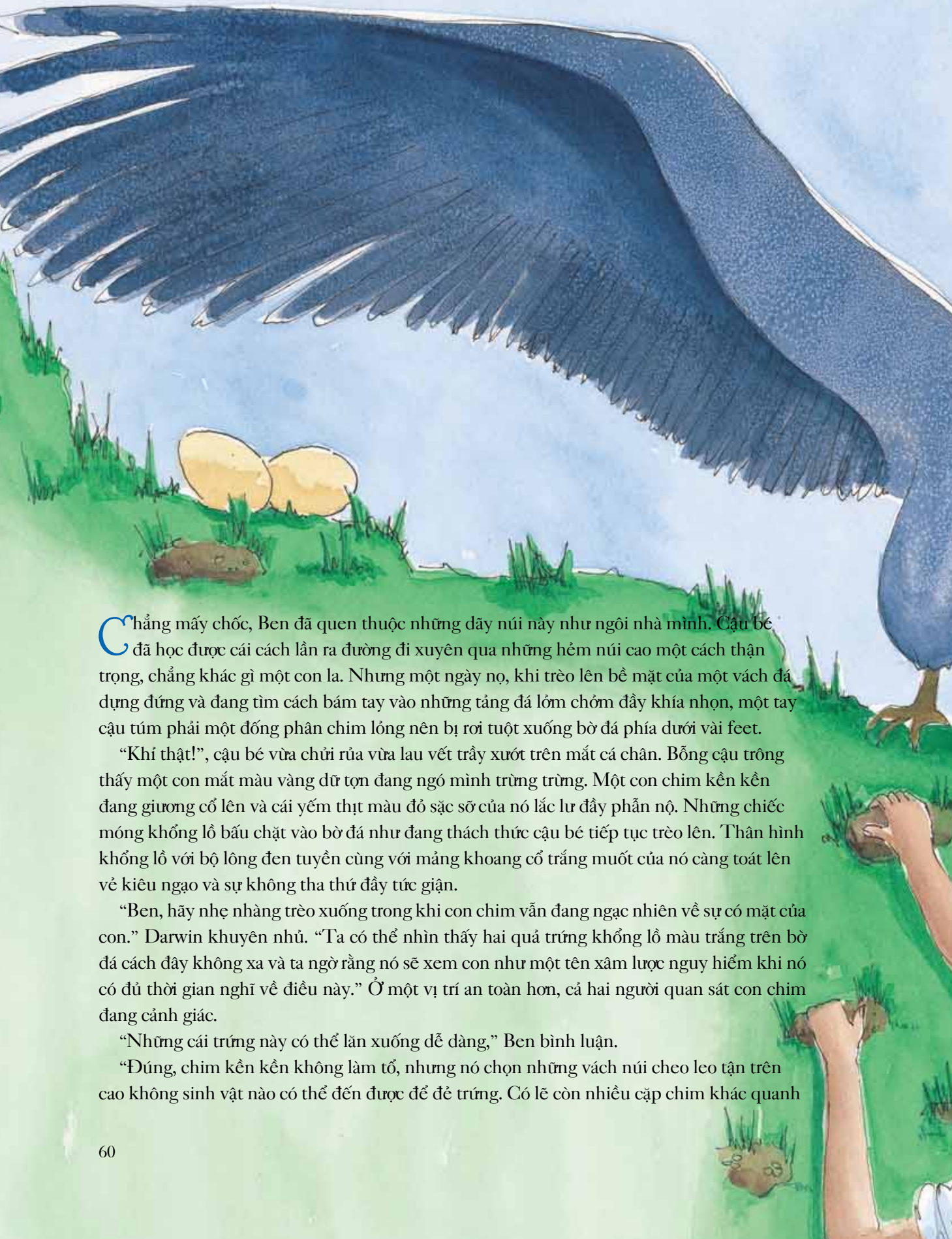
Một cuộc hành trình như thế đã đưa ông đến đỉnh của ngọn núi cao nhất trong dãy Andes: đỉnh Campana hay Bell. Bên dưới ông, nước Chilê trải dài như một tấm bản đồ. Đó là một đất nước dài, hẹp giáp với Thái Bình Dương và những dãy núi. Bên phải của ông, những con sông sâu được tạo thành từ những ghềnh thác của dãy núi đang quanh co uốn lượn, chảy qua những vùng đồng bằng duyên hải xanh tươi rồi đổ ra biển. Bên trái của ông, rặng núi Cordillera đỉnh phủ đầy tuyết dựng lên như một bức tường chắn hùng vĩ không vượt qua được. Bốn bề xung quanh rải rác các khối đá núi lửa đã được phun trào từ những miệng núi lửa hiện ngủ yên không hoạt động. Tất cả những khối đá này đều không phủ rêu và sáng bóng. Điều này cho phép Darwin rút ra kết luận rằng vụ phun trào núi lửa này chỉ mới xảy ra gần đây.

Trong một cuộc hành trình khác, khi Darwin đang đến gần một ngôi làng nhỏ, ông chứng kiến cảnh một đàn châu chấu đang hoạt động. Nghe tiếng vo ve kỳ lạ ở đằng sau giống như âm thanh của một con lóc xoáy đang tiến đến gần, Darwin quay ngựa lại và nhìn thấy bầu trời tối sẫm bởi một đám mây nâu đen khổng lồ. Một bầy châu chấu đang bay đến gần với tốc độ khoảng hai mươi cây số giờ tạo thành một đội quân đông nghịt cách mặt đất hàng ngàn mét. Bầy châu chấu đáp xuống tạo thành những tấm thảm dày đặc trên các tán cây xanh và rồi ăn sạch trụi lá cây chỉ trong tích tắc. Dân làng chạy ra và đốt lửa lên với hy vọng rằng khói sẽ xua đuổi lũ côn trùng này. Nhưng rồi nhận thấy điều đó chẳng giúp ích gì, họ bắt đầu dùng chổi đập xuống đất và các bụi cây. Đàn châu chấu tiếp tục bay đi không chút tiếc thương, để lại phía sau chúng một cảnh tượng vô cùng tiêu điều.

Tối hôm ấy, trong khi đang ngủ vật vờ trong ngôi làng bên cạnh, Darwin chợt tỉnh giấc khi cảm giác có một vật gì đang từ từ bò qua người ông. Đó là một con bọ vinchuca có vằn đen và vàng, một loài côn trùng thân mềm, không có cánh, dài gần ba centimét. Nó đang đậu trên người ông trong tình trạng thân mình lép kẹp vì đói, thế nhưng chỉ trong chừng mười phút nó đã dùng vòi hút nhiều máu đến nỗi người trở nên căng phồng lên. Darwin nháy dựng lên đầy kinh tởm và dùng một chiếc giày đập vào con vật hút máu gớm ghiếc kia. Ông vừa thết đãi con côn trùng này một bữa tiệc hiếm có, một bữa tiệc cuối cùng trong đời nó.







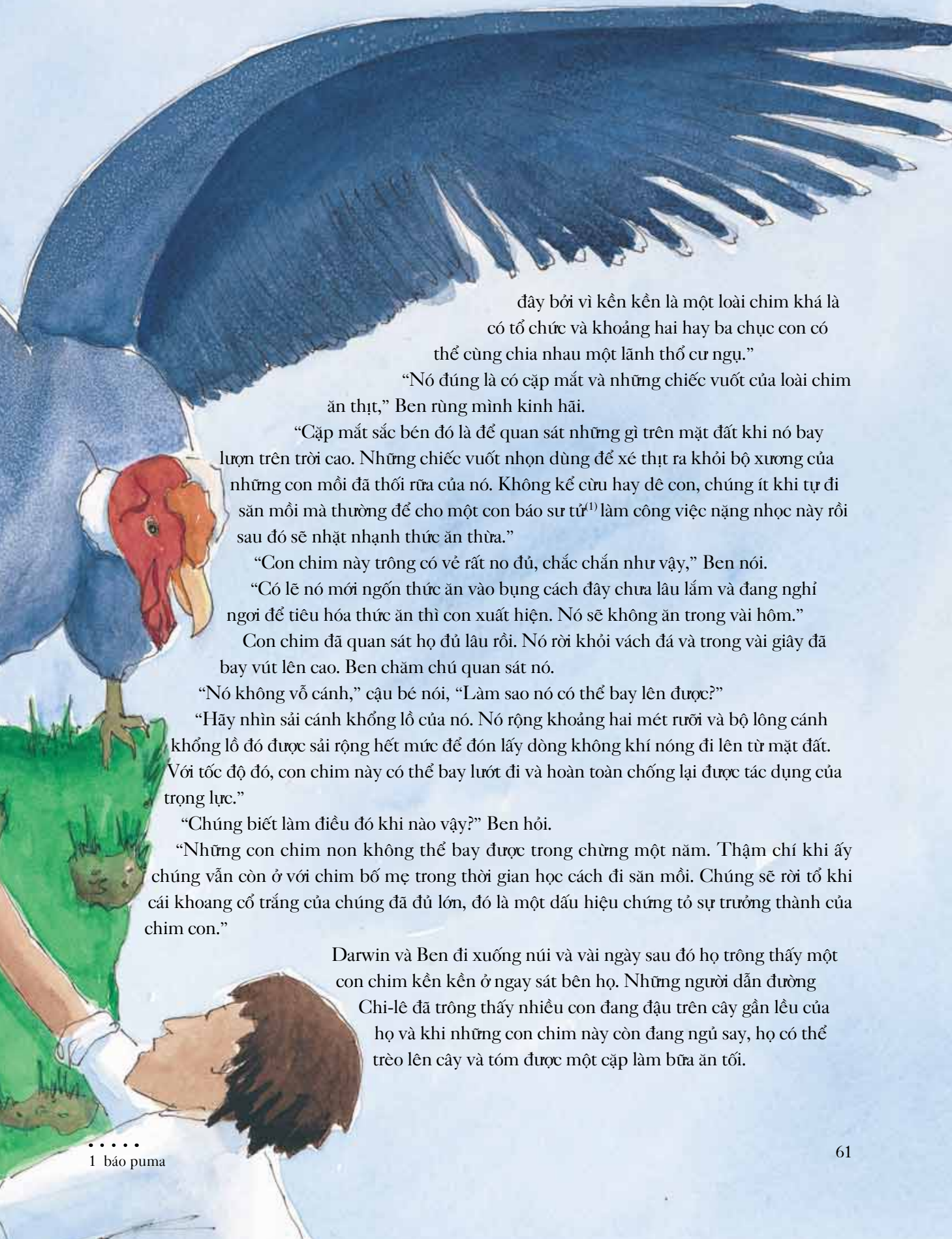
C háng mấy chốc, Ben đã quen thuộc những dãy núi này như ngôi nhà mình. Cậu bé đã học được cái cách lần ra đường đi xuyên qua những hẻm núi cao một cách thận trọng, chẳng khác gì một con la. Nhưng một ngày nọ, khi trèo lên bề mặt của một vách đá dựng đứng và đang tìm cách bám tay vào những tảng đá lồi chỏm đầy khía nhọn, một tay cậu túm phải một đồng phân chim lỏng nên bị rơi tuột xuống bờ đá phía dưới vài feet.

“Khỉ thật!”, cậu bé vừa chửi rủa vừa lau vết trầy xước trên mắt cá chân. Bỗng cậu trông thấy một con mắt màu vàng dữ tợn đang ngó mình trừng trừng. Một con chim kền kền đang giương cổ lên và cái yếm thịt màu đỏ sặc sỡ của nó lắc lư đầy phần nộ. Những chiếc móng khổng lồ bấu chặt vào bờ đá như đang thách thức cậu bé tiếp tục trèo lên. Thân hình khổng lồ với bộ lông đen tuyền cùng với mảng khoang cổ trắng muốt của nó càng toát lên vẻ kiêu ngạo và sự không tha thứ đầy tức giận.

“Ben, hãy nhẹ nhàng trèo xuống trong khi con chim vẫn đang ngạc nhiên về sự có mặt của con.” Darwin khuyên nhủ. “Ta có thể nhìn thấy hai quả trứng khổng lồ màu trắng trên bờ đá cách đây không xa và ta ngờ rằng nó sẽ xem con như một tên xâm lược nguy hiểm khi nó có đủ thời gian nghĩ về điều này.” Ở một vị trí an toàn hơn, cả hai người quan sát con chim đang cảnh giác.

“Những cái trứng này có thể lăn xuống dễ dàng,” Ben bình luận.

“Đúng, chim kền kền không làm tổ, nhưng nó chọn những vách núi cheo leo tận trên cao không sinh vật nào có thể đến được để đẻ trứng. Có lẽ còn nhiều cặp chim khác quanh



đây bởi vì kền kền là một loài chim khá là có tổ chức và khoảng hai hay ba chục con có thể cùng chia nhau một lãnh thổ cư ngụ.”

“Nó đúng là có cặp mắt và những chiếc vuốt của loài chim ăn thịt,” Ben rùng mình kinh hãi.

“Cặp mắt sắc bén đó là để quan sát những gì trên mặt đất khi nó bay lượn trên trời cao. Những chiếc vuốt nhọn dùng để xé thịt ra khỏi bộ xương của những con mồi đã thối rữa của nó. Không kể cừu hay dê con, chúng ít khi tự đi săn mồi mà thường để cho một con báo sư tử⁽¹⁾ làm công việc nặng nhọc này rồi sau đó sẽ nhặt nhạnh thức ăn thừa.”

“Con chim này trông có vẻ rất no đủ, chắc chắn như vậy,” Ben nói.

“Có lẽ nó mới ngốn thức ăn vào bụng cách đây chưa lâu lắm và đang nghỉ ngơi để tiêu hóa thức ăn thì con xuất hiện. Nó sẽ không ăn trong vài hôm.”

Con chim đã quan sát họ đủ lâu rồi. Nó rời khỏi vách đá và trong vài giây đã bay vút lên cao. Ben chăm chú quan sát nó.

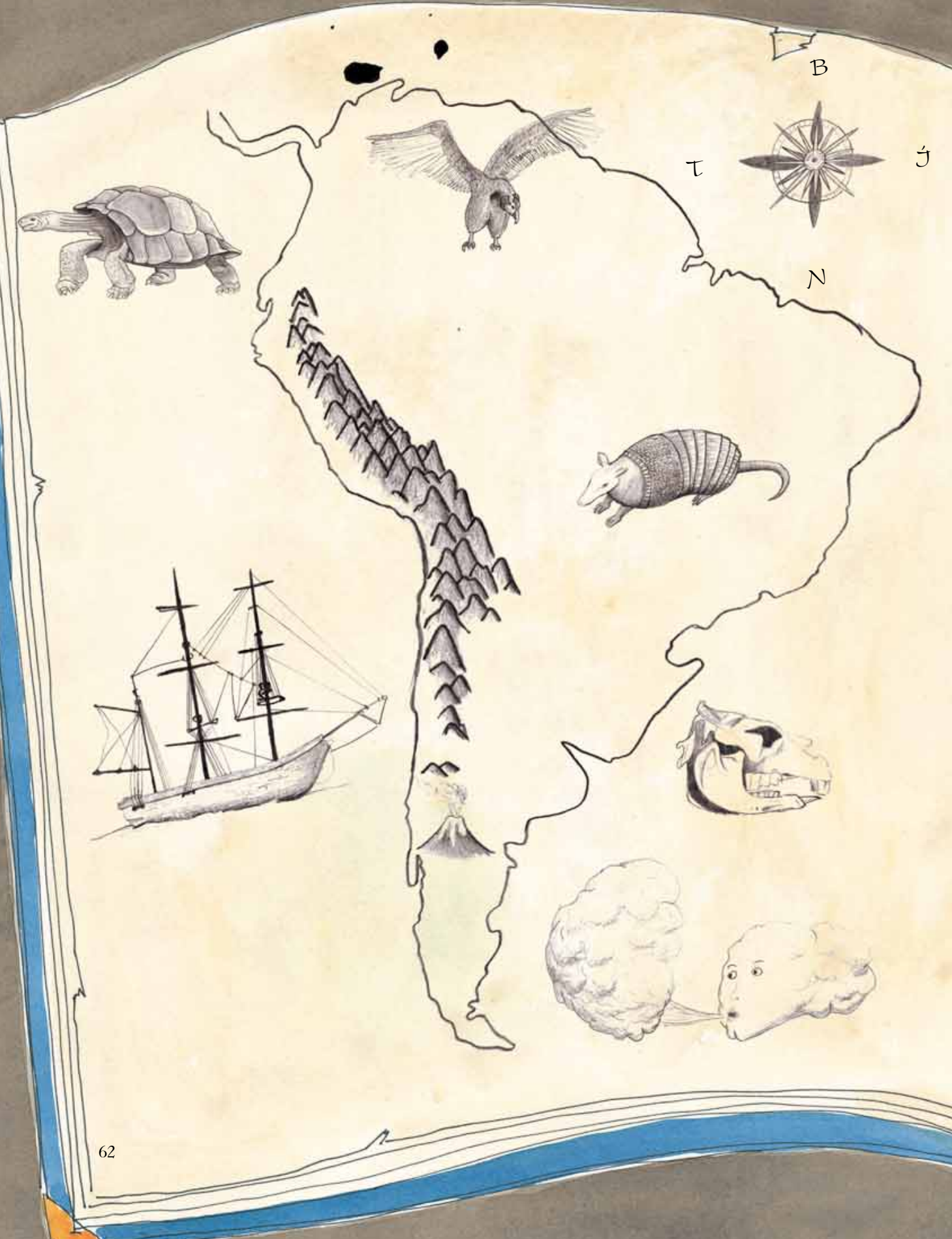
“Nó không vỗ cánh,” cậu bé nói, “Làm sao nó có thể bay lên được?”

“Hãy nhìn sải cánh khổng lồ của nó. Nó rộng khoảng hai mét rưỡi và bộ lông cánh khổng lồ đó được rải rộng hết mức để đón lấy dòng không khí nóng đi lên từ mặt đất. Với tốc độ đó, con chim này có thể bay lướt đi và hoàn toàn chống lại được tác dụng của trọng lực.”

“Chúng biết làm điều đó khi nào vậy?” Ben hỏi.

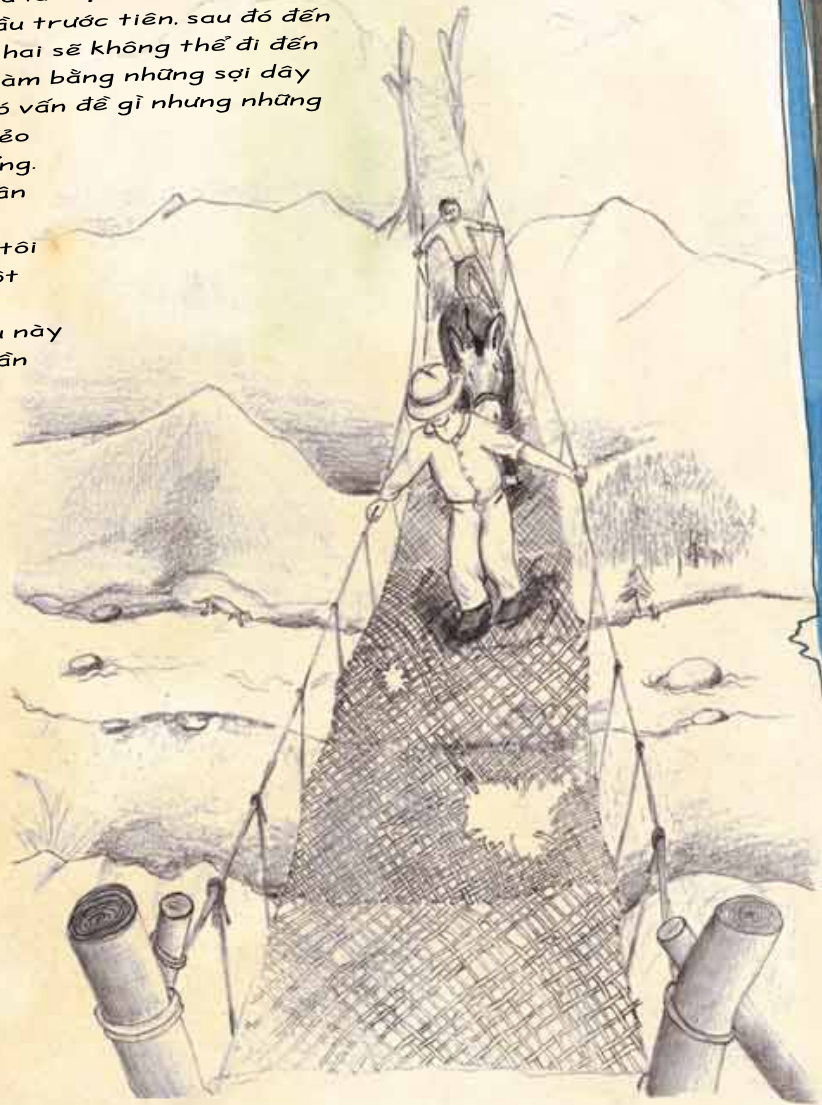
“Những con chim non không thể bay được trong chừng một năm. Thậm chí khi ấy chúng vẫn còn ở với chim bố mẹ trong thời gian học cách đi săn mồi. Chúng sẽ rời tổ khi cái khoang cổ trắng của chúng đã đủ lớn, đó là một dấu hiệu chứng tỏ sự trưởng thành của chim con.”

Darwin và Ben đi xuống núi và vài ngày sau đó họ trông thấy một con chim kền kền ở ngay sát bên họ. Những người dẫn đường Chi-lê đã trông thấy nhiều con đang đậu trên cây gần lều của họ và khi những con chim này còn đang ngủ say, họ có thể trèo lên cây và tóm được một cặp làm bữa ăn tối.



TRÈO LÊN NGỌN CORDILLERAS

Khi đang trèo lên ngọn Cordilleras, ngài Darwin và tôi chợt bắt gặp một đồng đá tảng và đá cuội lớn, cứ viên nọ lại chồng lên viên kia tạo thành một hình vòng cung cao. Ngài Darwin ngay lập tức bảo rằng nó đánh dấu phần mộ của người da đỏ và chúng tôi bắt đầu truy tìm những cái còn lại. Nhưng chúng tôi không thể nói rằng những bộ xương đã biến thành tro bụi hay đã được mang đến nghĩa địa của những bộ tộc cổ xưa vì chúng tôi chẳng tìm thấy gì. Họ có thể tự hào về chiếc cầu của họ, chiếc cầu treo làm bằng da mà Darwin bảo rằng chúng tôi có thể dùng nó để vượt qua con sông hung dữ một cách an toàn. Đấy quả là một chiếc cầu thực sự. Sẽ tốt hơn khi ông ấy đi qua cầu trước tiên, sau đó đến lượt con la, bởi vì tôi ngờ rằng cả hai sẽ không thể đi đến đầu kia của chiếc cầu. Chiếc cầu làm bằng những sợi dây da bện lại, phần mặt cầu không có vấn đề gì nhưng những khúc cây buộc lại nhau rất lỏng lẻo và thường tạo thành những lỗ hổng. Tôi chóng mặt khi nhìn xuống chân tôi và trông thấy hẻm núi sâu thẳm bên dưới. Và rồi khi chúng tôi bước đi, cả ba theo hàng một một cách thận trọng, chiếc cầu cứ hoảng sợ run lên bần bật từ đầu này đến đầu kia làm chúng tôi bao lần phải trượt chân.



Ngày 20 tháng Hai năm 1835

Vào ngày 20 tháng Hai năm 1835, Darwin và Ben đến bờ biển gần thị trấn Valdivia - ở đây đã xảy ra một cơn chấn động làm mặt đất rung chuyển một cách đáng sợ dưới chân, khiến mọi người chóng mặt lảo đảo và mất phương hướng trong nhiều phút. Trên chiếc tàu Beagle thủy thủ đoàn cũng đã thuật lại rằng chiếc tàu đã xóc mạnh tưởng chừng đáy tàu bị đánh vỡ.

Chưa đầy hai tuần sau đó, khi đã giong thuyền về phía bắc họ mới nhận ra rằng mình đã may mắn thoát hiểm. Trận động đất đã làm rung chuyển hơn bốn trăm kilômét bờ biển của Chi-lê đó đã gây ra một thiệt hại không thể đo lường được. Khi cập cảng Talcahuano họ phát hiện rằng thị trấn đã bị san thành bình địa, những mảnh đồ nát tung toé khắp nơi, những xác thú vật nằm vất vẻo trên những thân cây bị tróc rễ, đồ đạc trong nhà nằm trên những mái nhà bị xé toạc. Mùi xác chết và xú uế bao trùm khắp các con đường bị nứt gãy và vụn vẹo, ở đó những người dân sống sót chưa hết bàng hoàng trong những đống đổ nát đã gợi nhớ lại cuộc sống trước đây của họ.

Trận động đất đã xảy ra không hề có dấu hiệu báo trước. Một loạt những cơn rung chuyển đã làm cho mặt đất mở ra và khép lại nhiều lần tạo thành những khe nứt rộng và sâu. Mặt đất dường như bị uốn vặn và khuấy tung lên tạo nên những tiếng vọng của một thứ âm thanh khô khan, rền rĩ. Nước biển lùi lại đằng xa để lại những con tàu nằm chổng chơ trong vịnh và rồi với tất cả sức mạnh đã bị kìm nén bấy lâu, nó đã quét sạch vùng đất liền bên trong bởi một loạt đợt sóng thần khổng lồ, đợt sau lại lớn hơn và có sức tàn phá mạnh mẽ hơn đợt trước. Mặt biển dâng lên thành một cái hố cuộn xoáy đen ngòm sục sục như thể đáy đại dương đã bị nứt toát ra và hút vào bên trong lòng nó mọi thứ để rồi lại nổi thào ra trở lại. Những đám khói lưu huỳnh khổng lồ bị cuốn ra biển hòa quyện cùng đám bụi bặm nghẹt thở và cái nóng ngột ngạt.

Thị trấn Concepcion bị phá hủy chỉ trong sáu giây. Những tảng đá khổng lồ từ trên dốc núi cao dội xuống bắn phá thị trấn và bị nuốt chửng cùng với những mảnh đồ nát vào những lỗ hổng sâu đột nhiên được mở ra trên mặt đất. Thánh đường và mọi toà dinh thự xung quanh đều bị phá hủy.

Khi Darwin đến đã có hơn ba trăm chấn động xảy ra giống như một tiếng vọng chậm chạp chết người của trận động đất chính. Bên dưới lớp vỏ cứng của Trái Đất sôi sục trào lên một khối chất lỏng của đất đá nóng chảy có khả năng đẩy mọi thứ lên mặt đất và phá hủy công trình lao động hàng ngàn năm trời của con người chỉ trong vài giây. Điều này giải thích một cách rõ ràng việc Trái Đất đã được hình thành và tự định hình như thế nào và quá trình này vẫn đang tiếp tục xảy ra.





Ngày 21 tháng Ba năm 1835

Vài tuần sau đó, Darwin và Ben vượt qua ngọn núi Cordillera bằng cách băng qua ngọn đèo Portillo hiểm trở. Ben dẫn đường ngồi vắt vẻo trên lưng con “madrina”, một con ngựa cái nhỏ thật trọng mà bản năng và tiếng chuông kêu leng keng của nó sẽ dẫn dắt những con la và đoàn người vượt qua đèo một cách an toàn và dễ dàng nhất. Đôi chân sạm nắng của Ben đung đưa hai bên thân mình con ngựa nhỏ đang oằn xuống vì đồ đạc chất lên đã nặng gần bằng trọng lượng của cậu bé. Bỗng nhiên cậu nhìn thấy đôi tai của con ngựa nhỏ vểnh lên và có cảm giác lưng nó đang căng ra. Những chiếc móng của nó bấu chặt vào đá và bước đi chậm lại. Ben nhào người ra trước và vỗ nhẹ nó.

“Này tiểu thư, chuyện gì vậy? Điều gì làm mày lo lắng thế hả?”

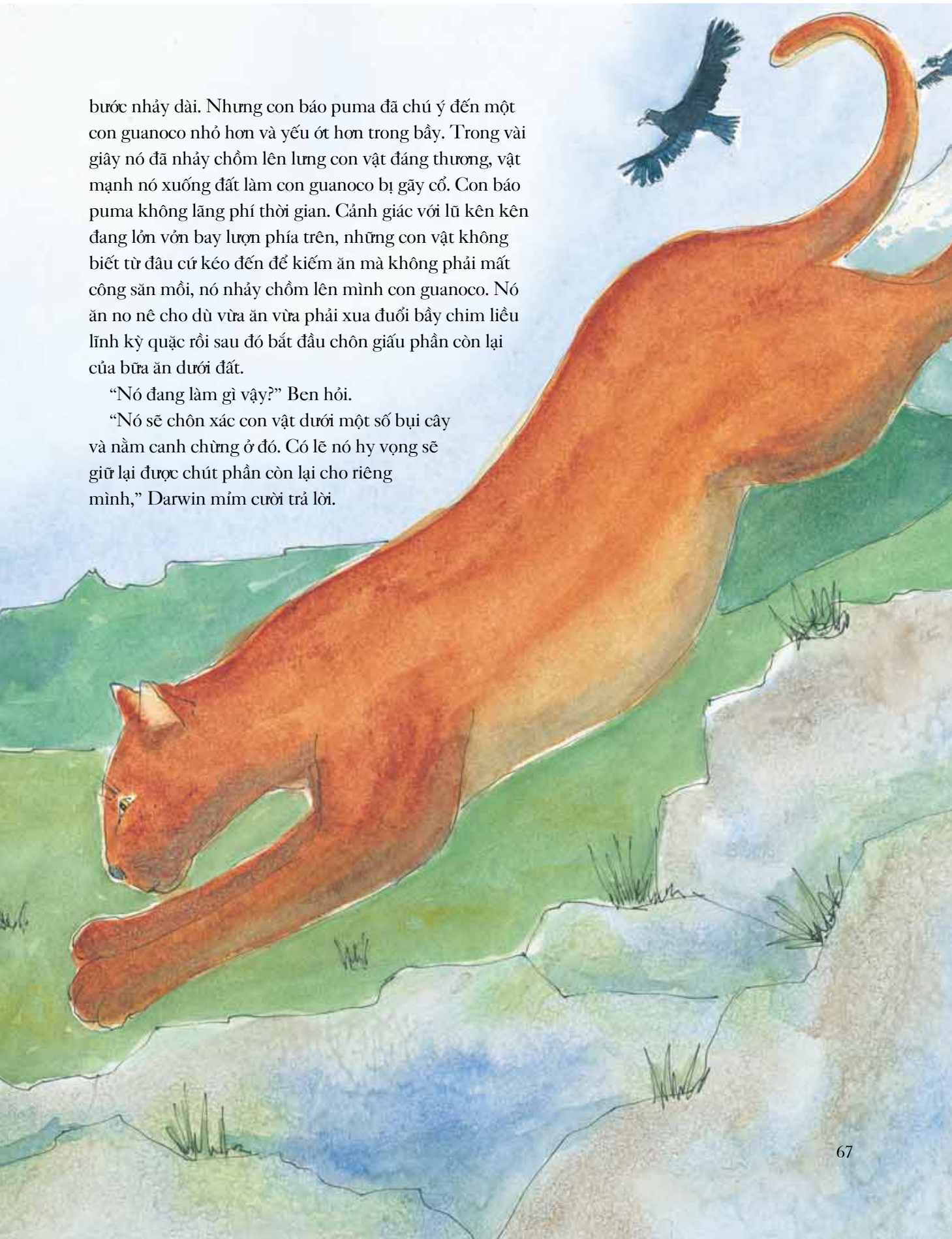
Người dẫn đường Chi-lê tiến về phía trước nhẹ nhàng nhảy lên một tảng đá cao và cúi rạp mình xuống cảnh giác. Một giây sau anh ta vẫy tay ra hiệu cho hai nhà du hành đi theo mình. Một con báo puma đang tìm đường đi xuống dốc đá bên dưới, lưng và đầu nó cúi rạp xuống mặt đất. Nhóm người của Darwin đang ở theo hướng gió nhưng có vẻ như con báo puma này không để ý đến họ bởi vì cả người nó đang căng ra và cảnh giác với sự có mặt của con mồi của nó. Một bầy guanoco nhỏ đang ăn trên vùng đất được tạo thành từ tro núi lửa mọc đầy cỏ nằm trong khe núi, cách bầy thú lớn và đôi mắt cảnh vệ của con đầu đàn một khoảng khá xa. Con báo puma chỉ vừa cách chúng khoảng chục mét thì nó nhảy lên. Con guanoco ngay lập tức cảnh giác, quay trở lại gia nhập vào bầy đàn chính và bắt đầu phóng như bay xuống thung lũng phía dưới với những sải chân và



bước nhảy dài. Nhưng con báo puma đã chú ý đến một con guanaco nhỏ hơn và yếu ớt hơn trong bầy. Trong vài giây nó đã nhảy chồm lên lưng con vật đáng thương, vật mạnh nó xuống đất làm con guanaco bị gãy cổ. Con báo puma không lãng phí thời gian. Cảnh giặc với lũ kên kên đang lớn vờn bay lượn phía trên, những con vật không biết từ đâu cứ kéo đến để kiếm ăn mà không phải mất công săn mồi, nó nhảy chồm lên mình con guanaco. Nó ăn no nê cho dù vừa ăn vừa phải xua đuổi bầy chim liều lĩnh kỳ quặc rồi sau đó bắt đầu chôn giấu phần còn lại của bữa ăn dưới đất.

“Nó đang làm gì vậy?” Ben hỏi.

“Nó sẽ chôn xác con vật dưới một số bụi cây và nằm canh chừng ở đó. Có lẽ nó hy vọng sẽ giữ lại được chút phần còn lại cho riêng mình,” Darwin mỉm cười trả lời.





Tại những ngọn núi phía bắc Darwin khám phá ra rằng những lớp đá thường chứa những mạch đồng, sắt, bạc và vàng. Nhiều khu mỏ nhỏ đã được dựng lên ở phía trên cao của các ngọn đồi để khai thác các khoáng sản này. Những người thợ mỏ Chi-lê làm việc liên tục trong ba ngày rồi được phép nghỉ ngơi một ngày để thăm gia đình mình ở các làng mạc xa

xôi bên dưới. Công việc khai mỏ cực kỳ vất vả. Những người thợ mỏ chỉ được cho ăn đậu và bánh mì, bị đối xử như súc vật thô hàng và sống trong những cái chòi trống hoác, lạnh lẽo, không chút tiện nghi. Các khu mỏ không có máy nhấc nên mỗi người thợ mỏ phải khuôn vác đất đá từ dưới mỏ lên mặt đất trên lưng của mình. Tải trọng trên lưng họ thường nặng



hơn trọng lượng của mỗi người và con đường từ dưới mỏ đi lên là một cái thang gỗ ghê làm từ những khúc cây ghép lại với nhau. Những người thợ mỏ bị trừng phạt nghiêm khắc nếu bị bắt gặp lấy trộm quặng vàng. Giá trị vàng bị ăn cắp sẽ trừ vào tiền công của mỗi người và của tất cả thợ mỏ. Với phương cách khôn ngoan này, những người chủ chắc chắn rằng mỗi thợ mỏ sẽ chú ý kiểm tra người làm việc cạnh mình. Hàng đoàn la thồ chở quặng xuống dưới chân đồi để nghiền và rửa quặng. Một dòng nước nhẹ nhàng sẽ cuốn đi những hạt đất bụi nhẹ hơn, để lại những kim loại quý ở đáy của máng rửa quặng.

Ngày 12 tháng Bảy năm 1835

Vào ngày 12 tháng Bảy năm 1835, chỉ hai tháng trước khi chiếc Beagle phải rời Nam Mỹ để tiếp tục cuộc hành trình băng qua Thái Bình Dương, Darwin đã đi gửi những gói mẫu vật cuối cùng của mình. Những gói mẫu vật này được gửi đến Giáo sư Henslow ở Cambridge và nó chứa đựng những tư liệu lịch sử tự nhiên còn lại cuối cùng được thu thập từ khắp các lục địa. Bây giờ ông đã hoàn toàn say mê với việc nghiên cứu địa lý và mong mỏi tiếp tục phần còn lại của cuộc hành trình, nhất là được viếng thăm Quần đảo núi lửa Galapagos, vì công việc của ông có thể sẽ được thực hiện ở vùng này.

“Nào! Ta nghĩ rằng ở ta đó sẽ thu thập thêm nhiều mẫu vật cuối cùng về các loài động vật và thực vật để bổ sung vào bộ sưu tập của chúng ta”. Ông vừa nói vừa đóng nắp thùng gỗ lại một cách hài lòng.

Thế nhưng Darwin đã sai lầm. Những khám phá quan trọng nhất của ông vẫn chưa đến.







Ngày 15 tháng Chín năm 1835

Sau cuộc hành trình dài hai tuần, chiếc tàu Beagle đã đến Quần đảo Galapagos, đó là một cụm gồm mười hai quần đảo nhỏ ở cách bờ biển Ecuador chừng sáu trăm kilômét. Dựa vào những quan sát địa lý của mình ở Nam Mỹ, Darwin có thể kết luận rằng quần đảo này đã được đẩy lên khỏi mặt biển do một trận phun trào núi lửa bởi vì nó được cấu tạo hoàn toàn từ đất đá núi lửa. Những hòn đảo bé thường không lớn hơn những chiếc nón nhỏ tạo nên bởi nhiều lớp dung nham đen và bãi biển bao quanh cũng màu đen, còn những hòn đảo lớn hơn thì nằm ở vùng bên trong và nhô lên thành những đỉnh cao. Ở đây càng lên cao thì cây cối mọc càng tươi tốt và dày đặc hơn. Và trên những miệng núi lửa đang ngủ yên thỉnh thoảng có những hồ nhỏ chứa nước trong suốt như pha lê, hoặc đôi lúc là những dòng suối sủi bọt khí trong đó những con vật khát nước đã giẫm chân vào thành những hố nước bùn. Nhưng không phải đất đá mà chính cây cối

và động vật đã mang lại nhiều điều ngạc nhiên nhất bởi vì mặc dù chúng giống như những loài đã được tìm thấy ở lục địa châu Mỹ nhưng thật ra lại khá khác nhau. Darwin như bị mê hoặc bởi vì bây giờ ông lại có những loài chim chóc, cây cỏ, sò ốc, côn trùng và những loài bò sát mới để nghiên cứu. Không có loài nào trong số chúng đã từng được nhìn thấy trước đây. Nhưng ông không còn nhiều thời gian nữa vì con tàu Beagle buộc phải đi đến Tabil chỉ trong bốn tuần lễ nữa. Một cuộc khảo cứu nhanh chóng toàn bộ quần đảo này đã phát hiện rằng bức tranh đó thậm chí lại còn phức tạp hơn nữa. Điều này không chỉ là vì những loài này ông hoàn toàn chưa hề biết đến, mà vì hình như cứ mỗi hòn đảo lại có một loài riêng của chúng. Rõ ràng là việc thu thập và quan sát của họ khi đó gặp nhiều khó khăn. Do đó, Darwin và Ben đã lựa chọn đảo James để tiến hành một nghiên cứu khẩn trương và họ đã khởi hành trên một chiếc thuyền chèo tay nhỏ để đến đó.



Một ngày nọ, họ viếng thăm đảo Chatbam. Họ có thể dễ dàng neo đậu thuyền nhưng để tìm một chỗ đặt chân trên những tảng đá đen, nhọn hoắt thì khó khăn hơn vì họ phải di chuyển giữa những nhúc nhằng ngàn sinh vật giống như loài thần lùn khổng lồ.

“Những con cự đà biển,” Darwin nói, “Ta hy vọng rằng chúng không hung dữ như vẻ bề ngoài của chúng.”

“Con vật to lớn gớm ghiếc kia hãy rút đi khỏi đây,” Ben vừa xuyt xuyt vừa giậm chân xuống đất hăm dọa một con cự đà khổng lồ đang nằm phơi nắng, chắn đường cậu. Con vật ngóc đầu lên và nhìn Ben không chớp mắt. Nó di chuyển về phía trước với dáng vẻ nặng nề, chậm chạp, bò lên những tảng đá bằng những cái chân đầy móng vuốt.

“Chúng không hoảng sợ,” Ben nói với vẻ hơi thất vọng và tiếp tục giậm chân đi vào bên trong đảo. Thỉnh thoảng cậu nhắc một con cự đà khỏi đường đi bằng cách nhắc đuôi nó lên hay dùng ủng lật nó lăn sang một bên.

Darwin cũng vừa nhắc một con lên và đang xem xét nó một cách cẩn thận. Nó nằm trong tay ông dài hơn một mét, chiếc mũi tẹt hếch lên trong khi cái đầu nó cứ giật lên giật xuống có vẻ hơi lo lắng. Toàn thân mình nó có màu đen bản thủ, pha lẫn những đốm xám và có một dãy gai nhọn mọc lổm chổm ở giữa sống lưng từ đầu đến đuôi.

“Nó ăn gì nhỉ?” Ben vừa hỏi vừa quan sát con cự đà đang khịt khịt mũi trong tay Darwin.

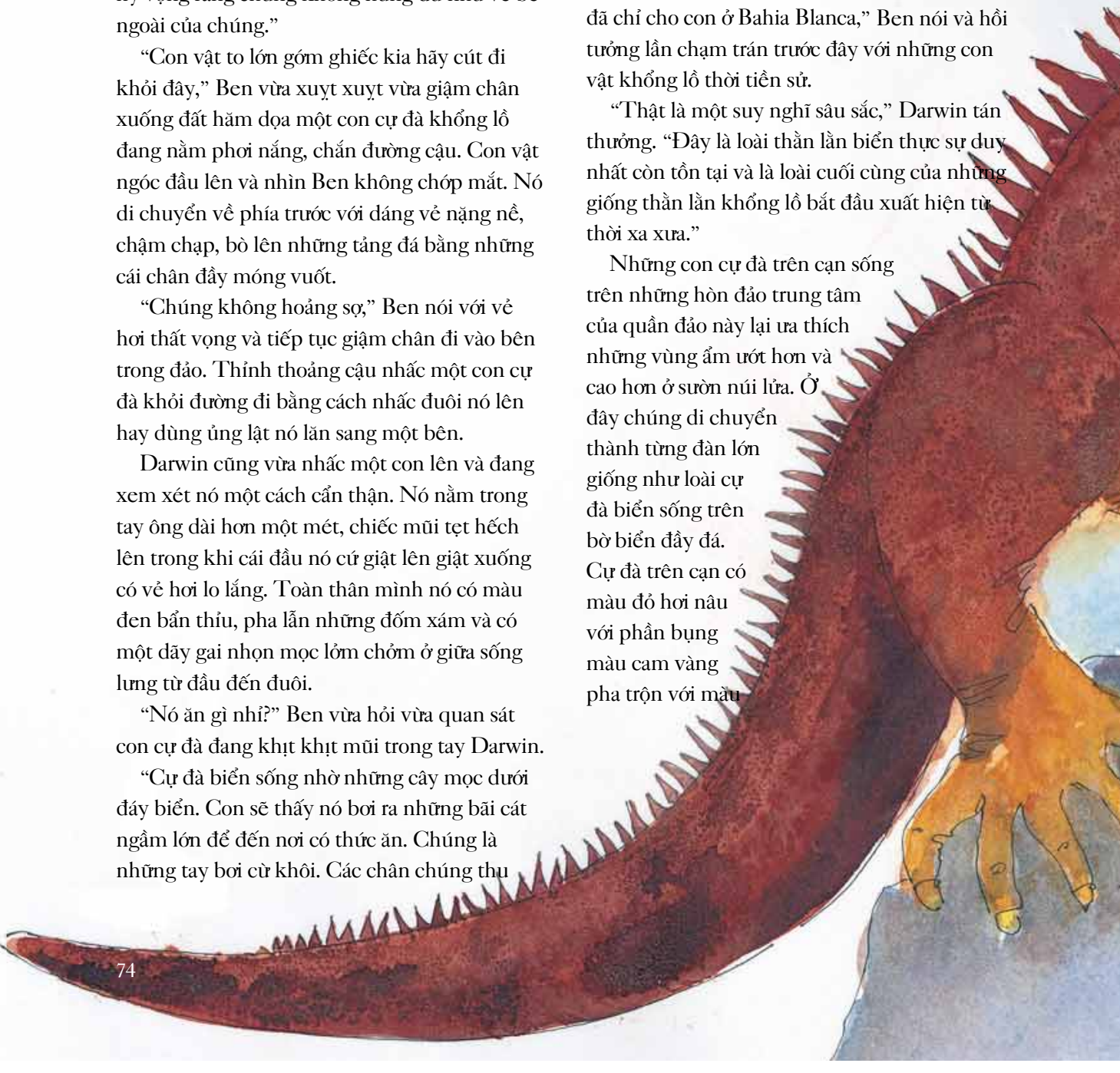
“Cự đà biển sống nhờ những cây mọc dưới đáy biển. Con sẽ thấy nó bơi ra những bãi cát ngầm lớn để đến nơi có thức ăn. Chúng là những tay bơi cừ khôi. Các chân chúng thu

vào để tạo thành hình dạng khí động học và chúng di chuyển về phía trước bằng cách lắc lư cái đuôi và thân mình theo những đường cong ngoằn ngoèo như rắn bò. Ngoài ra, chúng là những con vật sung sướng nhất trên mặt đất, nơi mà chúng không có kẻ thù bởi vì loài vật ăn thịt chúng là cá mập.”

“Chúng làm con nhớ đến những con khủng long giống như loài bò sát khổng lồ mà ngài đã chỉ cho con ở Bahia Blanca,” Ben nói và hồi tưởng lần chạm trán trước đây với những con vật khổng lồ thời tiền sử.

“Thật là một suy nghĩ sâu sắc,” Darwin tán thưởng. “Đây là loài thần lùn biển thực sự duy nhất còn tồn tại và là loài cuối cùng của những giống thần lùn khổng lồ bắt đầu xuất hiện từ thời xa xưa.”

Những con cự đà trên cạn sống trên những hòn đảo trung tâm của quần đảo này lại ưa thích những vùng ẩm ướt hơn và cao hơn ở sườn núi lửa. Ở đây chúng di chuyển thành từng đàn lớn giống như loài cự đà biển sống trên bờ biển đầy đá. Cự đà trên cạn có màu đỏ hơi nâu với phần bụng màu cam vàng pha trộn với màu





đất bùn giúp cho chúng dễ hòa lẫn vào màu nền đất. Tuy nhiên, chúng cũng có những tập quán của những loài động vật biển. Chúng di chuyển rất chậm bằng cách trườn tới trước nhờ những cái chân ngắn cùng với phần bụng và cái đuôi kéo lê phía sau. Chúng thường ngừng lại giữa đường để ngủ. Khi bị đe dọa, chúng thường bò vào hang ẩn náu. Những con vật

này, cũng giống như những loài vật khác trên Quần đảo Galapagos, cũng có một vài kẻ thù và chúng ít khi tỏ ra rụt rè khi đến gần con người. Chúng chia sẻ bữa ăn bằng xương rỗng hay lá cây keo với những con vật giống như rùa và chim chóc, chúng thường bò lên để ăn những quả chua của cây guayavita.

Darwin nóng lòng muốn xem thử có những con rùa khổng lồ trên đảo hay không. Vì vậy, một ngày nọ ông và Ben đã tiến hành một cuộc khảo sát để tìm ra câu trả lời. Men theo con đường mòn bằng phẳng lên phía trên đồi, chẳng mấy chốc họ bắt gặp một con rùa đực khổng lồ đang chậm chạp bò trên đường. Cổ nó giương ra như vừa mới đón nhận giọt nước đầu tiên nhằm dập tắt cơn khát trong cuống họng.

Darwin và cậu bé theo sau con vật từng bước một, họ sung sướng vì có thể đi chậm lại một lúc và di chuyển với tốc độ rùa bò.

“Nó mới từ xa đến phải không ngài?”, Ben hỏi.

“Khoảng mười kilômét, ta nghĩ thế. Con có nhớ miệng núi lửa khô ran mà chúng ta mới đi qua không? Ta nghĩ là có hàng triệu con rùa đang sống ở vùng này, nhưng tất cả bọn chúng đang dần dần di chuyển về những vùng trên cao xanh tốt, màu mỡ hơn của hòn đảo để sung sức hơn vào mùa xuân.”

Mặc dù họ gần như đang giẫm lên đuôi của con vật nhưng nó dường như hoàn toàn không cảm nhận được rằng nó đang bị dõi theo sau.

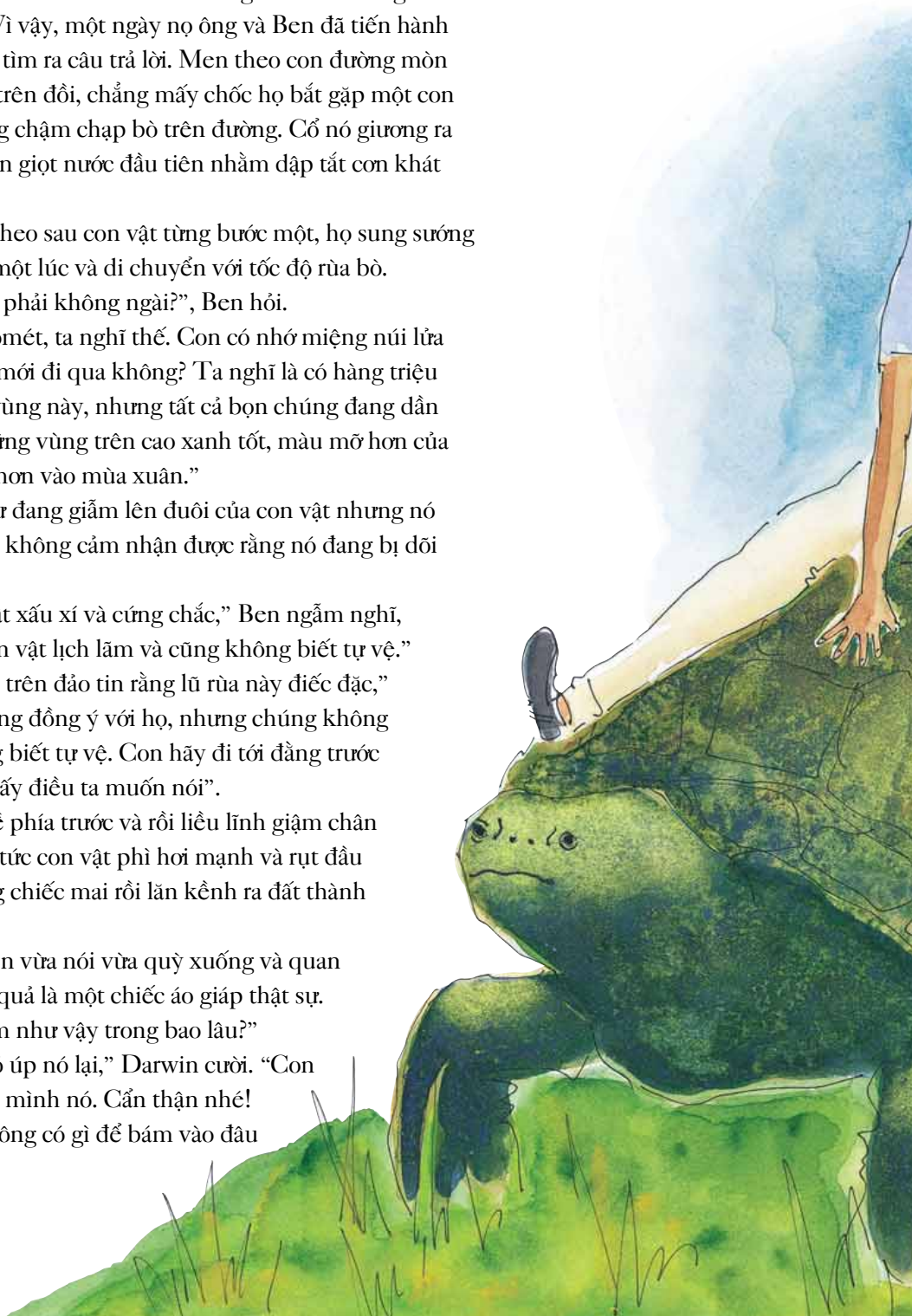
“Quả là một con vật xấu xí và cứng chắc,” Ben ngẫm nghĩ, “Nhưng nó là một con vật lịch lãm và cũng không biết tự vệ.”

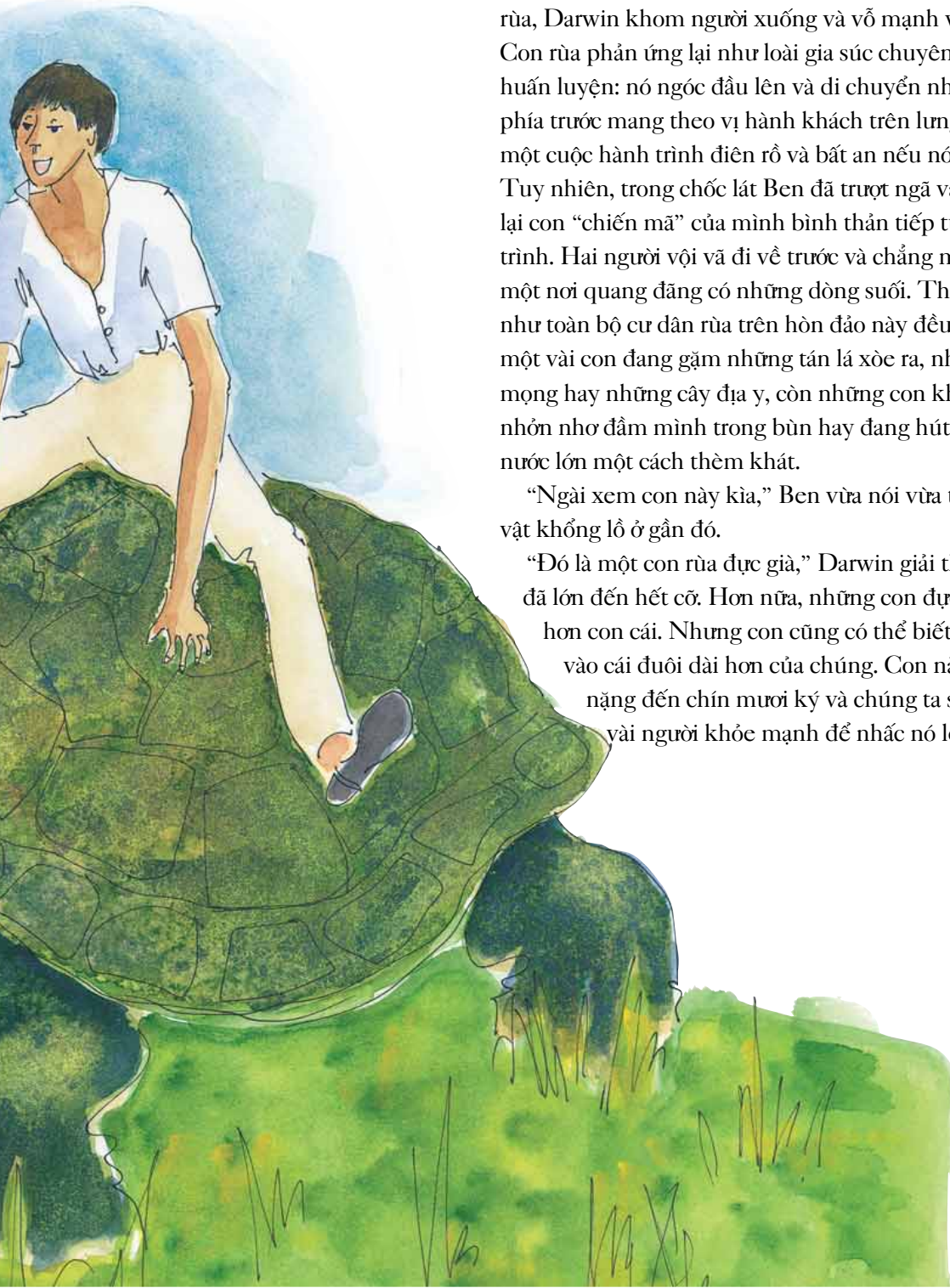
“Những người dân trên đảo tin rằng lũ rùa này điếc đặc,” Darwin nói, “và ta cũng đồng ý với họ, nhưng chúng không phải hoàn toàn không biết tự vệ. Con hãy đi tới đằng trước một chút và con sẽ thấy điều ta muốn nói”.

Ben kéo con rùa về phía trước và rồi liêu lĩnh giậm chân lên đầu nó. Ngay lập tức con vật phì hơi mạnh và rụt đầu và chân vào bên trong chiếc mai rồi lăn kên ra đất thành một đống để tự vệ.

“Thật là kỳ lạ!” Ben vừa nói vừa quỳ xuống và quan sát cái mai rùa. “Đấy quả là một chiếc áo giáp thật sự. Theo Ngài, nó sẽ nằm như vậy trong bao lâu?”

“Chúng ta sẽ lật nó úp nó lại,” Darwin cười. “Con hãy trèo lên ngôi trên mình nó. Cẩn thận nhé! Nó rất trơn và con không có gì để bám vào đâu đấy.”

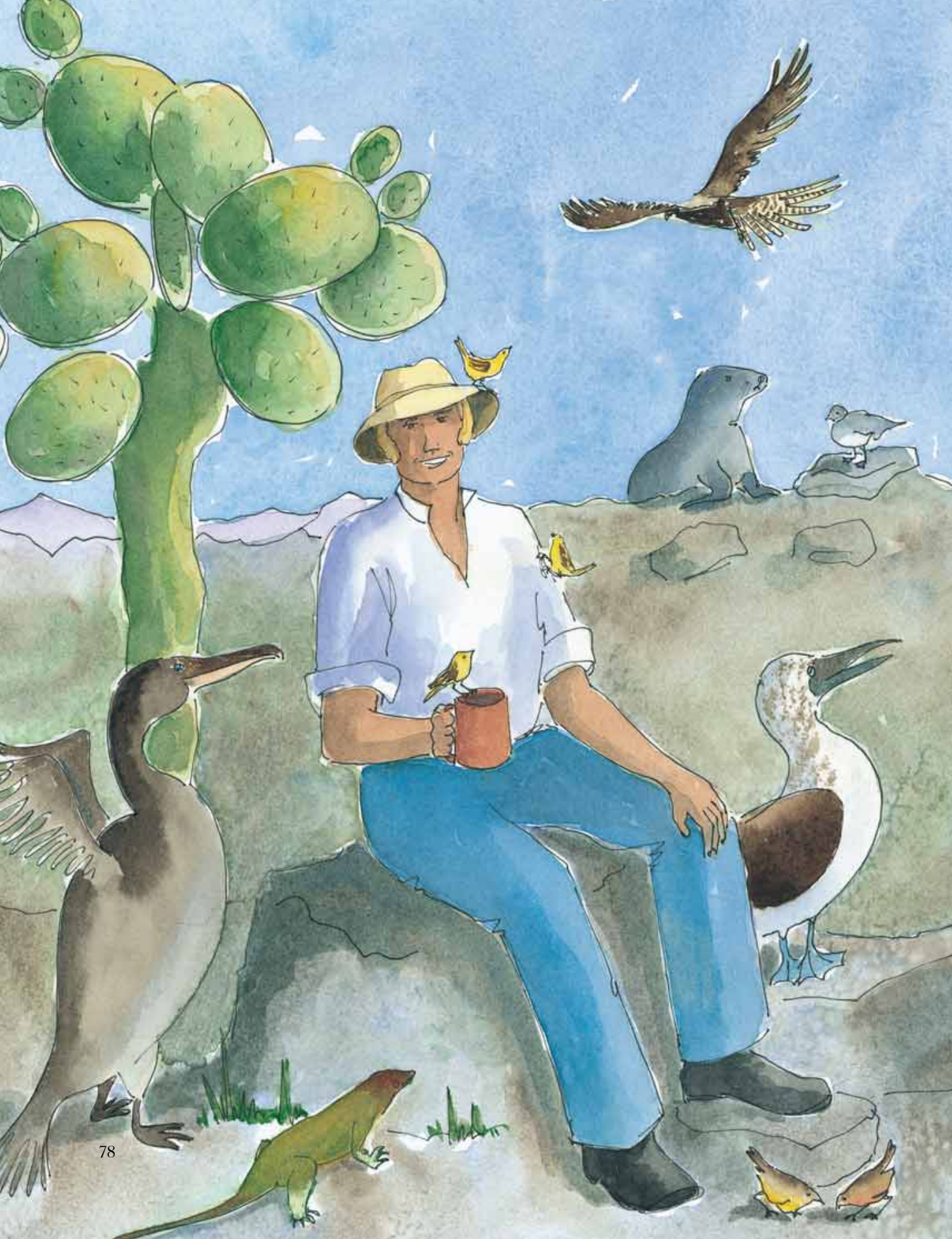


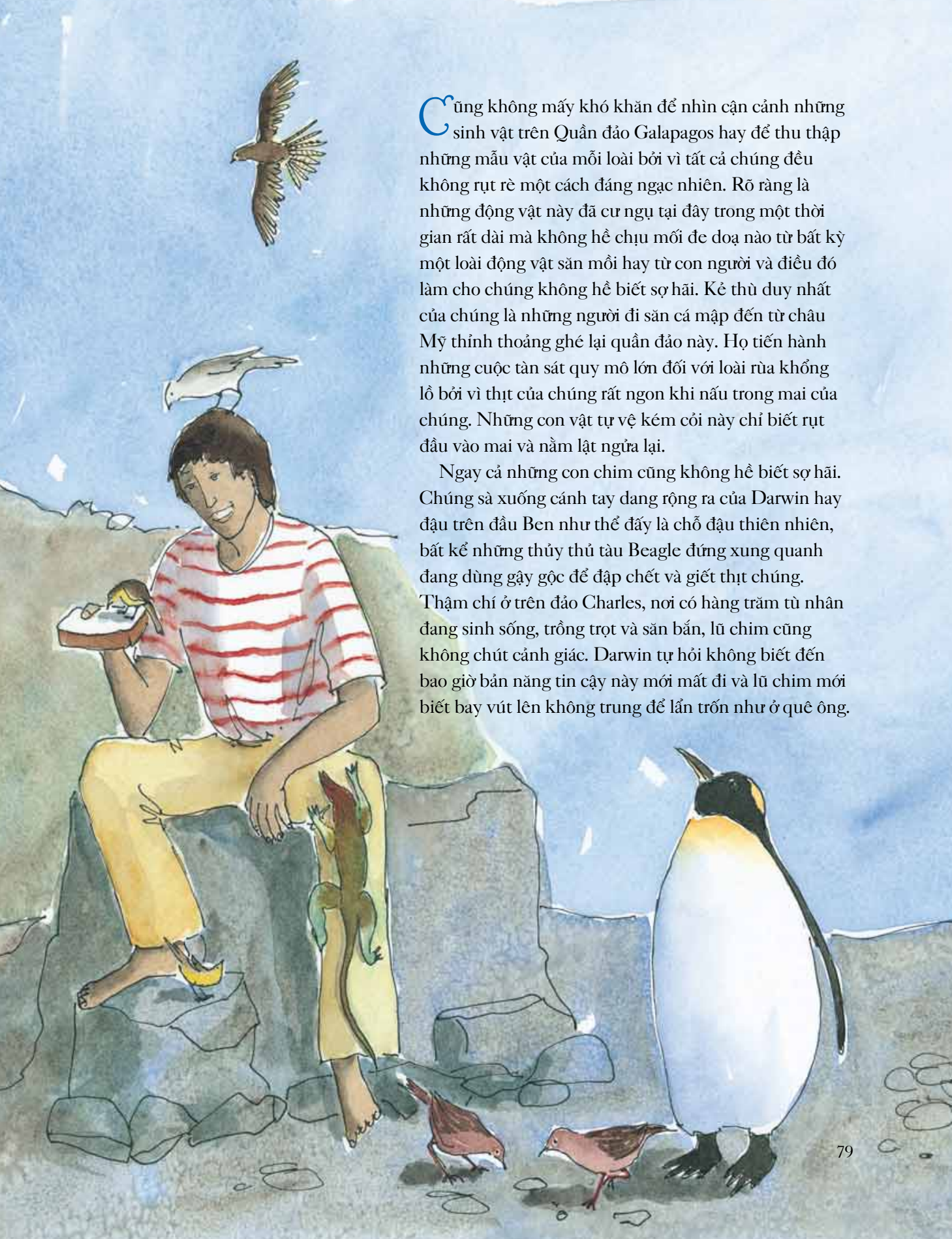


Khi Ben đã ngồi giạng chân ra vững chãi trên mình con rùa, Darwin khom người xuống và vỗ mạnh vào mai nó. Con rùa phản ứng lại như loài gia súc chuyên chở đã được huấn luyện: nó ngóc đầu lên và di chuyển nhanh hơn về phía trước mang theo vị hành khách trên lưng. Đây thật là một cuộc hành trình điên rồ và bất an nếu nó cứ kéo dài. Tuy nhiên, trong chốc lát Ben đã trượt ngã và lăn ra đất, để lại con “chiến mã” của mình bình thản tiếp tục cuộc hành trình. Hai người vội vã đi về trước và chẳng mấy chốc đã đến một nơi quang đãng có những dòng suối. Thoạt nhìn có vẻ như toàn bộ cư dân rùa trên hòn đảo này đều tập trung ở đó, một vài con đang gặm những tán lá xòe ra, những chùm quả mọng hay những cây địa y, còn những con khác thì đang nhón như đằm mình trong bùn hay đang hút những ngụm nước lớn một cách thêm khát.

“Ngài xem con này kìa,” Ben vừa nói vừa trở vào một con vật khổng lồ ở gần đó.

“Đó là một con rùa đực già,” Darwin giải thích. “Chúng đã lớn đến hết cỡ. Hơn nữa, những con đực thường lớn hơn con cái. Nhưng con cũng có thể biết điều này dựa vào cái đuôi dài hơn của chúng. Con này hẳn là phải nặng đến chín mươi ký và chúng ta sẽ phải cần một vài người khỏe mạnh để nhấc nó lên.”





Cũng không mấy khó khăn để nhìn cận cảnh những sinh vật trên Quần đảo Galapagos hay để thu thập những mẫu vật của mỗi loài bởi vì tất cả chúng đều không rụt rè một cách đáng ngạc nhiên. Rõ ràng là những động vật này đã cư ngụ tại đây trong một thời gian rất dài mà không hề chịu mối đe dọa nào từ bất kỳ một loài động vật săn mồi hay từ con người và điều đó làm cho chúng không hề biết sợ hãi. Kẻ thù duy nhất của chúng là những người đi săn cá mập đến từ châu Mỹ thỉnh thoảng ghé lại quần đảo này. Họ tiến hành những cuộc tàn sát quy mô lớn đối với loài rùa khổng lồ bởi vì thịt của chúng rất ngon khi nấu trong mai của chúng. Những con vật tự vệ kém cõi này chỉ biết rụt đầu vào mai và nằm lệt ngửa lại.

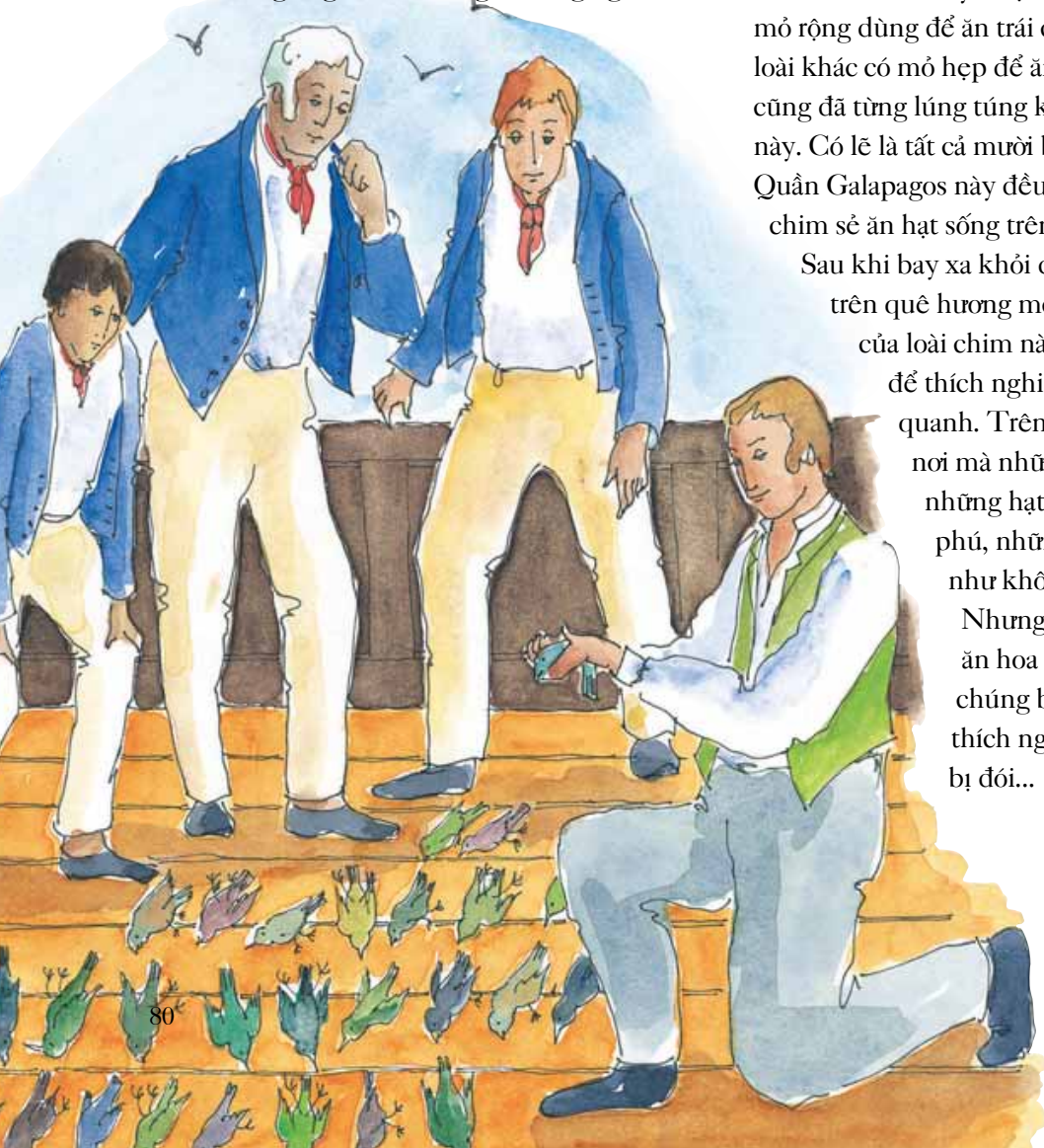
Ngay cả những con chim cũng không hề biết sợ hãi. Chúng sà xuống cánh tay dang rộng ra của Darwin hay đậu trên đầu Ben như thể đây là chỗ đậu thiên nhiên, bất kể những thủy thủ tàu Beagle đứng xung quanh đang dùng gậy gộc để đập chết và giết thịt chúng. Thậm chí ở trên đảo Charles, nơi có hàng trăm tù nhân đang sinh sống, trồng trọt và săn bắn, lũ chim cũng không chút cảnh giác. Darwin tự hỏi không biết đến bao giờ bản năng tin cậy này mới mất đi và lũ chim mới biết bay vút lên không trung để lẩn trốn như ở quê ông.

Cũng may cho Darwin là các thủy thủ trên tàu Beagle đã đồng ý giúp đỡ ông làm việc tại quần đảo Galapagos, bởi vì thời gian ông lưu lại ở đó quá ngắn. Vì vậy, giờ đây họ đang bận bịu tập hợp hàng tá mẫu vật từ khắp các đảo của quần đảo này. Khi ông đến để phân loại một đồng lớn chim sẻ đang nằm la liệt trên boong tàu, ông chợt nhận ra một sự khác biệt rất đáng quan tâm giữa những con chim ở đảo này với những con ở đảo khác. Tất cả chúng đều có kích thước tương đối giống nhau, và đều có đuôi ngắn. Người ta nói rằng mọi loài chim này đều xây tổ có mái vòm, đẻ bốn trứng màu trắng điểm những chấm hồng. Darwin nhớ lại rằng ông và Ben cũng đã từng nghe

tiếng ríu rít chẳng êm tai chút nào của chúng. Nhưng chúng chỉ giống nhau có thế. Một số con có bộ lông màu đen trong khi những con khác có màu xanh lục nhạt. Có con sở hữu chiếc mỏ dày và khỏe còn số khác thì mỏ lại nhọn và thanh gọn hơn. Con làm tổ trên cây, con lại làm tổ dưới đất hoặc trên những chiếc lá tua tua gai nhọn của cây xương rồng.

Hình dạng chiếc mỏ cho thấy rất rõ thứ mà loài chim này đã ăn. Những chiếc mỏ chắc, khỏe dùng để kẹp vỡ các loại hạt có vỏ cứng và hạt giống nhỏ, những chiếc mỏ nhỏ hơn thì dùng để nhặt nhanh côn trùng. Chim sẻ thậm chí còn dùng gai xương rồng để lôi côn trùng ra khỏi các hốc cây. Một vài loài chim sẻ có mỏ rộng dùng để ăn trái cây và còn có những loài khác có mỏ hẹp để ăn hoa và lá. Darwin cũng đã từng lúng túng khi giải thích vấn đề này. Có lẽ là tất cả mười bốn loài chim sẻ trên Quần Galapagos này đều có nguồn gốc từ loài chim sẻ ăn hạt sống trên mặt đất ở châu Mỹ.

Sau khi bay xa khỏi đất liền và định cư trên quê hương mới, những hậu duệ của loài chim này đã dần dần thay đổi để thích nghi với môi trường xung quanh. Trên những hòn đảo này, nơi mà những hạt có vỏ cứng và những hạt giống nhỏ rất phong phú, những con chim sẻ hầu như không thay đổi chút nào. Nhưng đối với loài chim ăn hoa quả và côn trùng thì chúng buộc phải thay đổi để thích nghi, nếu không muốn bị đói...





Mỏ chim sẻ sống trên đất



Mỏ chim chích



Chim sẻ lớn sống trên đất



Chim sẻ ăn thực vật



Chim gõ kiến



Chim sẻ sống trên đất mỏ nhọn



Chim sẻ ăn xương rồng



Chim chích



Chim sẻ nhỏ ăn côn trùng





Ben hỏi: “Vậy là đã có nhiều con chim sẽ đã bị đói? Đó là những con không thay đổi đủ nhanh để kịp thích nghi và không kiếm được thức ăn thích hợp?”

“Điều này quả thật là khó nói,” Darwin bảo. “Dường như rõ ràng là hầu hết loài vật đều sinh sản rất nhiều con cái, sao cho cá thể nào thay đổi theo chiều hướng thuận lợi hơn so với những con còn lại thì sẽ có cơ hội tốt hơn để sinh tồn. Có thể nói rằng con nào còn tồn tại được là con có khả năng thích nghi tốt nhất.”

“Chính vì vậy mà con rận có hình dạng giống như con bọ cạp và con bọ hung trông như một thứ trái cây độc đã tồn tại,” Ben ngắt lời. “Và như Ngài thấy, con bạch tuột đã thay đổi màu sắc để tất cả những kẻ săn mồi đều bỏ qua”.

“Đúng vậy! Và đến lượt chúng, khi chúng ấp trứng, những con bạch tuột con nào biết nguy trang giống như cha mẹ chúng hay thậm chí là tốt hơn sẽ là những con có khả năng tồn tại nhiều nhất. Cứ dần dà như thế, các loài sẽ ngày càng thích nghi tốt hơn để có thể tồn tại.”

“Và chính vì vậy mà những con voi mastodon và megatherium tội nghiệp đã tuyệt chủng..” Ben chợt nhớ ra.

“Ừ. Chúng không thể kịp thích nghi khi những loài săn mồi mới và hung dữ xuất hiện.” Một lần nữa, phần đuôi tàu lại được chắt chắt

những bộ da và các con thú được nhồi bông, những con côn trùng được ghim trong các hộp, các loại vỏ nghêu sò ốc hến, những mẫu vật được ngâm ướp trong các chai lọ, những bộ lông chim, những mẫu đất đá và vô số trang giấy ghi chú nguệch ngoạc.

“Chúng ta đã có một thùng mẫu vật khác tốt nhất để gửi đến cho Ngài Henslow,” Ben vừa nói vừa quan sát đồng mẫu vật bề bộn.

“Không, hãy chờ một thời gian nữa,” Darwin thuyết phục. “Rốt cuộc chúng ta cũng sẽ về đến nhà sau sáu tháng nữa, và ta không muốn những mẫu vật quan trọng này có nguy cơ bị mất hay bị chuyển giao trễ. Vừa qua con đã làm việc rất chăm chỉ Ben ạ, và ta luôn cảm ơn con đã giúp đỡ ta. Tuy nhiên, bây giờ đã đến lúc con cần phải nghỉ ngơi. Nhiệm vụ của chiếc Beagle đã được hoàn thành ngoại trừ việc dành chút thời gian đi dạo chơi đây đó, còn công việc của ta cũng gần hoàn tất. Lúc này chúng ta vượt qua Thái Bình Dương một cách thuận buồm xuôi gió và thời tiết rất đẹp, nắng ráo. Ta đề nghị con hãy để ta ngồi lại trong căn phòng nhỏ tù túng này với công việc viết lách của ta, còn con hãy trèo lên cột buồm với tập vở vẽ phác thảo. Con biết đấy, ta sẽ cảm ơn con về những bức vẽ mà con có thể bổ sung vào công trình nghiên cứu của ta.”

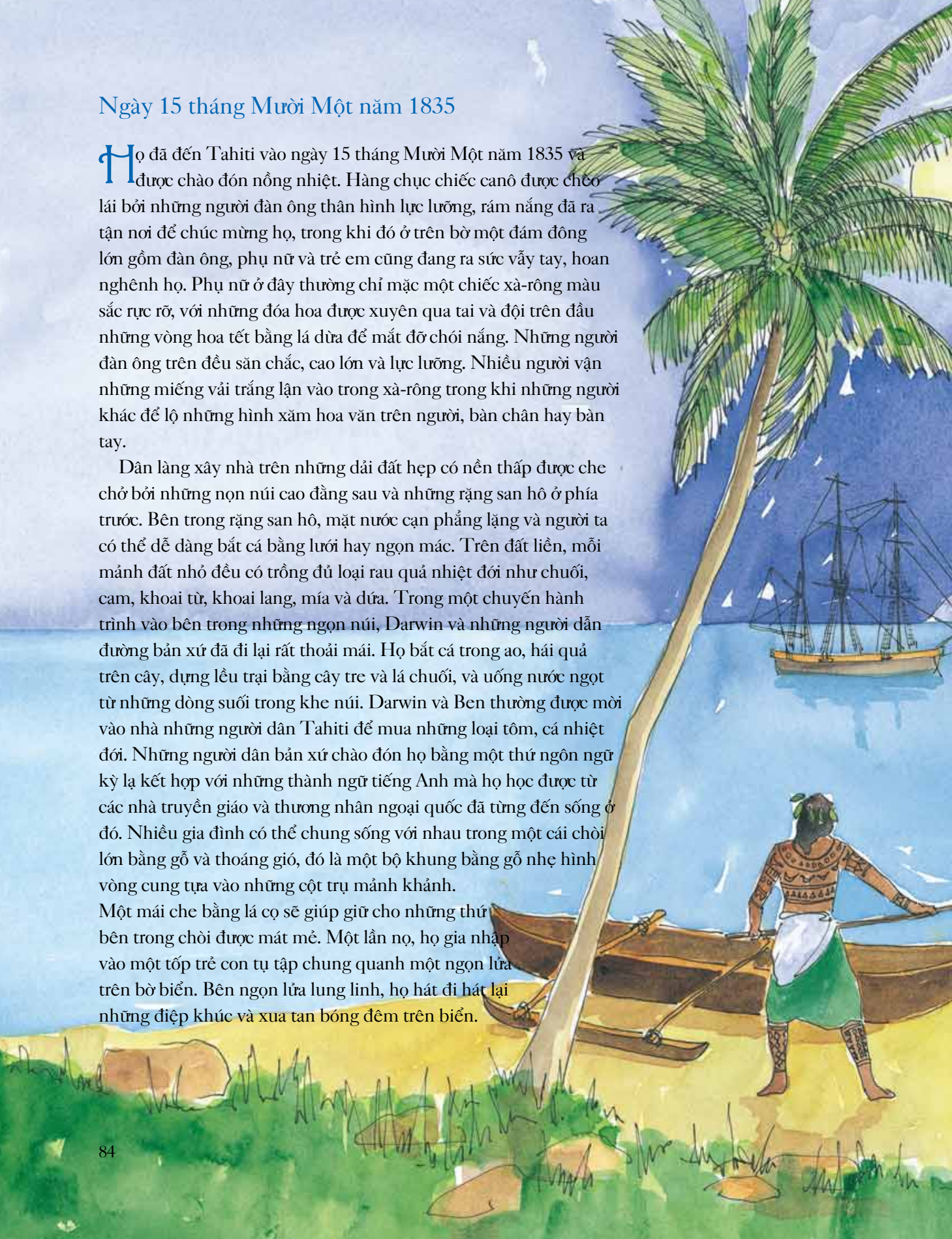
Darwin đã nói đúng. Cảm giác về một kỳ nghỉ đã đem lại sinh khí cho thủy thủ đoàn của con tàu Beagle và xua tan nỗi nhớ nhà của họ khi còn tàu tăng tốc về hướng Tahiti trở về nhà.

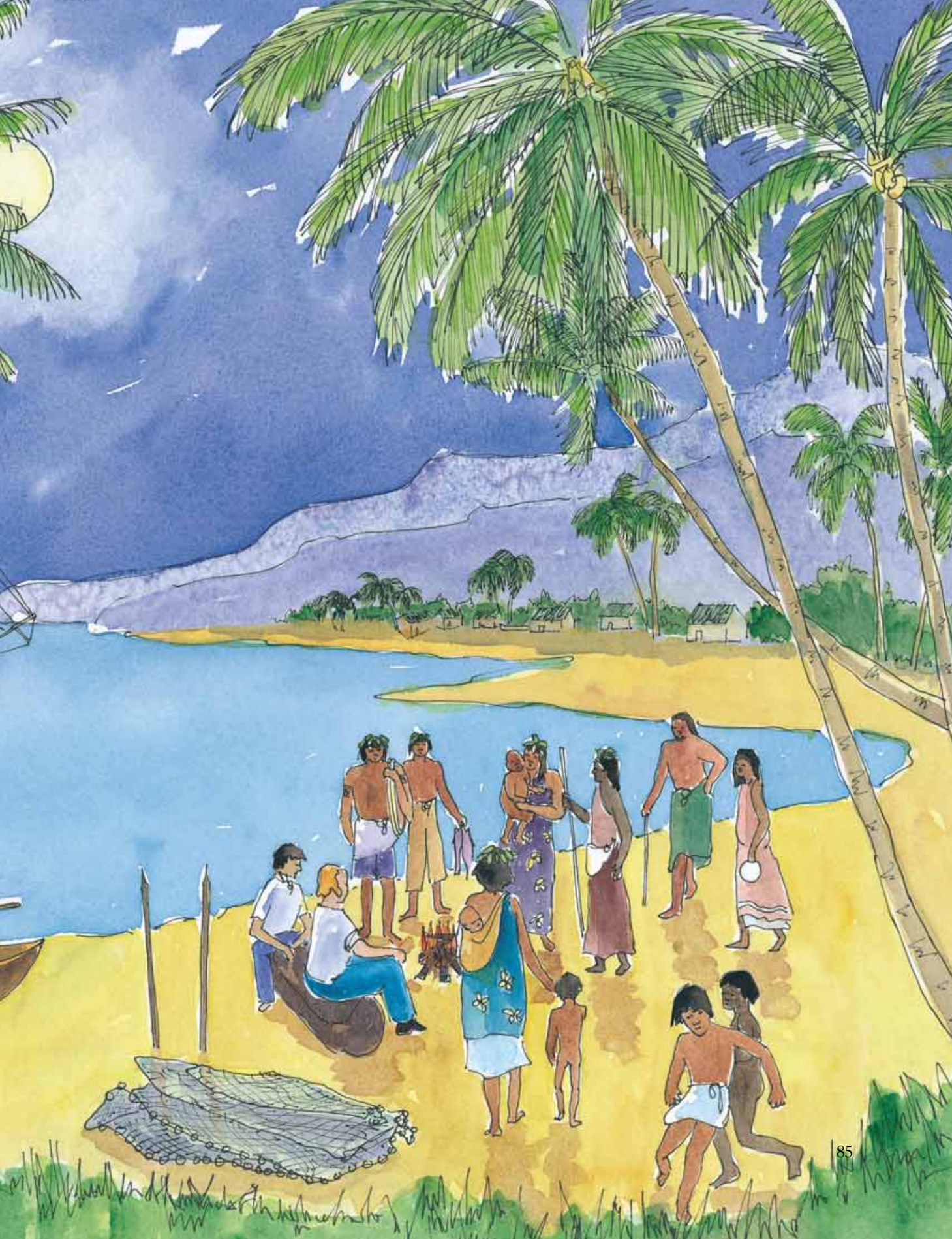


Ngày 15 tháng Mười Một năm 1835

Họ đã đến Tahiti vào ngày 15 tháng Mười Một năm 1835 và được chào đón nồng nhiệt. Hàng chục chiếc canô được chèo lái bởi những người đàn ông thân hình lực lưỡng, rám nắng đã ra tận nơi để chúc mừng họ, trong khi đó ở trên bờ một đám đông lớn gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ em cũng đang ra sức vỗ tay, hoan nghênh họ. Phụ nữ ở đây thường chỉ mặc một chiếc xà-rông màu sắc rực rỡ, với những đóa hoa được xuyên qua tai và đội trên đầu những vòng hoa tết bằng lá dừa để mát đỡ chói nắng. Những người đàn ông trên đều săn chắc, cao lớn và lực lưỡng. Nhiều người vận những miếng vải trắng lặn vào trong xà-rông trong khi những người khác để lộ những hình xăm hoa văn trên người, bàn chân hay bàn tay.

Dân làng xây nhà trên những dải đất hẹp có nền thấp được che chở bởi những ngọn núi cao đằng sau và những rặng san hô ở phía trước. Bên trong rặng san hô, mặt nước cạn phẳng lặng và người ta có thể dễ dàng bắt cá bằng lưới hay ngọn móc. Trên đất liền, mỗi mảnh đất nhỏ đều có trồng đủ loại rau quả nhiệt đới như chuối, cam, khoai từ, khoai lang, mía và dứa. Trong một chuyến hành trình vào bên trong những ngọn núi, Darwin và những người dẫn đường bản xứ đã đi lại rất thoải mái. Họ bắt cá trong ao, hái quả trên cây, dựng lều trại bằng cây tre và lá chuối, và uống nước ngọt từ những dòng suối trong khe núi. Darwin và Ben thường được mời vào nhà những người dân Tahiti để mua những loại tôm, cá nhiệt đới. Những người dân bản xứ chào đón họ bằng một thứ ngôn ngữ kỳ lạ kết hợp với những thành ngữ tiếng Anh mà họ học được từ các nhà truyền giáo và thương nhân ngoại quốc đã từng đến sống ở đó. Nhiều gia đình có thể chung sống với nhau trong một cái chòi lớn bằng gỗ và thoáng gió, đó là một bộ khung bằng gỗ nhẹ hình vòng cung tựa vào những cột trụ mảnh khảnh. Một mái che bằng lá cọ sẽ giúp giữ cho những thứ bên trong chòi được mát mẻ. Một lần nọ, họ gia nhập vào một tốp trẻ con tụ tập chung quanh một ngọn lửa trên bờ biển. Bên ngọn lửa lung linh, họ hát đi hát lại những điệp khúc và xua tan bóng đêm trên biển.



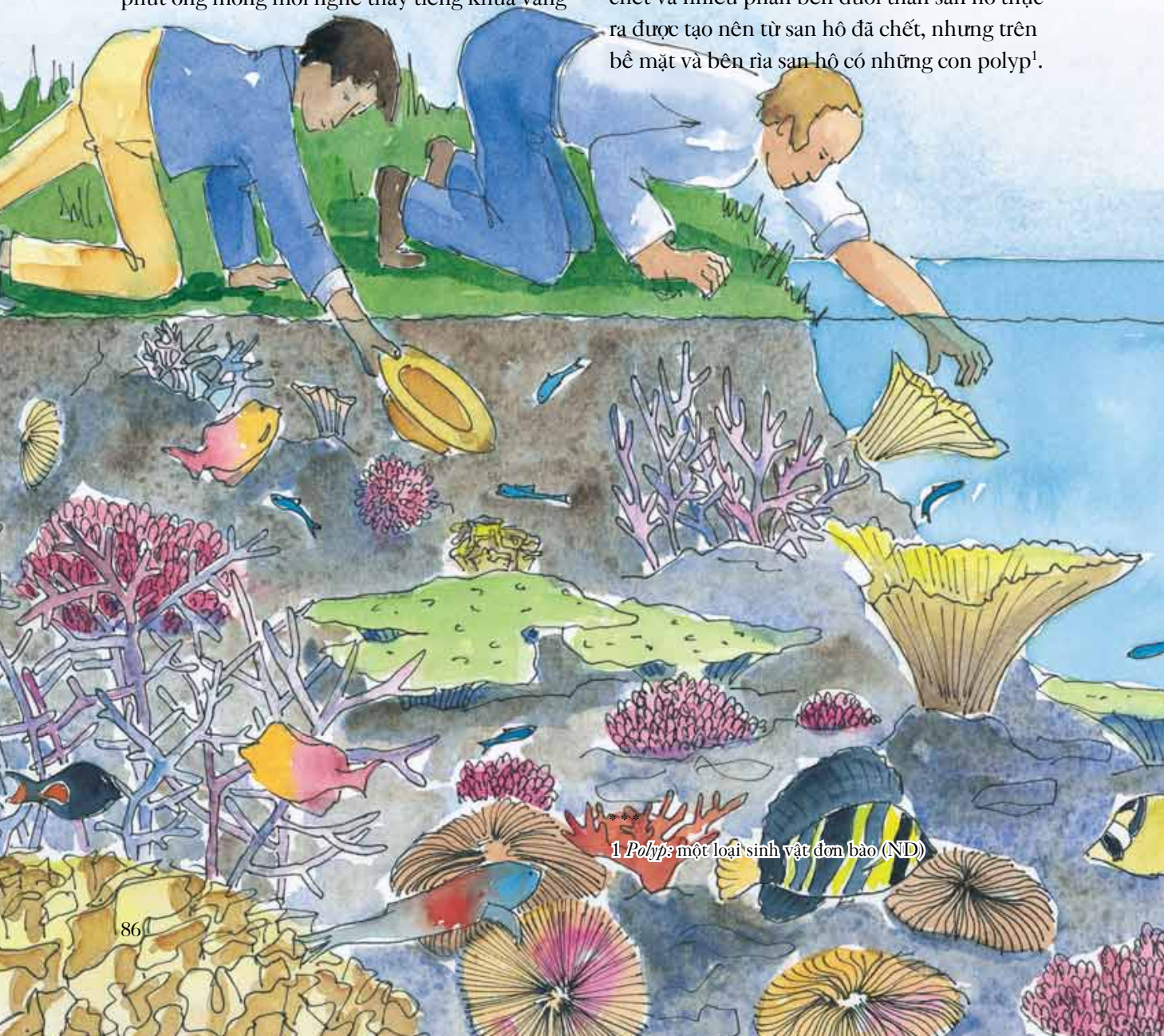


Ngày 18 tháng Mười Một năm 1835

Cuộc hành trình trở về con tàu đang neo đậu xa xa bên trong vịnh là một chuyến đi đầy nguy hiểm. Dù mặt trăng đang tỏa sáng mặt biển và những người chèo thuyền bản xứ rất bình tĩnh và vững vàng, chiếc thuyền nhỏ cứ trôi tránh hết sang phải rồi lại sang trái. Đối với Darwin dường như những eo biển đi xuyên qua rặng san hô chẳng theo một quy luật nào cả và rất chật hẹp. Từng giây từng phút ông mong mỏi nghe thấy tiếng khua vang

của những mái chèo bằng gỗ đang chèo hết tốc lực.

Dưới ánh sáng ban ngày rặng san hô nhìn khác hẳn. Khi thủy triều xuống thấp, rặng san hô lộ ra nhiều chỗ có chân đế rất vững vàng để có thể chống chọi lại những loài tôm, cua, sò, ốc li lợm và gai góc mà Darwin và Ben đã tiến hành thu thập mẫu vật. Darwin giải thích rằng mặc dù san hô trông giống như những khối đá chết và nhiều phần bên dưới thân san hô thực ra được tạo nên từ san hô đã chết, nhưng trên bề mặt và bên rìa san hô có những con polyp¹.



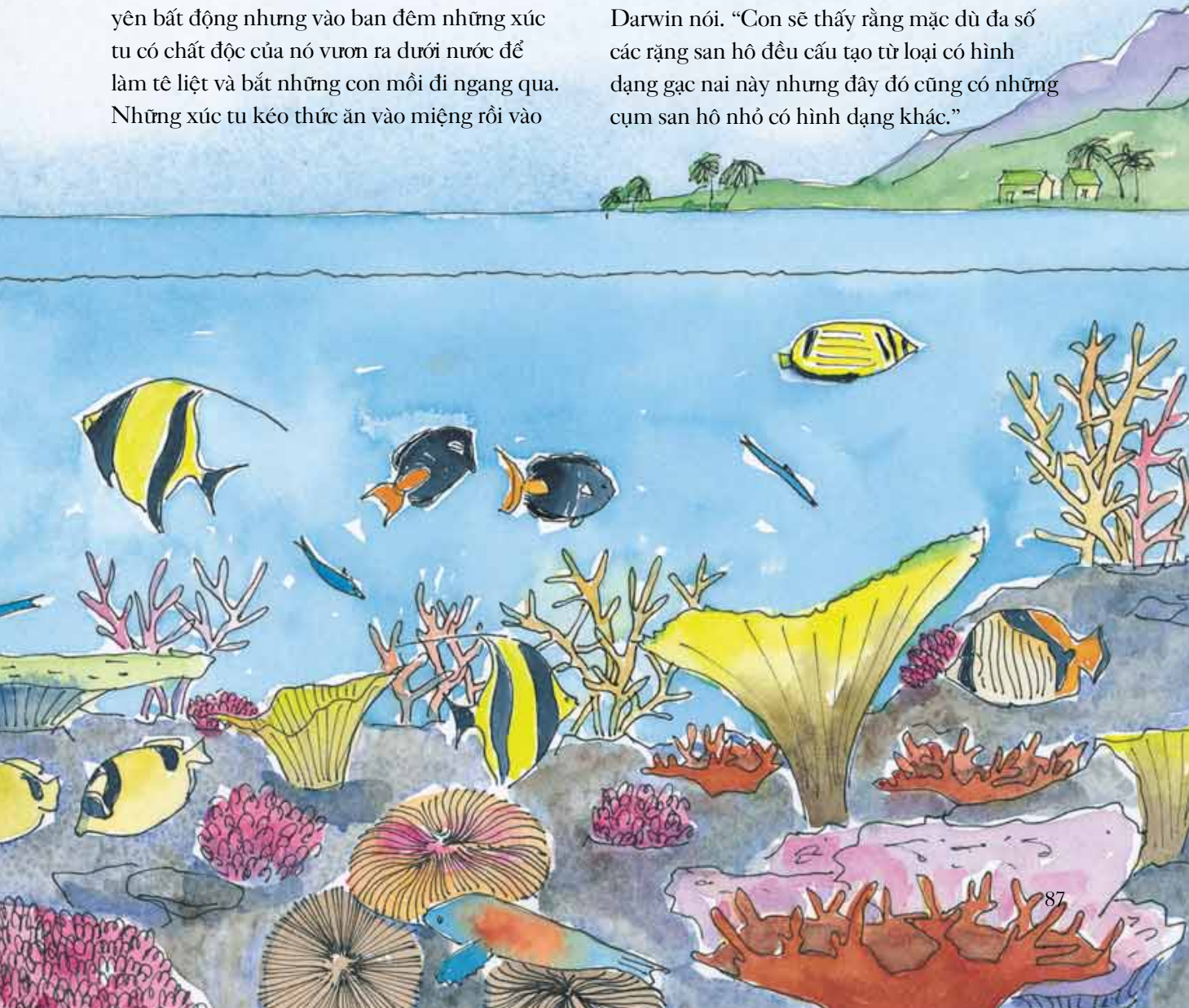
¹ Polyp: một loại sinh vật đơn bào (ND)

“Con hãy hình dung con polyp đầu tiên đã đến đây như thế nào. Chúng tìm thấy dòng nước ấm ở nhiệt độ ít nhất là hai mươi độ bách phân. Khi thủy triều xuống, nước biển cạn đi cho phép đón nhận đầy đủ ánh sáng mặt trời chiếu rọi xuống. Vì vậy, nó tiết ra một chất rắn gọi là calcium carbonate hay đá vôi và do đó nó bị dính chặt vào một tảng đá cứng trong lòng đại dương. Và rồi nó tiết ra nhiều đá vôi hơn để tạo thành một lớp vỏ bảo vệ phủ lên bề mặt của nó. Nó chỉ chừa lại một lỗ hở nhỏ ở trên đỉnh như là một cái miệng. Dưới ánh sáng mặt trời hay khi thủy triều xuống nó nằm yên bất động nhưng vào ban đêm những xúc tu có chất độc của nó vươn ra dưới nước để làm tê liệt và bắt những con mồi đi ngang qua. Những xúc tu kéo thức ăn vào miệng rồi vào

dạ dày của con polyp, tại đó thức ăn bị tiêu hóa. Một con polyp khỏe mạnh sẽ sinh sản bằng cách đâm chồi như thế nó đang mọc một cái thân khác ở thành bên hông của nó. San hô được tạo thành bởi quá trình đâm chồi liên tục để sinh ra một quần thể các con polyp, tất cả chúng gắn với nhau làm một thành một rặng san hô liên tục phát triển.

“Màu sắc của chúng thật đẹp,” Ben nói với đôi mắt của một họa sĩ khi cậu đập vỡ những mẫu san hô nhỏ và để vỡ có màu hồng, trắng, hoa cà và vàng.

“Và hình dạng của chúng cũng rất đẹp,” Darwin nói. “Con sẽ thấy rằng mặc dù đa số các rặng san hô đều cấu tạo từ loại có hình dạng gạch nai này nhưng đây đó cũng có những cụm san hô nhỏ có hình dạng khác.”



Hôm nay, ngoài sức tưởng tượng của mình, chúng tôi đã lên bờ để thực hiện một nhiệm vụ của Nhà vua giao phó. Thuyền trưởng FitzRoy đã mời các vị tù trưởng và Nữ Hoàng của họ đến tham dự một phiên tòa điều tra một vụ cướp biển hèn hạ, và ông dự định sẽ cư xử một cách lạnh lùng và nghiêm khắc với tất cả mọi người. Phiên tòa được tổ chức trong một thành đường nhỏ. Sau khi cởi bỏ những chiếc mũ rơm để chào đón sự có mặt của Nữ Hoàng và một vài tùy tùng viên của bà, các vị thủ lĩnh ngồi ở các dãy ghế phía trên bên phải dành riêng cho quan chức. Đối với tôi, Nữ Hoàng là một người phụ nữ có bề ngoài phúc hậu và giản dị. Mặc dù bà không lớn tuổi lắm và không thuyên trưởng quá mức trước mặt bà, nhưng thuyền trưởng FitzRoy là người đã đến trước mặt và bắt tay bà. Ông nói rằng quả là một điều tệ hại khi đi cướp bóc một con tàu như chiếc Truro, và rằng món tiền bồi thường 2.853 đô-la như đã hứa vẫn chưa được trả. Ông bảo Nhà vua Anh quốc rất giận dữ và sẽ áp dụng mọi biện pháp để thu hồi món tiền này của ngài nếu nó không sớm được chuyển giao. Nữ Hoàng không nói một lời (Darwin nói rằng bà đang bị lương tâm cắn rứt) bởi vì chính những người thân của bà đã đánh cắp tất cả số tiền đó. Nhưng những vị tù trưởng với lòng tự trọng cao của mình đã nói rằng tất cả món tiền này sẽ được tìm ra và sau đó việc



Nữ hoàng
Pomore

trào trả sẽ được thực hiện bằng võ sà và tiền đồng. Thuyền trưởng FitzRoy báo với các vị tù trưởng rằng họ là những con người trung thực, thông minh và rãng lãn sau Nữ Hoàng nên xử sự tốt hơn theo lời khuyên của họ.

Chẳng bao lâu sau lần này, chúng tôi rời Tahiti và giông buồm đi New Zealand.

Trên đường đi chúng tôi đã vượt qua nhiều quần đảo nhỏ. Nhiều đảo trong số đó đều có người ở, cho dù chỉ là một nhóm nhỏ người dân bản xứ hay một lái buôn

người Anh và người của ông ta. Ngài Darwin báo tôi rằng những quần đảo

khác đã được khám phá bởi những nhà du hành trước đây khá lâu, nhưng người đã vượt qua đại dương với những chiếc thuyền độc mộc đơn giản,

bằng cách quan sát hướng bay của những con chim biển bay ngang trên

đầu, chim cốc mèo, mòng biển và những loài chim cánh ngắn khác. Những

loài chim này ít khi bay một chặng đường dài từ đất liền ra biển bởi vì

chúng thích hăng đêm được đầu lại để ngủ trên mặt đất khô ráo. Bằng

cách này, những nhà du hành dùng cảm chỉ cần phải đi theo

chúng để biết được khi nào họ sẽ tới đất liền. Những sĩ

quan của chúng tôi dĩ nhiên là có nhiều dụng cụ hàng

hải cao cấp hơn, và trước trung tuần tháng Mười

Hai, chúng tôi đã đáp tàu một cách an toàn ở hòn

đảo Phương Bắc ở New Zealand. Ngài Darwin

mặc dù đang rất nhớ nhà cũng yêu thích hòn

đảo này. Nó gợi cho ông nhớ đến quê hương.

Ông vui sướng được ở trong những căn nhà gọn gàng

trại và làng mạc được bao quanh bởi những cánh đồng

ngô vàng óng và những khu rừng mọc đầy những cây

thông Kauri cao lớn.




Chim Moa





Ngày 11 tháng Một năm 1836



Từ New Zealand đến Sydney ở Australia chỉ là một cuộc hành trình ngắn ngủi. Thành phố lớn này đã ra đời từ con số không trong chưa đầy năm mươi năm bởi một lý do rất nhân đạo: nó là trạm tiếp nhận những chuyến tàu chở các tù nhân bị án phạt lưu đày từ Anh Quốc sang Australia. Những tù nhân này trở thành một lực lượng lao động khổng lồ giúp những chủ trang trại và thương gia trở nên giàu có bằng mồ hôi nước mắt của họ. Một khi tù nhân đã hết hạn tù, anh ta cũng được tự do mua đất hay nhân công cho chính bản thân mình. Theo Darwin, Sydney dường như là một nơi dung túng cho thói tham lam và sự bất lương. Vì vậy, ông tìm đến những vùng đồi núi và thung lũng xanh tươi của dãy núi Blue Mountains để viếng thăm một trang trại nuôi cừu lớn tên gọi Walerawang. Khu đất trải ra đến tận chân trời tạo thành những ngọn đồi nhấp nhô mềm mại, thỉnh thoảng mọc lên một vài cây bạch đàn bị uốn vặn hay một gốc cây cháy nắng. Một vài loài chim chóc hay động vật thường lai vãng đến những miền quê thoáng đãng như vậy. Những cuộc săn bắn thường xuyên với những con chó săn giống Anh Quốc quá tích cực đã xua đuổi tất cả những con kanguru và đà điểu sa mạc đi mất. Thật

vậy, ngoài một vài con vẹt xinh đẹp hay những con vẹt có mào màu trắng, Darwin không mấy quan tâm đến những con thú mỏ vịt đang nhón như lợn ngụy bên bờ sông. Dường như những người thực dân da trắng đã xua đuổi khỏi vùng đất này mọi sinh vật tự nhiên, kể cả những người thổ dân rất vô tư từ bỏ đất đai của mình để đổi lấy một vài món quà rẻ tiền, một ít sữa và thịt, hay đôi lúc là một con chó săn. Tất cả những điều này làm Darwin càng thêm áy náy khi trở về quê hương, trở về với người cha thân yêu đã tài trợ cho cuộc hành trình của ông, trở về với các chị em gái mình (những người đã thường xuyên gửi cho ông những lá thư thông báo tin tức gia đình), về với Emma Wedgwood (cô em họ mà ông có ảnh hưởng rất đặc biệt).

“Con không thể nói rằng con rất nhớ nhà,” Ben nói, “Bởi vì con không có gia đình để trở về. Có lẽ tốt hơn con nên ở lại đây và trở thành một chủ trại nuôi cừu giàu có.”

“Bậy nào!” Darwin mắng. “Con còn có nhiều bạn bè trên tàu Beagle chứ không chỉ có thuyền trưởng FitzRoy và mình ta. Chúng ta đã có một cuộc trao đổi với nhau về tương lai của con, Ben ạ. Và ta hứa với con rằng ta sẽ tìm cho con một công việc xứng đáng khi chúng ta trở về Anh Quốc.”

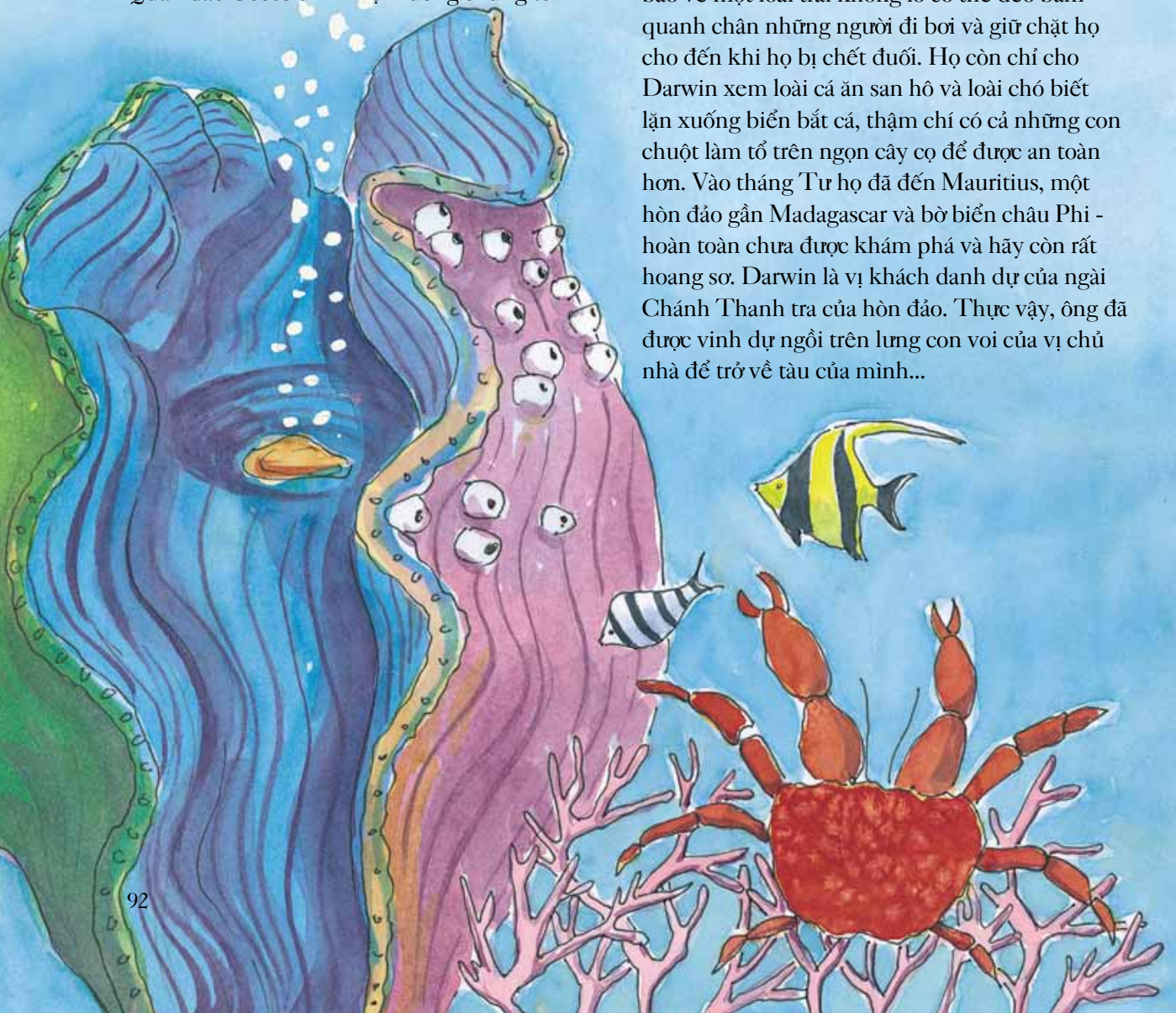
Nhưng giờ đây, bởi vì mọi người đều mong mỗi thời gian qua nhanh nên ngày tháng dường như chậm lại cho dù họ chỉ đang thực hiện những chuyến thăm viếng không khác gì một kỳ nghỉ đến những hòn đảo trên đường về.

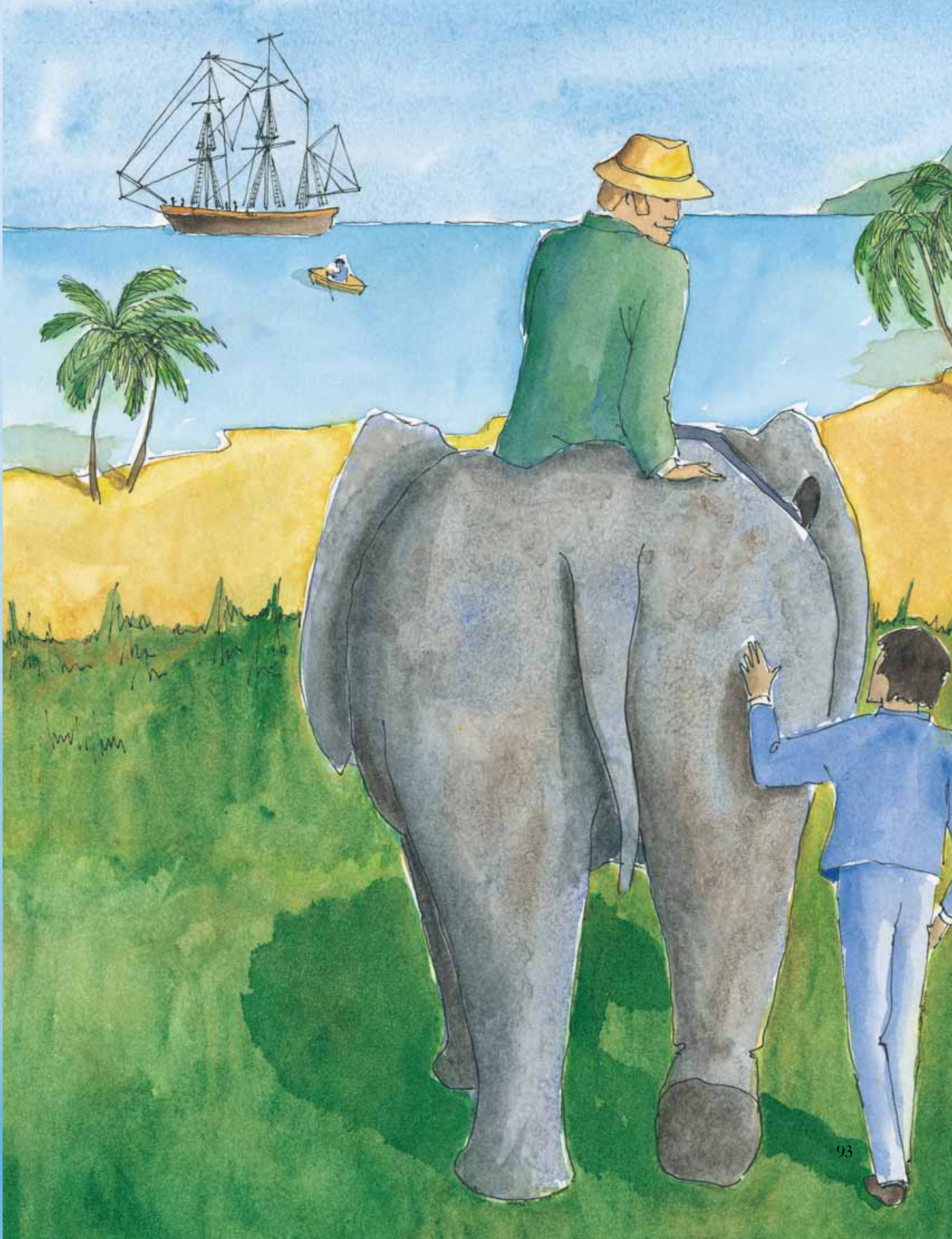


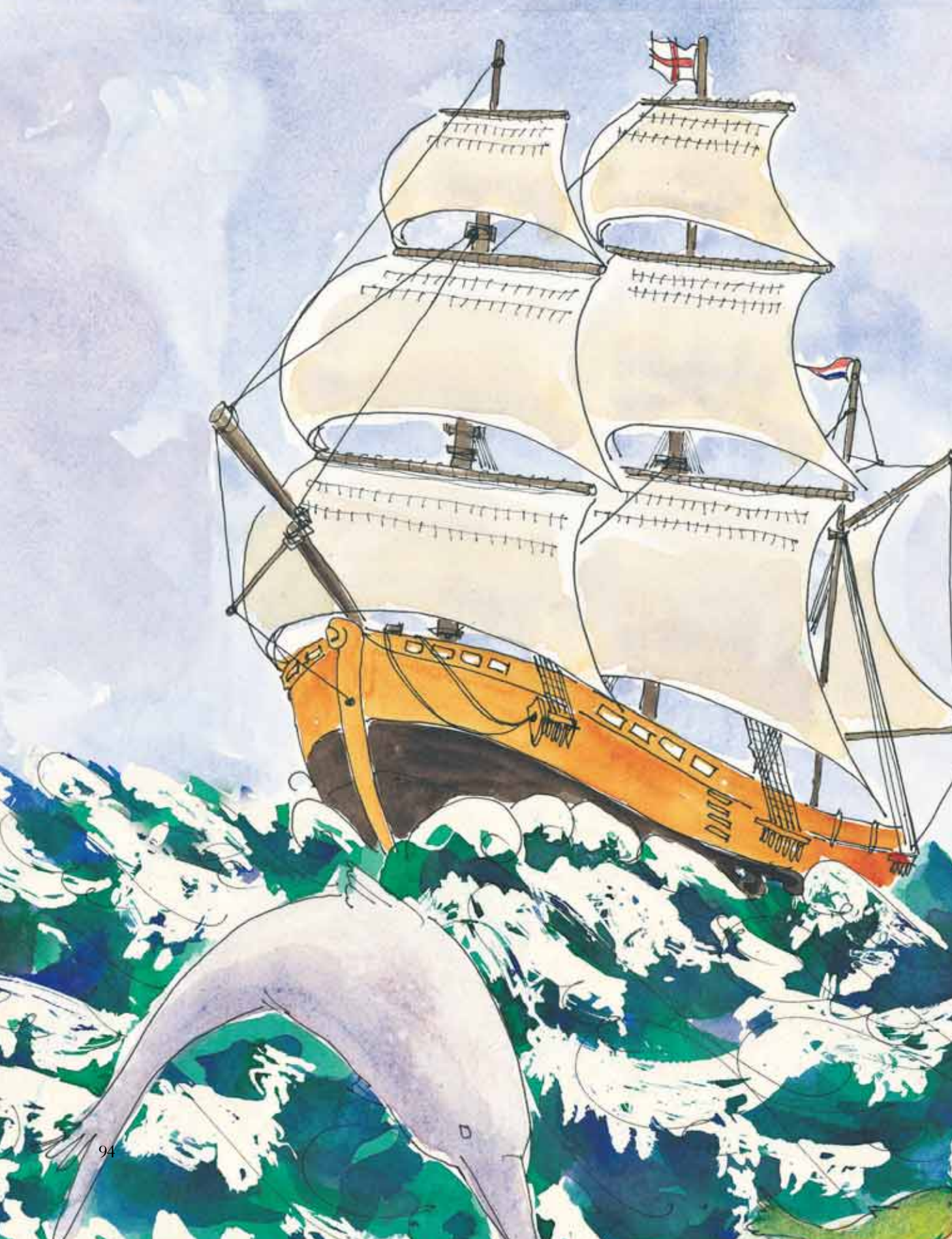
Ngày 6 tháng Ba năm 1836

Vào ngày 6 tháng Ba năm 1836, chiếc tàu Beagle đã đến vùng tây nam của Australia và thả neo ở vịnh King George Sound. Tại đây họ đã được mời đến xem những người thổ dân địa phương trình diễn những vũ điệu bản xứ. Đó là một buổi trình diễn huyền ảo, trong đó một vài người cải trang thành những con đà điểu sa mạc và kanguru trong khi những người khác giả vờ dùng giáo mác đâm chúng. Những vũ công không mặc quần áo nhưng trên người họ sơn những vằn lớn màu trắng và nhiều người tay cầm những ngọn đuốc đang rực cháy. Trên Quần đảo Cocos ở Ấn Độ Dương chúng tôi

đã tham dự nhiều buổi nhảy múa và ca hát do những người phụ nữ bản xứ Mã-lai trình diễn. Tuy nhiên, cũng có nhiều điều khiến Darwin quan tâm. Trên những quần đảo xa xôi này không có nhiều loại thức ăn. Vì thế con người và động vật phải điều chỉnh chế độ ăn uống của mình sao cho phù hợp với những thức ăn sẵn có và điều này dẫn đến một vài hiện tượng không bình thường. Điều kỳ lạ nhất trong số đó là loài ốc dừa khổng lồ. Nó có cặp càng khỏe đến nỗi chúng có thể xé rách vỏ quả dừa, bổ đôi nó ra bằng cách bấu vào những lỗ mềm trên gáo dừa, rồi moi hết phần cơm dừa bằng một cặp càng nhỏ hơn. Những người dân bản xứ cũng cảnh báo về một loài trai khổng lồ có thể đeo bám quanh chân những người đi bơi và giữ chặt họ cho đến khi họ bị chết đuối. Họ còn chỉ cho Darwin xem loài cá ăn san hô và loài chó biết lặn xuống biển bắt cá, thậm chí có cả những con chuột làm tổ trên ngọn cây cọ để được an toàn hơn. Vào tháng Tư họ đã đến Mauritius, một hòn đảo gần Madagascar và bờ biển châu Phi - hoàn toàn chưa được khám phá và hãy còn rất hoang sơ. Darwin là vị khách danh dự của ngài Chánh Thanh tra của hòn đảo. Thực vậy, ông đã được vinh dự ngồi trên lưng con voi của vị chủ nhà để trở về tàu của mình...







Ngày 3 tháng Sáu năm 1836

Nhưng giờ đây, họ đang đi vòng quanh Mũi Hảo Vọng và thúc con tàu Beagle chạy hết tốc lực, nóng lòng quay trở về nhà. Không may là thêm một chuyện làm cuộc hành trình bị trì hoãn. thuyền trưởng FitzRoy do không hài lòng về một số tin tức ông đọc được về vùng duyên hải này khi cuộc hành trình mới bắt đầu nên đã quyết định cho tàu quay trở lại Đại Tây Dương, đi về phía Brazil để tiến hành một cuộc kiểm tra chóng vánh. Ôi! Mỗi phút trở nên dài lê thê! Sau 5 năm dài làm việc căng thẳng, chịu đựng không biết bao nhiêu đợt say sóng và phải giam mình trong căn phòng chật hẹp trên tàu cùng với thuyền trưởng hay những sĩ quan của ông ta, ý nghĩ về một cuộc đi dạo dài ngày lên những vùng đồi núi Shropshire, đến những cánh đồng bát ngát xanh rờn và nghe tiếng chim hót trong trẻo đã làm cho Darwin mất hết kiên nhẫn.

“Ta tự hỏi có phải ta đã thay đổi chẳng?” Ông suy nghĩ. “Liệu ta có sống hòa hợp trong gia đình của những người chị gái vừa mới lập gia đình và các cháu nhỏ? Ta tự hỏi không biết họ có cho ta là một loại người buồn tẻ, chậm chạp, suốt ngày miệt mài bên các mẫu vật và những ghi chép về lịch sử tự nhiên của ta hay không? Và liệu rằng cha ta có chấp nhận nghề nghiệp mới của ta hay không bởi vì ta dự định sẽ theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu cho đến khi ta đưa ra một ý tưởng khái quát hơn về tất cả những điều ta đã quan sát được? Ôi! Giá như ta có thể đóng góp được một ý tưởng vào kho tàng tri thức của nhân loại về thế giới tự nhiên thì sung sướng biết bao.”

Ngày 2 tháng Mười năm 1836

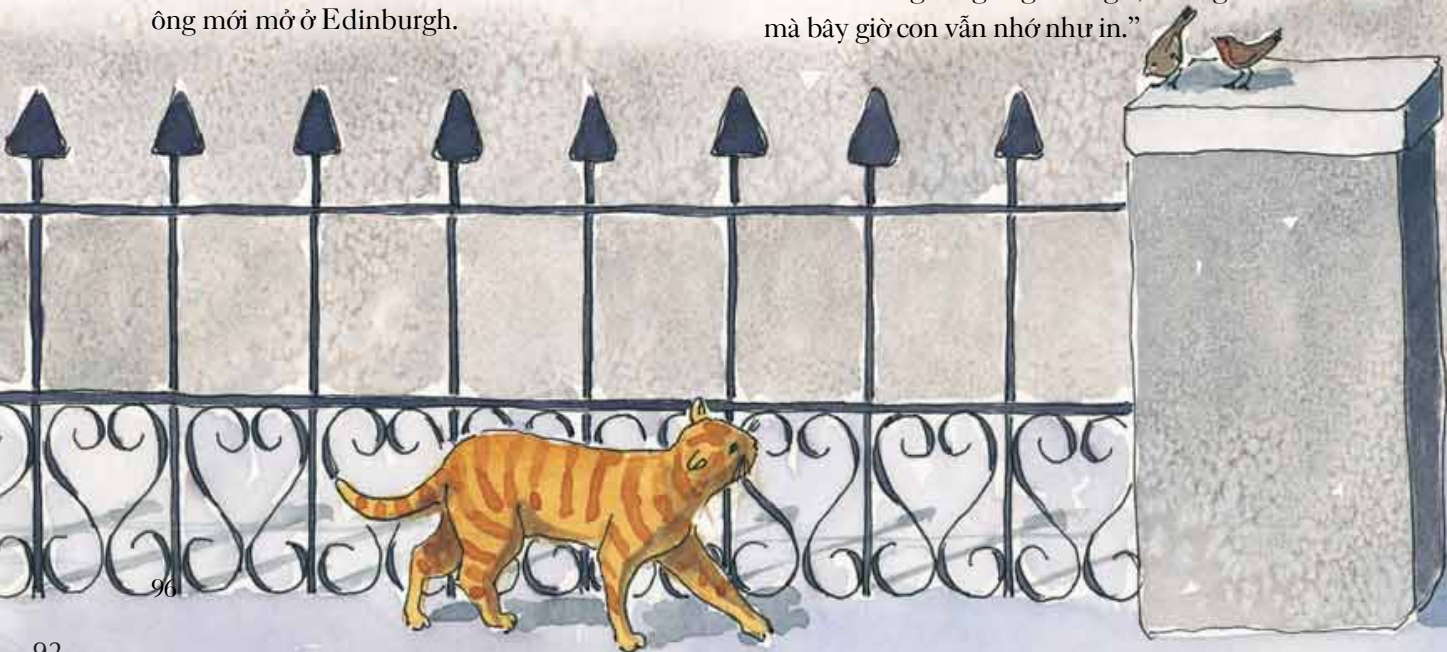
Nhưng trước tiên Darwin có một món nợ về tình bằng hữu mà ông cần phải trả.

Ben và ông đã cùng nhau trải qua nhiều cuộc phiêu lưu mạo hiểm và đã trở thành bạn bè thân thiết của nhau. Trải qua cuộc hành trình này, Ben đã trở thành một chàng thanh niên cân đối, khỏe mạnh. Cùng với sự trưởng thành này, năng lực tập trung, óc thông minh và tài năng hội họa của cậu cũng đã phát triển. Vì thế vài tháng sau đó, Darwin đã đi về phương bắc đến Scotland và gặp Ben ở một nơi đã hẹn trước trong thành phố Edinburgh nhộn nhịp. Dẫn người bạn trẻ băng qua dòng người xe hối hả, cuối cùng ông dừng chân trước một hàng rào bằng sắt được trang trí tinh xảo của một ngôi nhà cao lớn, uy nghi. Một tấm bảng bằng đồng gắn trên trụ cổng mang dòng chữ được chạm khắc nổi “Nhà vẽ hải đồ và bản đồ danh tiếng John Bartholomew”. Ngài Bartholomew, hóa ra lại rất quan tâm về những bản phác họa mà Darwin đã mang đến. Ông ca ngợi cặp mắt tinh xảo và chính xác của chàng thanh niên Ben Sweet và sẵn lòng nhận cậu ta vào làm thợ chạm khắc học việc trong một phân xưởng của ông mới mở ở Edinburgh.

“Con sẽ làm việc ở đây ư?” Ben há hốc miệng kinh ngạc. “Và làm những tấm bản đồ như thuyền trưởng đã giữ trong căn phòng khóa chặt ư?”

“Đĩ nhiên, nếu con muốn thế.” Darwin cam đoan với cậu. “Ngài Bartholomew rất quan tâm đến cuộc hành trình của chúng ta trên chiếc tàu Beagle Ben ạ. Nhất định là ông ấy sẽ say sưa lắng nghe những câu chuyện kể của con. Hơn nữa, ông ấy dự định sẽ xin phép Bộ Hải quân cho làm ra những tấm bản đồ và hải đồ dựa trên những phát hiện của chúng ta và con sẽ là người giúp việc vô giá của ông ấy ở đây. Nào, con hãy quyết định đi. Ta chúc con luôn may mắn và thành công.”

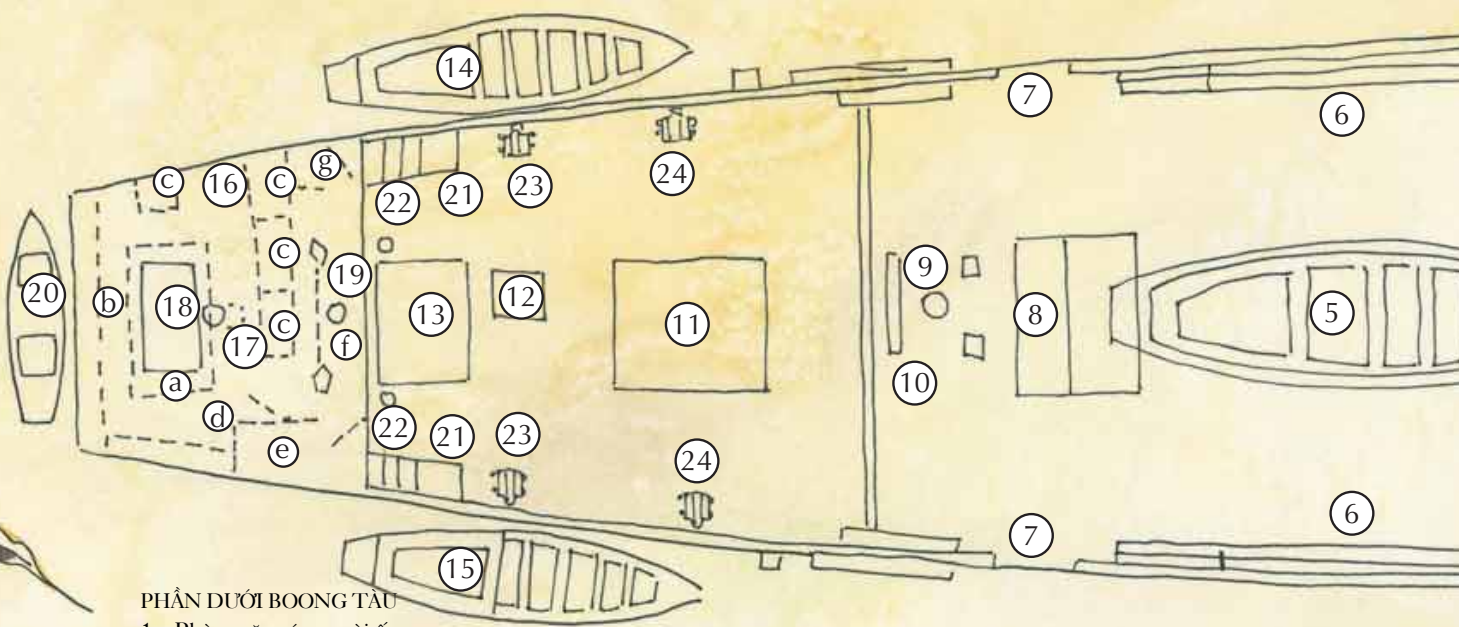
“Ngài luôn luôn bảo con rằng những nỗ lực của chúng ta sẽ mang đến những điều tốt đẹp, thưa Ngài Darwin”, khuôn mặt Ben bừng sáng. “Tuy nhiên, con chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại có thể tìm được cơ hội tốt như vậy. Nhưng thưa ngài, những thành công vĩ đại nhất sẽ thuộc về ngài bởi vì chính ngài là người đã mở ra cho con một thế giới của những tri thức kỳ diệu. Và con biết, cả những người khác cũng sẽ vô cùng kinh ngạc về những điều ngài viết và những bài giảng của ngài, những điều mà bây giờ con vẫn nhớ như in.”



JOHN
BARTHOLOMEW

Nhà vẽ hải đồ
& bản đồ
danh tiếng

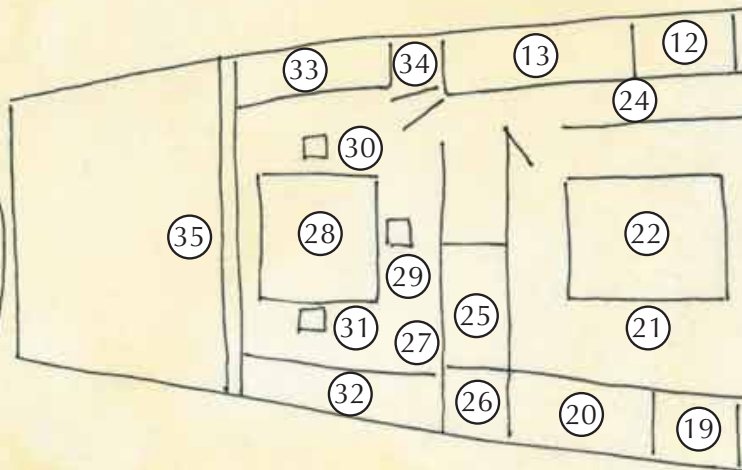




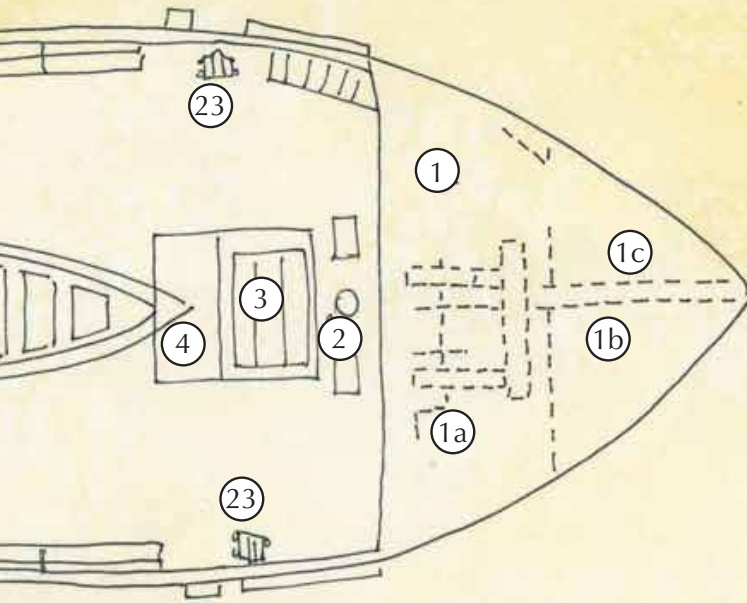
PHẦN DƯỚI BOONG TÀU

1. Phòng săn sóc người ốm và tủ kệ của thủy thủ
2. Bếp ăn
3. Chỗ để đồ đạc của thủy thủ
4. Phòng ăn của thủy thủ
5. Tủ đồ đạc của thiếu sinh hải quân
6. Phòng của người giữ súng ống
7. Phòng dự trữ súng ống
8. Phòng y tế
9. Phòng của người phục vụ thuyền trưởng
10. Phòng dự trữ
11. Phòng của bác sĩ phụ mổ
12. Phòng của nhân viên massage cho thuyền trưởng
13. Phòng của Công Ty Wickham Đệ Nhất
14. Phòng của người phụ trách neo buồm
15. Phòng của các pháo thủ
16. Phòng của các thợ mộc
17. Giường ngủ của các thiếu sinh hải quân
18. Phòng của Parson Rowlett
19. Phòng của bác sĩ phẫu thuật Bynet
20. Phòng của Công ty Sullivan Đệ Nhị
21. Phòng đựng súng ống
22. Bàn trong phòng đựng súng ống
23. Phòng tiệc đứng
24. Lối đi
25. Phòng chứa đồng hồ bấm giờ
26. Phòng rửa mặt
27. Phòng của thuyền trưởng
28. Bàn ăn
29. Chỗ ngồi ăn tối của Darwin
30. Chỗ ngồi ăn tối của thuyền trưởng FitzRoy
31. Bàn làm việc của thuyền trưởng FitzRoy
32. Giường của thuyền trưởng FitzRoy
33. Ghế xofa và giường ngủ
34. Phòng rửa mặt
35. Tủ kệ
36. Xuồng nhỏ

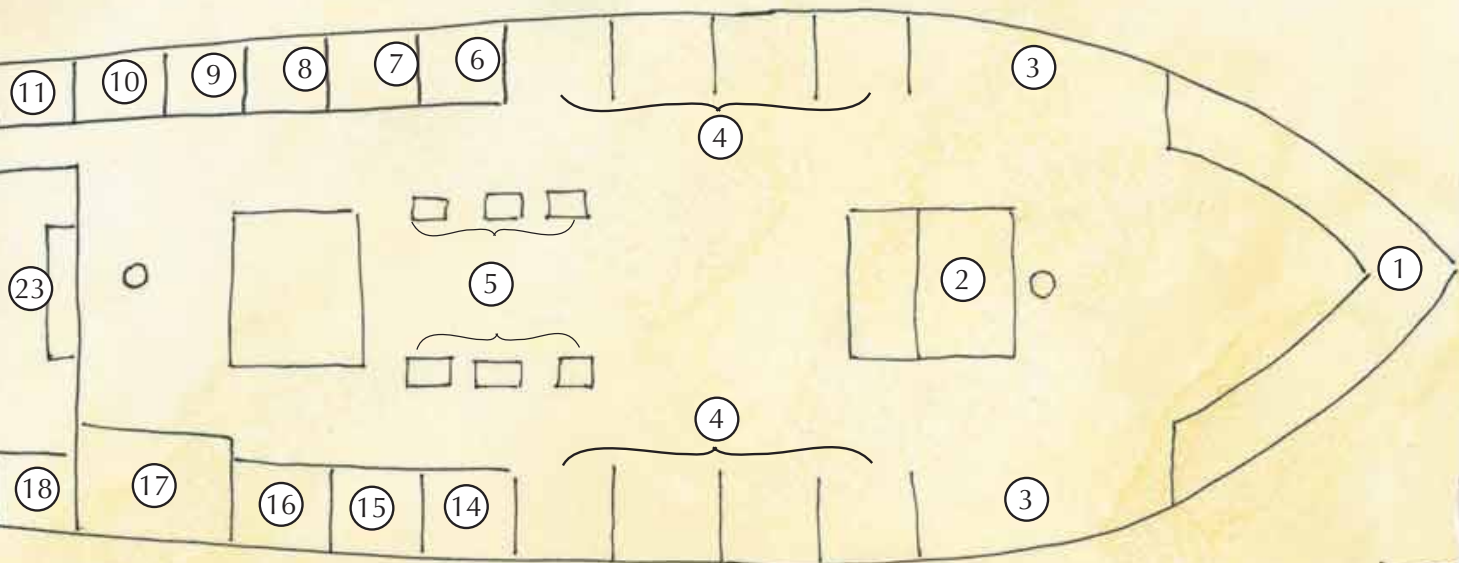
Sơ đồ của con tàu Beagle



PHẦN TRÊN BOONG TÀU



1. Phòng ở của sĩ quan
- 1a. Dây tời kéo bên dưới phòng ngủ
- 1b. Phòng nhỏ bên dưới phòng ngủ
- 1c. Rầm kéo buồm bên dưới phòng ngủ
2. Trụ buồm ở mũi tàu
3. Quạt bếp và ống khói
4. Cửa hầm tàu phía trước
5. Xuồng canô
6. Sào căng buồm, cột buồm dự trữ
7. Cầu tàu
8. Cửa hầm tàu chính
9. Trụ buồm chính
10. Phanh thắng chính
11. Cửa sổ trên mái kho súng ống
12. Phòng để sổ sách hướng dẫn
13. Cửa sổ trên mái phòng thuyền trưởng
14. Xuồng canô
15. Tàu săn cá voi của thuyền trưởng
16. Boong tàu bên hông (những đường chấm chấm chỉ các phòng bên dưới đuôi tàu)
- a. Bàn ăn
- b. Kệ sách
- c. Những hòm đựng đồ của Darwin
- d. Tủ đựng hải đồ
- e. Phòng chứa than đốt
- f. Bánh lái
- g. W.C
17. Trụ buồm phía lái
18. Cửa sổ trên mái phòng thuyền trưởng
19. La bàn định vị
20. Xuồng nhỏ
21. Tủ đựng cờ hiệu
22. Thang lên sàn tàu
23. 6 súng đại bác
24. 9 súng đại bác bằng đồng







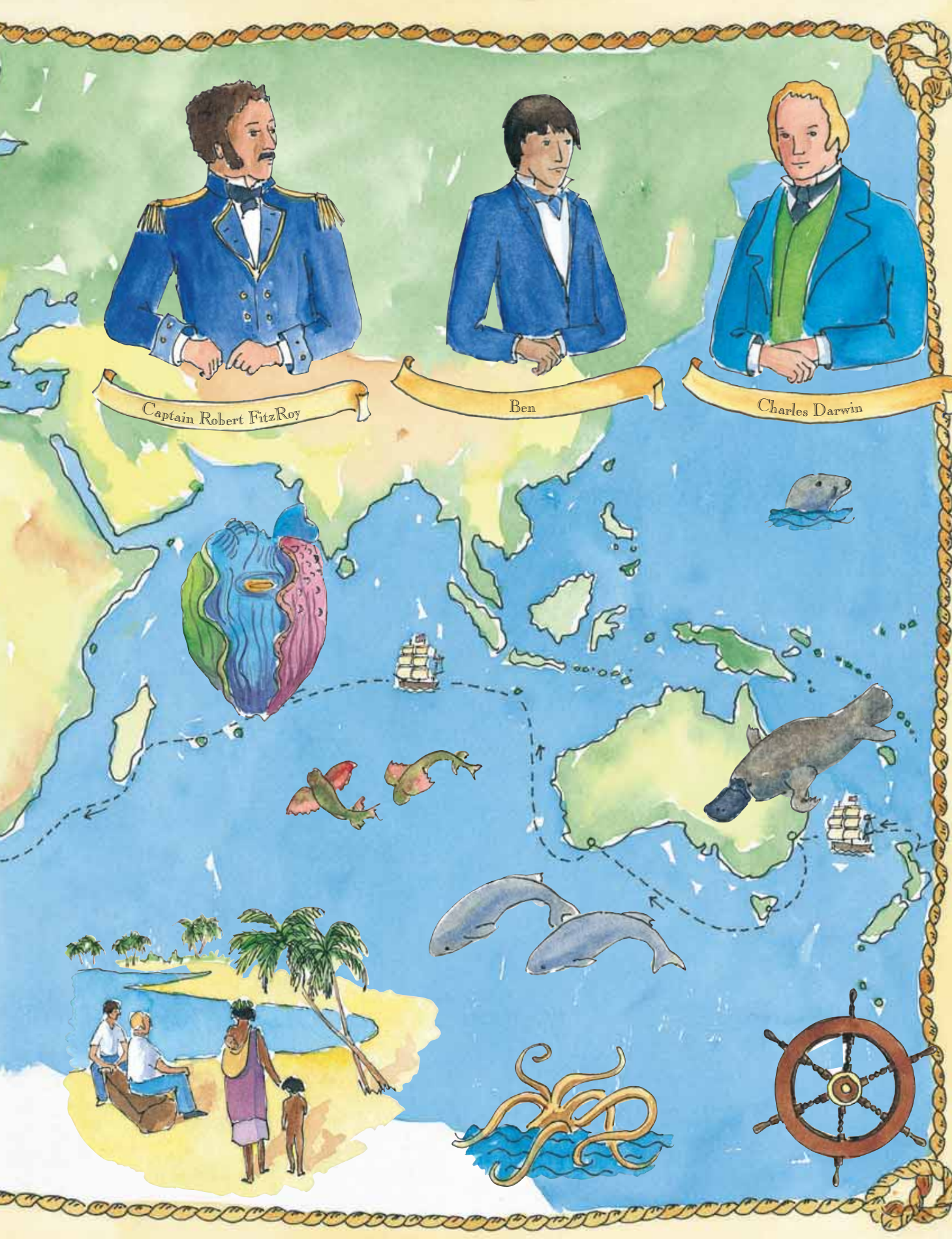
Captain Robert FitzRoy



Ben



Charles Darwin



Những cuốn sách dưới đây đã trở nên vô giá:

Hồ sơ ghi chép của con tàu Beagle, R D Keynes chủ biên, Nhà xuất bản Đại học Cambridge

Darwin và con tàu Beagle, Alan Moorhead, Tủ sách Penguin.

Nguồn gốc các loài, Charles Darwin, Thư viện Đại học Everyman, J M Dent

Tự truyện và những bức thư chọn lọc của Charles Darwin, F Darwin chủ biên, Nhà xuất bản Dover

Cuộc hành trình của con tàu Beagle, Charles Darwin, Thư viện Everyman Everyman, J M Dent.

Xin chân thành cảm ơn:

Viện Bảo tàng Anh Quốc (Lịch sử Tự nhiên)

Phòng Cổ Sinh vật học

Phòng Côn trùng học

Phòng Sinh học Biển

Phòng Giáp xác

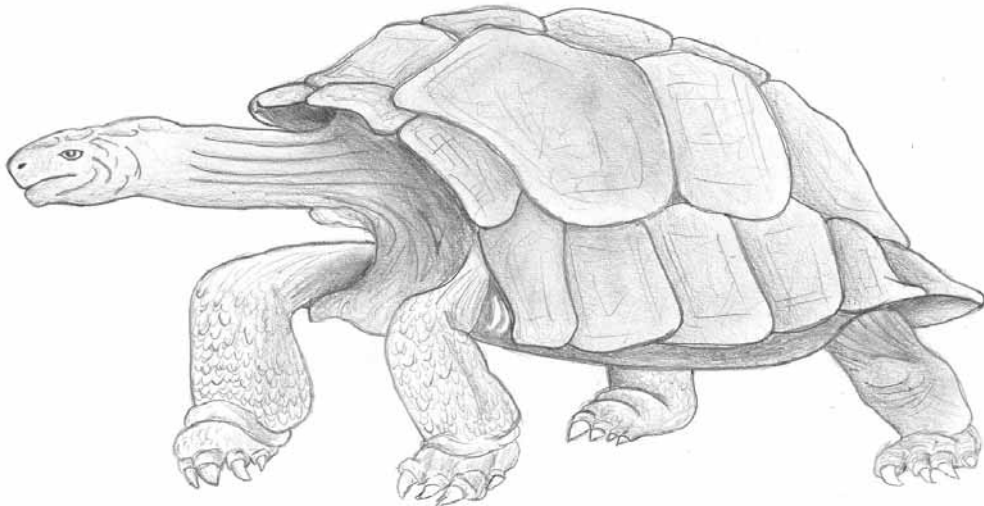
Phòng nhuyễn thể

Viện Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, Tring

Viện Bảo tàng Địa chất học, London

Viện Bảo tàng Hàng hải Quốc gia, Greenwich

Công ty trách nhiệm hữu hạn John Bartholomew and Son, Edinburgh



Darwin và cuộc hành trình của con tàu Beagle

FELICIA LAW

Hồng Huệ An dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản: Ts. Quách Thu Nguyệt

Biên tập: Kim Tuyến

Bìa: Bùi Nam

Sửa bản in: Công Anh

Kỹ thuật in: Mai Khanh

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

20 ngõ 91, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa - Hà Nội

ĐT & Fax: (04) 37734544

E-mail: vanphongnxbtre@hn.vnn.vn

“Darwin và cuộc hành trình của con tàu Beagle”

là cuốn truyện giả tưởng về công trình nghiên cứu và những cuộc phiêu lưu trong suốt 5 năm trời của Charles Darwin trên con tàu Beagle.

Bằng cách sử dụng một nhân vật hư cấu là cậu bé bồi tàu (trên thực tế đã có sáu cậu bé như thế làm việc trên tàu Beagle) tác giả đã cố gắng kết hợp những sự kiện khoa học chính xác cùng với cuốn nhật ký lịch sử tự nhiên về các khám phá của Darwin với thể loại truyện phiêu lưu kỳ thú.

Cuốn sách về cuộc đời và sự nghiệp của nhà tự nhiên học vĩ đại này chắc chắn sẽ mang lại nhiều điều thú vị cho người đọc nhờ gắn kết những sự kiện lịch sử với thể loại truyện hư cấu.

Những hình ảnh minh họa sinh động càng tăng thêm sự hấp dẫn của cuộc hành trình. Nó là sự tổng hợp của những bức tranh lớn đầy màu sắc với những ghi chú chi tiết về các loài thực vật và động vật.

Darwin and the Voyage of the Beagle

Copyright © Diverta Ltd. 2007

All rights reserved.

Bản tiếng Việt do Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền của công ty Diverta Ltd.

